

## NGHỊ LUẬN VỀ MỘT BÀI THƠ, ĐOẠN THƠ

### 1. Yêu cầu của bài văn nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ

Người viết cần thể hiện khả năng cảm thụ và nhận thức cái hay, cái đẹp về nội dung cũng như hình thức của bài thơ, đoạn thơ thông qua việc phân tích, giảng bình, lí giải và thẩm định văn bản.

### 2. Cách thức triển khai bài văn nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ

- Để triển khai bài văn cần căn cứ vào đặc trưng thể loại. Có nghĩa là tìm hiểu, khám phá về hình tượng chủ thể trữ tình, về dòng cảm xúc, tâm trạng của chủ thể trữ tình được bộc lộ cụ thể qua kết cấu, hình ảnh, nhịp điệu, ngôn ngữ, ... của bài thơ, đoạn thơ.

- Có thể triển khai theo các bước:

+ Giới thiệu khái quát bài thơ, đoạn thơ cần phân tích, bình giảng, bàn luận.

+ Phân tích, bình giảng, bàn luận cần dựa vào mạch vận động của cảm xúc, suy tư.

+ Khái quát, đánh giá những giá trị nổi bật về tư tưởng và nghệ thuật của bài thơ, đoạn thơ.

- Trong khi viết, cần phối hợp các thao tác lập luận: giải thích, chứng minh, bình luận, ... Cần diễn đạt ngắn gọn, trong sáng, nhất là **cần nêu bật suy nghĩ riêng của bản thân**.

### 3. Kỹ năng cần rèn luyện

- Cần sự nhạy cảm, tinh tế và sáng suốt để tìm hiểu, khám phá và thẩm định đúng những giá trị nội dung và nghệ thuật của một bài thơ, đoạn thơ. Mọi khám phá giá trị nội dung cũng như nghệ thuật đều phải dựa trên các tiêu chí khách quan, mọi sự cắt nghĩa, lí giải nhất thiết phải có lí lẽ xác đáng, có cơ sở khoa học, tránh suy diễn, áp đặt.

- Huy động kiến thức văn học và những trải nghiệm của bản thân để tạo lập văn bản nghị luận phù hợp với yêu cầu đề bài. Kiến thức được nêu ra cần có sự hài hòa giữa cái chung và cái riêng, giữa tri thức phổ quát và nhận thức chủ quan của bản thân; nhưng quan trọng nhất là cần một tri thức rộng và sâu, **những trải nghiệm của bản thân cần được kết hợp trình bày một cách hợp lí, chặt chẽ và thuyết phục**.

### 4. Phân tích đoạn thơ “*Tây Tiến*” của Quang Dũng

- Đoạn thơ khắc họa hình ảnh những người lính Tây Tiến với vẻ đẹp hào hùng, hào hoa và bi tráng.

- Khí phách oai phong, lẫm liệt, sức mạnh phi thường dù thực tế là sốt rét rụng tóc, da xanh mét.

- Tâm hồn trẻ trung, hào hoa, lãng mạn.

- Tinh thần xả thân vì lí tưởng, sự hi sinh cao cả được nhân dân và đất nước ngưỡng vọng (**Hướng đến với lòng hi vọng, trông đợi/với lòng kính trọng, khâm phục**).

- Sự kết hợp hài hòa giữa hai bút pháp hiện thực và lãng mạn; hình ảnh gợi cảm, gây ấn tượng sâu sắc; giọng thơ chắc khỏe, giàu nhạc tính; ngôn ngữ tạo hình độc đáo, ... đã góp phần khắc họa sinh động hình tượng người lính Tây Tiến.

## NGHỊ LUẬN VỀ MỘT TÁC PHẨM, MỘT ĐOẠN TRÍCH VĂN XUÔI

### 1. Yêu cầu của bài văn nghị luận về một tác phẩm, một đoạn trích văn xuôi

Người viết cần thể hiện được những hiểu biết đúng đắn về tác phẩm hay đoạn trích, chỉ ra những giá trị nổi bật về nội dung và nghệ thuật. Việc phân tích, bình luận cần khách quan, khoa học dựa trên văn bản.

### 2. Cách thức triển khai bài văn

- Giới thiệu khái quát về tác phẩm hoặc đoạn trích cần nghị luận; bàn về những giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm, đoạn trích theo định hướng của đề bài; đánh giá chung về tác phẩm, đoạn trích đó.

- Cần phối hợp các thao tác nghị luận trong bài viết. Cố gắng **nêu lên những nhận xét, đánh giá riêng của bản thân**.

### 3. Kỹ năng cần rèn luyện

- Kỹ năng tìm hiểu đề, lập dàn ý cho bài văn nghị luận.

- Huy động các kiến thức trong sách vở và những cảm xúc, trải nghiệm của bản thân để viết bài văn.

#### 4. Phân tích nhân vật và nghệ thuật xây dựng nhân vật Tràng trong truyện ngắn “Vợ nhặt” của Kim Lân.

- Giới thiệu truyện và nhân vật Tràng.
- Phân tích nhân vật Tràng:
  - + Tràng là dân ngụ cư nghèo khổ, hiền lành, tốt bụng; sẵn lòng cứu mang người đồng cảnh ngộ trong nạn đói khủng khiếp.
  - + Trong hoàn cảnh khốn cùng, Tràng vẫn khát khao hạnh phúc, có ý thức tạo dựng mái ấm gia đình.
  - + Tràng là người có khát vọng sống mãnh liệt; có niềm tin vào tương lai tươi sáng.
- Phân tích nghệ thuật xây dựng nhân vật Tràng:
  - + Nhân vật được đặt trong tình huống truyện độc đáo.
  - + Diễn biến tâm lí được miêu tả chân thực, tinh tế.
  - + Ngôn ngữ mộc mạc, giản dị, phù hợp với tính cách nhân vật.
- Đánh giá chung về nhân vật Tràng và nghệ thuật xây dựng nhân vật của Kim Lân.

### NGHỊ LUẬN VỀ MỘT TƯ TƯỞNG, ĐẠO LÍ

#### 1. Nội dung, yêu cầu

- Bàn về một tư tưởng, đạo lí nhằm giới thiệu, giải thích, phân tích, biểu dương những mặt đúng, bác bỏ những biểu hiện sai lệch xung quanh vấn đề bàn luận; trên cơ sở đó, rút ra bài học nhận thức và hành động cần thiết về tư tưởng, đạo lí.
- Người viết cần thể hiện quan điểm đúng đắn, đồng thời bộc lộ rõ tình cảm, thái độ của bản thân.

#### 2. Cách thức triển khai bài văn

- Giới thiệu, giải thích tư tưởng, đạo lí cần bàn luận.
  - Phân tích, biểu dương các mặt đúng, phê phán, bác bỏ những biểu hiện sai lệch có liên quan đến vấn đề bàn luận.
  - Nêu ý nghĩa, rút ra bài học nhận thức và hành động về tư tưởng, đạo lí.
- Trong khi viết, cần phối hợp các thao tác lập luận: phân tích, so sánh, bác bỏ, bình luận, ... Cần diễn đạt ngắn gọn, trong sáng, nhất là cần **nêu bật được suy nghĩ riêng của bản thân**.

#### 3. Kỹ năng cần rèn luyện

- Xác định đúng nội dung tư tưởng, đạo lí đặt ra trong đề bài, hình thành cách thức nghị luận: giải thích, phân tích, bình luận. Biểu dương hay bác bỏ đều phải có lí lẽ xác đáng (**đúng và phải lẽ**), có cơ sở khoa học, tránh suy diễn, áp đặt (dùng sức ép, bắt phải chấp nhận).
- Huy động kiến thức và những trải nghiệm của bản thân để tạo lập văn bản. Trình bày những trải nghiệm (**từng biết, từng sống qua và có kết quả**) của bản thân cần chân thành, thiết thực, hợp lí, chặt chẽ và có sức thuyết phục.

#### 4. Lòng tự trọng của mỗi người trong cuộc sống.

- Giới thiệu về lòng tự trọng.
- Giải thích thế nào là tự trọng. Tự trọng khác với tự kiêu, tự mãn, tự ti và tự ái (**thương mình, quá nghĩ về mình rồi sanh hờn mát mỗi khi bị động chạm đến**) như thế nào?
- Vai trò của lòng tự trọng trong cuộc sống của mỗi người. Dẫn chứng về lòng tự trọng.
- Suy nghĩ về người có lòng tự trọng. Suy rộng ra lòng tự trọng của tổ chức, của cộng đồng, của quốc gia.
- Nhấn mạnh lòng tự trọng trong cuộc sống của mỗi cá nhân.

#### 5. Anh (chị) viết một bài văn ngắn (khoảng 400 từ) trình bày suy nghĩ của mình về mối quan hệ giữa tài và đức.

**MB:** Tài và đức có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Bác Hồ đã từng nhấn mạnh: *Có tài mà không có đức là người vô dụng, có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó.*

**TB:**

- Tài là nói tới trình độ, năng lực và khả năng sáng tạo của con người. Đức là nói tới phẩm chất và nhân cách của con người. Tài và đức là hai mặt quan trọng trong việc hoàn thiện nhân cách của con người.
- Nếu chỉ chú trọng đến tài mà không quan tâm đến đức sẽ dẫn đến sự lệch lạc trong suy nghĩ và hành động, thiếu sự phấn đấu, tu dưỡng và rèn luyện bản thân; thậm chí quá coi trọng tài mà không chú ý đến đức sẽ dẫn đến những suy nghĩ và hành động gây tác hại cho bản thân, cộng đồng và xã hội.

- Nếu chỉ lo phần đầu, tu dưỡng *đức* mà không quan tâm đến việc nâng cao trình độ, năng lực và khả năng sáng tạo của bản thân thì cũng không thể có nhiều đóng góp tốt cho cộng đồng và xã hội.
- Giải quyết tốt mối quan hệ hài hòa, gắn bó giữa *tài* và *đức* sẽ giúp con người phát triển toàn diện và có nhiều đóng góp hữu ích cho xã hội.

**KB:** Phải biết trao đổi, rèn luyện bản thân cả về trình độ, năng lực và phẩm chất.

## 6. Suy nghĩ của anh (chị) về câu nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh:

*Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em. (Hồ Chí Minh, Thư gửi các học sinh)*

Thanh niên học sinh là lực lượng quan trọng để xây dựng đất nước; thực hiện tốt nhiệm vụ học tập chính là đóng góp tích cực vào công cuộc xây dựng đất nước. Các thế hệ thanh niên học sinh trước đây đã có nhiều tấm gương. Thế hệ thanh niên ngày nay cần xứng đáng với vai trò lớn lao. Học sinh cần học tập tốt để làm rạng rỡ đất nước.

- Bác đánh giá cao ý nghĩa thành quả học tập của người học sinh. Đó là giúp cho nước nhà lớn mạnh có thể theo kịp thế giới.
- Qua đó Bác giao nhiệm vụ to lớn, vinh quang cho người học sinh: phải chăm chỉ, cố gắng phấn đấu rèn luyện để đạt thành tích cao trong học tập, góp phần xây dựng non sông, đất nước, làm vẻ vang cho dân tộc.
- Cách nói của Người thể hiện thái độ khích lệ, động viên và niềm tin, niềm hi vọng vào lớp trẻ.
- Từ câu nói của Bác, có thể hiểu rộng ra về vai trò của giáo dục, ý nghĩa to lớn của sự nghiệp trồng người.
- Từ đó rút ra bài học cho bản thân: phải không ngừng học tập sáng tạo, đó chính là cách cống hiến thiết thực cho đất nước.

Bản phận là học sinh, là những tinh hoa tương lai của đất nước; chúng ta phải có trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với gia đình, những người xung quanh và có trách nhiệm trong quá trình học tập. Trở nên có trách nhiệm với bản thân nghĩa là tập trung vào những mong muốn, nhu cầu của mình đồng thời tìm ra hướng giải quyết cho các vấn đề của bản thân. Điều cấm kỵ nhất đối với mỗi cá nhân là đứng cách ly, tự tách biệt mình với xã hội. Phải để bản thân tham gia các hoạt động tập thể, trải nghiệm những cái tốt đẹp và mới mẻ để tự rút ra kinh nghiệm sống cho bản thân. Trong học tập, chúng ta cần phải chú tâm và biết tìm tòi, khám phá. Kiến thức không chỉ gói gọn trong những trang sách mà còn trải dài ra thế giới bao la, nhiệm vụ của mỗi học sinh là sử dụng sách vở để dẫn dắt ta ra thế giới kiến thức đó, tìm kiếm và thu thập những tài liệu quý báu cho bản thân, trau dồi kinh nghiệm thực tế để giúp đỡ ta trong quá trình học tập. Mặc khác, **cách học và đạo đức trong việc học** cũng có ý nghĩa không kém. Không phải học nhồi nhét là tốt, mà **học phải đi đôi với hành**, vận dụng những kiến thức được học vào đời sống để làm cuộc sống ý nghĩa hơn mới gọi là học. Và tránh ngay kiểu học vẹt, học qua loa cho xong, vì đó chính là những cách học giết chết tri thức bạn. Bên cạnh đó, ta phải biết tự điều chỉnh hành vi trong việc học, **giữ cho tâm tính ngay thẳng thật thà** là một điều tốt. Giả dụ như trong một bài kiểm tra nào đó, ta có hành vi gian lận thì đó chính là vô trách nhiệm với bản thân. Đây không phải là trịnh trọng hóa vấn đề, nhưng thử nghĩ xem, ta làm một lần thì khả dĩ sẽ có lần thứ hai, thứ ba, tương lai chúng ta sẽ ra sao nếu như cứ mãi quen thói lừa dối và ỷ lại? Vận mệnh đất nước sẽ thế nào nếu rơi vào tay một kẻ như thế? Xã hội đang dần phát triển từng ngày, và học sinh chúng ta là người trực tiếp giúp nhân loại phát triển. Chúng ta phải có trách nhiệm với nơi chúng ta tồn tại. Chỉ cần những hành động nhỏ của bạn như không xả rác, không hút thuốc, uống rượu, giữ gìn vệ sinh chung... cũng là đóng góp cho xã hội. Hiện nay, mỗi đợt hè về chúng ta lại bắt gặp màu áo xanh của **thanh niên tình nguyện**, những con người đó gánh vác trên vai trách nhiệm của bản thân, đi về vùng sâu vùng xa giúp đỡ người già neo đơn, sửa lại cây cầu, lợp lại mái lá...tất cả những nghĩa cử đó đều thể hiện rõ rệt những cống hiến của họ với xã hội, mong muốn một đất nước tốt đẹp hơn. Sống có trách nhiệm còn được thể hiện qua những hành động rất nhỏ nhặt trong đời sống, những thói quen hằng ngày mà chúng ta dường như quên đi vì nó quá quen thuộc. Giả dụ như việc đúng giờ, đúng hẹn cũng là sống có trách nhiệm. Đó là trách nhiệm với công việc của bản thân, trách nhiệm với uy tín và có trách nhiệm với đối phương. Chỉ cần cúi xuống nhặt một cọng rác vứt bừa bãi là ta đã chung tay góp phần tạo nên một “ta” trách nhiệm với môi

trường, với những người xung quanh rồi. Càng nổi tiếng người ta càng phải sống có trách nhiệm, vì từng hành động, từng lời nói của họ đều được cả nhân loại theo dõi và đánh giá nên họ phải tận dụng điều đó mà gửi những thông điệp tốt đẹp đến xã hội. Sống thoáng là sống thiếu trách nhiệm! Tình trạng nhiều bạn nữ phải vào bệnh viện nạo phá thai khi còn rất trẻ như hiện nay thì đó là một hiện thực quá đau lòng. Hầu hết đều để lại hậu quả lớn rồi mới ân hận thì chuyện đã rồi. Một bộ phận giới trẻ không ý thức được lối sống lành mạnh quan trọng như thế nào. Điều đó chứng tỏ họ thiếu hiểu biết, thiếu trách nhiệm với chính tương lai của mình. “Live each day as it come!” (Sống trọn vẹn mỗi ngày khi nó đến) là một trong những câu châm ngôn hay và rất đúng đắn với mỗi chúng ta. Sống có trách nhiệm còn là sống trọn vẹn mỗi ngày, không lãng phí từng phút từng giây. Tức là ta phải sống sao cho ý nghĩa với mọi việc, mọi người mà ta có trách nhiệm. Phải hoàn thành tốt công việc được giao hoặc tự mình đặt ra kế hoạch cho bản thân. Sắp xếp thời gian biểu để dành cho bản thân những giây phút khuây khỏa mà trong điều kiện, ta có khả năng và xứng đáng được tận hưởng. Ta sẽ phải dành thời gian cho người thân, bạn bè và những người quanh mình theo cách này hay cách khác. Tất nhiên sẽ không dễ dàng gì để làm được tất cả mọi việc một cách trọn vẹn, nhưng làm tốt được một trong những việc ta phải làm mỗi ngày sẽ mang lại cho ta một niềm phấn khởi mới, vui vẻ và tận hưởng cuộc sống một cách nhiệt thành hơn.

**7. Như một thứ a-xit vô hình, thói vô trách nhiệm ở mỗi cá nhân có thể ăn mòn cả một xã hội. Từ ý kiến trên, anh (chị) hãy trình bày suy nghĩ của mình về tinh thần trách nhiệm và thói vô trách nhiệm của con người trong cuộc sống hiện nay.**

**MB:** Thói vô trách nhiệm của mỗi con người trong cuộc sống rất nguy hiểm cho bản thân và cả xã hội. Chính vì vậy, có ý kiến cho rằng: **như một thứ a-xit vô hình, thói vô trách nhiệm ở mỗi cá nhân có thể ăn mòn cả một xã hội.**

**TB:**

- Giải thích: Ý kiến này đề cập đến mối nguy hại ngấm ngấm rất cần cảnh giác của thói vô trách nhiệm; nó xuất phát từ mỗi cá nhân nhưng lại gây hậu quả to lớn đối với toàn xã hội. Về thực chất, ý kiến này là sự cảnh báo về một vấn nạn đạo đức mang tính thời sự: thói vô trách nhiệm và hậu quả khôn lường của nó.

- Bàn luận:

+ Tinh thần trách nhiệm: là ý thức và nỗ lực nhằm hoàn thành tốt những phận sự của mình. Nó được biểu hiện cụ thể, sống động trong ba mối quan hệ cơ bản: giữa cá nhân với gia đình, cá nhân với toàn xã hội và cá nhân với bản thân mình. Tinh thần trách nhiệm là một phẩm chất cao đẹp, một thước đo giá trị con người; là cơ sở để xây dựng hạnh phúc của mỗi gia đình; đồng thời tinh thần trách nhiệm cũng góp phần quan trọng tạo nên quan hệ xã hội tốt đẹp, thúc đẩy sự phát triển của xã hội.

+ Thói vô trách nhiệm: là một biểu hiện của lối sống phi đạo đức, thể hiện ở ý thức và hành động không làm tròn phận sự của mình đối với xã hội, gia đình và bản thân, gây nên những hậu quả tiêu cực. Hiện nay, do nhiều nguyên nhân khác nhau, lối sống ấy đang khá phổ biến, trở thành một vấn nạn trong xã hội. Tác hại của thói vô trách nhiệm: làm băng hoại đạo đức con người; gây tổn hại hạnh phúc gia đình; gây tổn thất cho cộng đồng, kìm hãm sự phát triển và tiến bộ của xã hội.

**KB:** Bản thân cần nhận thức sâu sắc tinh thần trách nhiệm là thước đo phẩm giá con người; không ngừng nâng cao ý thức trách nhiệm của mình trong mọi lĩnh vực đời sống. Cần ý thức rõ tác hại và có thái độ kiên quyết đấu tranh với mọi biểu hiện của thói vô trách nhiệm trong xã hội.

## NGHỊ LUẬN VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG ĐỜI SỐNG

### 1. Yêu cầu

Người viết cần thể hiện được sự hiểu biết về hiện tượng đời sống đang bàn luận, đồng thời bộc lộ tình cảm, thái độ của bản thân.

### 2. Cách thức triển khai bài văn

- Nêu rõ hiện tượng cần bàn; phân tích các mặt đúng – sai, lợi – hại; chỉ ra nguyên nhân và bày tỏ thái độ, ý kiến của người viết về hiện tượng đó.

- Cần phối hợp các thao tác lập luận trong bài viết: phân tích, so sánh, bình luận, ... Cần diễn đạt ngắn gọn, trong sáng, không mắc lỗi về chính tả, dùng từ và ngữ pháp, nhất là **cần nêu bật được cảm nghĩ của riêng mình.**

### 3. Kỹ năng cần rèn luyện

- Nhận diện được hiện tượng đời sống đang bàn luận, xác định cách thức lập luận. Tích cực cần biểu dương, ca ngợi; còn tiêu cực thì cần phê phán, lên án, ... Phê phán hay ca ngợi đều phải có lí lẽ xác đáng, có cơ sở khoa học, có cái nhìn nhân ái, bao dung, tránh suy diễn, áp đặt.
- Huy động kiến thức và những trải nghiệm của bản thân để bài văn được sinh động, chân thực. Trình bày những trải nghiệm (**từng biết, từng sống qua và có kết quả**) của bản thân cần chân thành, thiết thực, hợp lí, chặt chẽ và có sức thuyết phục.

#### **4. Trình bày suy nghĩ của anh/chị về vấn đề rác thải và môi trường.**

- Vấn đề rác thải có liên quan chặt chẽ đến việc bảo vệ môi trường.
- Con người trong sinh hoạt và sản xuất luôn luôn tạo ra rác. Rác thải vào môi trường sẽ làm môi trường suy thoái, ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống.
- Vấn đề đặt ra là phải thu gom, xử lí rác thải hiệu quả.
- Rác thải sinh hoạt: chai, lọ thủy tinh; vỏ đồ hộp có thể tái chế.
- Rác công nghiệp cần được xử lí theo quy trình khoa học.
- Cần tuyên truyền giáo dục ý thức trách nhiệm của mỗi người, mỗi tổ chức, xí nghiệp và vấn đề rác thải.
- Thu gom rác thải, xử lí hiệu quả là bảo vệ sự trong sạch, lành mạnh môi trường sống của chúng ta.

#### **5. Đọc truyện sau:**

### **BA CÂU HỎI**

Ngày nọ, có một người đến gặp nhà triết học Xô-cơ-rát (Hi Lạp) và nói: “Ông có muốn biết những gì tôi mới nghe được về người bạn của ông không?”.

- Chờ một chút. - Xô-cơ-rát trả lời – Trước khi kể về người bạn tôi, anh nên suy nghĩ một chút và vì thế tôi muốn hỏi anh ba điều. Thứ nhất: Anh có hoàn toàn chắc chắn rằng những điều anh sắp kể là đúng sự thật không?

- Ô không. – Người kia nói – Thật ra tôi chỉ nghe nói về điều đó thôi và ...

- Được rồi. - Xô-cơ-rát nói – Bây giờ điều thứ hai: Có phải anh sắp nói những điều tốt đẹp về bạn tôi không?

- Không, mà ngược lại là ...

- Thế à? - Xô-cơ-rát tiếp tục – Câu hỏi cuối cùng: Tất cả những điều anh sắp nói về bạn tôi sẽ thật sự cần thiết cho tôi chứ?

- Không, cũng không hoàn toàn như vậy.

- Vậy đây. - Xô-cơ-rát quay sang người khách và nói: “...”.

(Theo *Phép màu nhiệm của đời*, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2004)

**Theo anh (chị), Xô-cơ-rát sẽ nói với người khách như thế nào? Hãy bình luận về bài học rút ra từ câu chuyện trên.**

(Đề thuộc dạng đề nghị luận về một hiện tượng trong cuộc sống. Câu chuyện ở đề này nhằm phê phán hiện tượng có những người chuyên đi nói xấu người khác; ca ngợi sự thông minh, hóm hỉnh, đạo đứ trong sáng, cao thượng của nhà hiền triết Xô-cơ-rát. Qua đó, người đọc có thể rút ra cho mình bài học về tình bạn, về đạo lí và lối sống đúng đắn.)

Trong nguyên bản, câu nói của Xô-cơ-rát với người khách cuối truyện là: **Vậy đây, nếu những gì anh muốn kể không có thật, cũng không tốt đẹp, thậm chí cũng chẳng cần thiết cho tôi thì tại sao anh lại phải kể?** Câu trả lời chỉ là câu hỏi phụ, trọng tâm bài làm là phát biểu những suy nghĩ về ý nghĩa của câu chuyện. Cần biết phê phán hiện tượng không lành mạnh trong cuộc sống, rút ra bài học trong cách ứng xử hàng ngày, trong quan hệ bạn bè và với những người xung quanh. Ngày nay, trong cuộc sống còn rất nhiều thói hư tật xấu khác. Vì vậy, chúng ta cần biết phê phán những hiện tượng không lành mạnh và trong cách ứng xử hàng ngày, trong quan hệ bạn bè và quan hệ với những người xung quanh luôn cần có những thiện ý.)

“Mỗi lời nói của chúng ta đều ẩn chứa một sức mạnh vô hình. Một lời động viên khích lệ có thể trở thành động lực giúp cho những người đang trong cơn bế tắc lấy lại tinh thần và vượt qua khó khăn. Nhưng

có những lời nói có thể giết chết một người trong tình thế tuyệt vọng. Do đó, hãy cẩn thận với những gì mình nói. Đừng hủy diệt tinh thần của một người đang trong hoàn cảnh khốn khó bởi những lời nói tiêu cực của mình. Thay vào đó hãy giành thời gian động viên và khích lệ họ. Cuộc sống của chúng ta và mọi người xung quanh trở nên như thế nào tùy thuộc vào chính thái độ và lời nói của chúng ta.”

Đề chế Hi Lạp cổ đại có một nền văn hóa rực rỡ với những nhà khoa học lỗi lạc của mọi thời đại. Xô-cơ-rát là một trong những nhà hiền triết vĩ đại, những câu chuyện kể về ông thường mang đến những bài học thú vị, một trong số đó là câu chuyện *Ba câu hỏi*. (Trích dẫn câu chuyện) Liệu nhà hiền triết sẽ nói gì? Chúng ta hiểu gì sau thái độ và ý kiến của ông?

Có câu nói rằng: *Trên đời có ba thứ một đi không trở lại, đó là tên đã bắn, ngày đã qua và lời đã nói*. Vì khi câu chuyện được nói ra, nếu không tốt đẹp sẽ bôi nhọ danh dự của người khác, dù sau đó có được cải chính cũng khó có thể khôi phục, đền bù như cũ được.

Có những câu chuyện bổ ích và cần thiết, dù có bỏ ra nhiều thời gian để tiếp thu cũng không uổng phí song cũng có đầy rẫy những câu chuyện vô bổ, chỉ tốn thời gian để nghe mà thậm chí còn có hại cho người khác. Với ba câu trả lời của người khách, rằng câu chuyện chẳng có thực, chẳng tốt đẹp gì và chẳng có lợi ích gì cho Xô-cơ-rát, ông chắc chắn sẽ từ chối nghe câu chuyện vô bổ ấy và nêu lên cho người khách kia một bài học khi kể lại bất cứ một điều gì về người khác. Có thể ông đã nói: *Vậy đấy, câu chuyện anh muốn kể không có thật, cũng không tốt đẹp, thậm chí cũng chẳng cần thiết cho tôi và cũng chẳng có lí do gì để tôi phải lắng nghe câu chuyện đó cả*. Hoặc *Anh thấy đấy, tại sao tôi phải nghe một câu chuyện mà tôi chẳng biết nó có thực hay không, thậm chí nó lại chẳng tốt đẹp gì và chẳng cần thiết cho tôi nữa ...*

Câu chuyện giúp ta hiểu: trước khi nói/kể lại một điều gì cần suy nghĩ kĩ về vấn đề đó. Phải chắc chắn về sự đúng đắn, tốt đẹp, có ích của sự việc mới nên kể lại nếu không sẽ phí thời giờ thậm chí có hại cho bản thân và người khác.

**6. Có quan niệm cho rằng: Thanh niên, học sinh thời nay phải biết nhuộm tóc, hút thuốc lá, uống rượu, vào các vũ trường ... thế mới là cách sống “sành điệu” của tuổi trẻ thời hội nhập.**

**Anh (chị) có suy nghĩ gì về quan niệm trên?**

**MB:** Có quan niệm cho rằng: Thanh niên, học sinh thời nay phải biết nhuộm tóc, hút thuốc lá, uống rượu, vào các vũ trường ... thế mới là cách sống “sành điệu” của tuổi trẻ thời hội nhập. Đó là quan niệm sai lầm.

**TB:**

Cách sống “sành điệu” ấy là biểu hiện của lối sống đua đòi, vô bổ: thanh niên là những người còn trẻ, đang ở tuổi trưởng thành, tuổi của học tập, rèn luyện để thực hiện lí tưởng, ước mơ của mình. “Sành điệu” không phải là cứ “nhuộm tóc, hút thuốc lá, uống rượu, vào các vũ trường”... Đó là sự bắt chước, chạy theo người khác. Cái quan trọng nhất của mỗi thanh niên, học sinh là cống hiến cho xã hội. Thời kì hội nhập hiện nay mỗi người, nhất là thanh niên, học sinh cần bắt kịp với xu hướng mới nhưng phải lành mạnh và có sự chọn lọc.

Cách sống “sành điệu” ấy sẽ đưa đến những tác hại không nhỏ, ảnh hưởng xấu đến học tập, công tác: Tốn nhiều tiền bạc và thời gian. Ảnh hưởng đến sức khỏe, thậm chí để lại những di họa sau này. Dễ dàng đẩy con người đến sự tha hóa về nhân cách, dẫn đến các tệ nạn xã hội (Học sinh dùng thuốc lắc sẽ bị công an bắt; vào vũ trường hút thuốc, uống rượu sẽ bị xã hội phê phán, chứ không ai khen là “sành điệu”). Nguy hại hơn cách sống ấy có thể làm mất bản sắc dân tộc.

Nguyên nhân dẫn đến quan niệm sai lầm trên: Không nhận thức được “sành điệu thời hội nhập” là sự am hiểu, phong phú về tri thức chứ không phải là sự đua đòi vô bổ, chạy theo hình thức bên ngoài. Không phân biệt được nhu cầu giải trí, thư giãn (nếu có điều kiện) với sự bắt buộc tất yếu.

Thanh niên, học sinh nên có lối sống: nói không với những tệ nạn xã hội: tránh xa những lối sống “sành điệu” như đã phân tích.

**KB:** Thời hội nhập, thanh niên tiếp thu cái mới là đúng nhưng cái mới phải đi liền với cái tốt đẹp và tiến bộ, hay nói cách khác là tiếp thu những yếu tố lành mạnh có lựa chọn. Sống có mục đích đúng đắn, lí tưởng tốt đẹp và học tập, hành động để thực hiện mục đích, lí tưởng ấy. Học tập và làm theo tấm gương đạo đức của bác Hồ: cần - kiệm - liêm - chính, chí công - vô tư.

## TRẢ BÀI KIỂM TRA VIẾT

### 1. Nhận xét chung về hình thức trình bày

Chữ viết, dấu câu, đoạn văn, bố cục ba phần của bài văn, ... Bài văn không chỉ đúng, hay mà còn phải đẹp.

## 2. Những điều cần biết và rèn luyện về hình thức trình bày bài văn

- **Chữ viết:** Đúng kí tự/ chính tả, rõ ràng, cẩn thận và đẹp (nét rõ ràng, dấu thanh, dấu mũ chính xác). Không tẩy xóa bừa bãi, không làm trang giấy nhòe, nhàu nát. Cẩn nhắc lúc viết các khoảng cách con chữ cho hợp lí.
  - **Câu, đoạn văn:** Các hàng chữ phải thẳng, đều theo lề. Dùng dấu câu đúng, rõ ràng. Đầu mỗi đoạn phải lùi vào khoảng 1cm tính theo lề; kết thúc đoạn là dấu chấm câu, xuống dòng. Nên viết câu ngắn, đoạn văn vừa phải.
  - **Dẫn chứng và trình bày dẫn chứng:** Nên đặt trong ngoặc kép từ ngữ, đoạn câu văn/ khổ thơ; tên tác phẩm.
- Trình bày một đoạn văn/ thơ, câu thơ dài ngắn, ... đều phải trình bày cân xứng trên trang giấy, không xéo lệch, lộn xộn. Chú thích nên đặt tên tác phẩm trước, tác giả sau trừ trường hợp tên tác phẩm quá dài; chú thích tác giả không cần dùng ngoặc đơn, chú thích tên tác phẩm nên đặt trong ngoặc đơn, chú thích tác phẩm và tác giả nên ngăn cách bằng gạch ngang ngắn, đặt trong dấu ngoặc đơn.

## 3. Nhận xét chung về kiến thức: (Xem đáp án)

### TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP – HỒ CHÍ MINH

#### 1. Mở đầu bản “Tuyên ngôn độc lập”, Hồ Chí Minh đã trích dẫn những bản tuyên ngôn nào (nêu tên bản tuyên ngôn, tên nước, năm ra đời)? Cho biết mục đích của việc trích dẫn đó?

- Mở đầu bản “Tuyên ngôn độc lập”, Hồ Chí Minh đã trích dẫn:
  - + Bản “Tuyên ngôn Độc lập” năm 1776 của nước Mĩ.
  - + Bản “Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền” của Cách mạng Pháp năm 1791.
- Mục đích của việc trích dẫn: (cách trích dẫn chọn lọc, khôn khéo, hàm chứa nhiều mục đích)
  - + Nhằm đề cao những giá trị của tư tưởng nhân đạo và văn minh nhân loại, tạo tiền đề cho những lập luận tiếp theo.
  - + Từ quyền bình đẳng, tự do của con người, Hồ Chí Minh có cơ sở để suy rộng ra về quyền bình đẳng, tự do của các dân tộc.
  - + Thể hiện ý thức dân tộc sâu sắc: khéo léo khẳng định cuộc Cách mạng tháng Tám là cuộc cách mạng bảo vệ chân lí, có thể đứng ngang hàng với những cuộc cách mạng lớn trên thế giới.

#### 2. Giải thích vì sao mở đầu bản Tuyên ngôn Độc lập, Hồ Chí Minh lại trích dẫn Tuyên ngôn độc lập của nước Mĩ và Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng Pháp.

Trong “Tuyên ngôn Độc lập”, Hồ Chí Minh trích dẫn bản tuyên ngôn của nước Mĩ và của Cách mạng Pháp vừa khéo léo, vừa cương quyết, vừa hàm chứa những ý nghĩa sâu xa. Trước hết là để **làm căn cứ** cho bản tuyên ngôn của Việt Nam, vì đó là những bản tuyên ngôn tiên bộ, được cả thế giới thừa nhận.

Mặt khác, Hồ Chí Minh trích tuyên ngôn của Mĩ là **để tranh thủ sự ủng hộ** của Mĩ và phe Đồng minh. Hồ Chí Minh trích tuyên ngôn của Pháp, để sau đó **buộc tội** Pháp đã lợi dụng lá cờ “tự do, bình đẳng, bác ái” đến cướp nước ta, làm trái với tinh thần tiên bộ của chính bản “Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền” của Cách mạng Pháp. **Ngụ ý cảnh báo** Pháp, Mĩ (những kẻ đang lăm le vi phạm quyền độc lập tự do của dân tộc khác), rằng họ đang chà đạp lên truyền thống tốt đẹp mà tổ tiên họ đã xây dựng và khẳng định bao đời.

#### 3. Hoàn cảnh ra đời, mục đích, đối tượng của bản “Tuyên ngôn độc lập”?

- Hoàn cảnh ra đời

Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc. Phát xít Nhật, kẻ đang chiếm đóng nước ta lúc bấy giờ, đã đầu hàng Đồng minh. Thực dân Pháp có mưu đồ quay lại tái chiếm Việt Nam; các nước đồng minh (Mĩ, Anh) có âm mưu can thiệp chủ quyền Việt Nam. Trên toàn quốc, nhân dân ta vùng dậy giành chính quyền. Ngày 26/8/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ chiến khu cách mạng Việt Bắc về tới Hà Nội. Tại căn nhà số 48 phố Hàng Ngang, Người soạn thảo bản “Tuyên ngôn độc lập”. Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội, trước hàng vạn đồng bào, Người thay mặt Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đọc bản “Tuyên ngôn độc lập” khai sinh ra nước Việt Nam mới.

- *Mục đích, đối tượng*

+ Mục đích: tuyên bố xóa bỏ chế độ thực dân phong kiến, khẳng định quyền tự chủ và vị thế bình đẳng của dân tộc ta trên toàn thế giới; bẻ gãy những luận điệu xảo trá của kẻ thù đang dã tâm trở lại cướp nước ta. Tranh thủ sự đồng tình rộng rãi của dư luận quốc tế về quyền độc lập và tự quyết của nước Việt Nam mới.

+ Đối tượng: *Đồng bào cả nước*, những người dưới sự lãnh đạo của Việt Minh đã nổi dậy giành chính quyền trên cả nước vào tháng Tám năm 1945; nhân dân trên toàn thế giới; các thế lực thù địch và cơ hội quốc tế, đặc biệt là thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

**4. Luận điệu của thực dân Pháp nhằm chuẩn bị chiếm lại Việt Nam là gì? Bản “Tuyên ngôn Độc lập” đã bác bỏ luận điệu ấy như thế nào?**

- Chúng kẻ công “khai hóa”, thì bản tuyên ngôn kể tội (tội nặng nhất là gây ra nạn đói giết chết hơn hai triệu đồng bào ta từ Bắc Kì đến Quảng Trị).

- Chúng kẻ công “bảo hộ”, thì bản tuyên ngôn lên án chúng trong năm năm đã bán nước ta hai lần cho Nhật.

- Chúng khẳng định Đông Dương là thuộc địa của chúng, thì bản tuyên ngôn nói rõ, Đông Dương đã trở thành thuộc địa của Nhật và nhân dân ta đã đứng lên giành lại quyền độc lập từ tay Nhật chứ không phải từ tay Pháp.

- Chúng nhân danh Đồng minh tuyên bố Đồng minh đã thắng Nhật, vậy chúng có quyền lấy lại Đông Dương, thì bản tuyên ngôn vạch rõ chúng chính là kẻ phản bội Đồng Minh, đã hai lần dâng Đông Dương cho Nhật. Chỉ có Việt Minh (Việt Nam độc lập đồng minh hội) mới thực sự thuộc phe Đồng minh vì đã đứng lên đánh Nhật giải phóng Đông Dương.

Ngoài ra, bản tuyên ngôn còn lên án tội ác dã man và tư cách đê tiện của thực dân Pháp: khi trốn chạy còn tàn sát các chiến sĩ cách mạng trong tù. Ngược lại, Việt Minh đã tỏ rõ lòng nhân đạo khi giúp đỡ chúng chạy qua biên giới. Tất cả những lí lẽ và bằng chứng trên dẫn đến kết luận không ai phủ nhận được: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập”.

**5. Hồ Chí Minh đã nêu bật quá trình nổi dậy giành chính quyền của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Việt Minh như thế nào?**

- Trước ngày 9/3, Việt Minh đã nhiều lần kêu gọi người Pháp liên minh chống Nhật.

- Việt Minh giữ thái độ khoan hồng, nhân đạo đối với người Pháp: giúp cho họ chạy qua biên giới, cứu họ ra khỏi nhà giam Nhật, bảo vệ tính mạng, tài sản cho họ.

- Việt Minh đã lãnh đạo nhân dân cả nước giành chính quyền lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khi Nhật đầu hàng Đồng minh.

**6. Những sự thật nào được Hồ Chí Minh nêu trong phần nội dung của bản “Tuyên ngôn Độc lập”?**

Tất cả những điều được đề cập trong phần nội dung của “Tuyên ngôn Độc lập” đều là sự thật.

- Sự thật về tội ác chính trị và kinh tế của thực dân Pháp. Hơn 80 năm nay, bọn thực dân Pháp lợi dụng lá cờ tự do, bình đẳng, bác ái, đến cướp đất nước ta, áp bức đồng bào ta.

- Sự thật về việc “bảo hộ” của Pháp ở Đông Dương: khi phát xít Nhật đến xâm lăng Đông Dương thì bọn thực dân Pháp quỳ gối đầu hàng, mở cửa nước ta rước Nhật; khi Nhật tước khí giới của quân đội Pháp, bọn thực dân Pháp hoặc là bỏ chạy, hoặc là đầu hàng. Vậy là Pháp đã không “bảo hộ” Việt Nam, trong 5 năm, chúng đã bán nước ta hai lần cho Nhật.

- Sự thật về vai trò và hoạt động của Mặt trận Việt Minh lãnh đạo nhân dân giành chính quyền.

- Có một sự thật được lấy đi lấy lại hai lần: từ mùa thu 1940, nước ta là thuộc địa của Nhật chứ không phải thuộc địa của Pháp nữa; dân ta lấy lại nước Việt Nam từ tay Nhật chứ không phải từ tay Pháp.

**7. “Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỉ mà lập nên chế độ Dân chủ Cộng hòa”. Hãy chỉ ra trật tự của lập luận trong đoạn văn trên?**

- Xác nhận sự hết thời của các thế lực phản động và lỗi thời.

- Khẳng định nền độc lập tự do.

- Khẳng định sự ra đời của một chính thể mới.

**8. “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, // và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. // Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”. Đoạn văn trên gồm có mấy ý? Vị trí của nó trong văn bản?**

Đoạn văn gồm có 3 ý; nằm ở cuối bản “Tuyên ngôn Độc lập” của Hồ Chí Minh.

**9. Bản “Tuyên ngôn Độc lập” đã tập trung tuyên bố lập trường gì của nước Việt Nam mới?**



- **Thoát li hãn** quan hệ thực dân với Pháp.
- **Xóa bỏ hết** những hiệp ước mà Pháp đã kí về nước Việt Nam.
- **Xóa bỏ tất cả** mọi đặc quyền của Pháp trên đất nước Việt Nam.
- **Khẳng định sự thực** Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và thực sự đã thành một nước tự do, độc lập. **Khẳng định** ý chí và quyết tâm bảo vệ nền độc lập, tự do của mình.

#### 10. Vì sao có thể gọi “*Tuyên ngôn Độc lập*” (Hồ Chí Minh) là tác phẩm chính luận xuất sắc?

- Văn bản có một hệ thống luận điểm đúng đắn, luận cứ sắc sảo và luận chứng đắt giá, chính xác và tiêu biểu.
- Văn bản dùng lập luận để thuyết phục lí trí, dùng tình cảm để thu phục nhân tâm.
- Văn bản thuyết phục người đọc bởi một giọng điệu đồng điệu, hùng hồn, đanh thép.

#### 11. Quan điểm sáng tác của Hồ Chí Minh?

- Người coi văn nghệ là một vũ khí chiến đấu lợi hại phụng sự cho sự nghiệp cách mạng. Nhà văn phải có tinh thần xung phong như người chiến sĩ.
- Người coi trọng tính chân thật và tính dân tộc của văn học.
- Khi cầm bút, Người bao giờ cũng xuất phát từ đối tượng (*Viết cho ai?*) và mục đích tiếp nhận (*Viết để làm gì?*) để quyết định nội dung (*Viết cái gì?*) và hình thức (*Viết thế nào?*) của tác phẩm.

#### 12. Trình bày ngắn gọn phong cách nghệ thuật của Hồ Chí Minh?

- **Văn chính luận**: thường ngắn gọn, tư duy sắc sảo, lập luận chặt chẽ, lí lẽ đanh thép, bằng chứng đầy sức thuyết phục, giàu tính luận chiến, đa dạng về bút pháp.
- **Truyện và kí**: giàu tính hiện đại, thể hiện tính chiến đấu mạnh mẽ và nghệ thuật trào phúng vừa sắc bén, thâm thúy của phương Đông, vừa hài hước hóm hỉnh của phương Tây.
- **Thơ ca**: phong cách rất đa dạng. Những bài thơ nhằm mục đích tuyên truyền cách mạng, lời lẽ thường mộc mạc, giản dị, mang màu sắc dân gian hiện đại, dễ thuộc, dễ nhớ. Thơ nghệ thuật của Người có sự kết hợp hài hoà giữa bút pháp cổ điển và hiện đại, được viết theo lối cổ thi hàm súc.

## NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU, NGÔI SAO SÁNG TRONG VĂN NGHỆ CỦA DÂN TỘC – PHẠM VĂN ĐỒNG

### 1. Phạm Văn Đồng đã phát hiện “ánh sáng khác thường” nào trong cuộc sống và quan niệm sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu?

- “Ánh sáng khác thường” trong cuộc sống: nêu cao khí tiết của người chí sĩ yêu nước, trọn đời phấn đấu hi sinh vì nghĩa lớn.
- “Ánh sáng khác thường” trong quan điểm thơ văn: coi trọng nhân cách và trách nhiệm của nhà văn với thời cuộc; trong thơ văn phải ngạo khen chê rõ ràng; thơ văn là vũ khí chiến đấu chống lại kẻ thù xâm lược và bọn tay sai, vạch trần và lên án những kẻ lợi dụng văn chương làm điều phi nghĩa.

### 2. Tác giả Phạm Văn Đồng đã đánh giá cuộc đời và thơ văn yêu nước của Nguyễn Đình Chiểu như thế nào?

- Phạm Văn Đồng đánh giá Nguyễn Đình Chiểu là nhà thơ lớn, là ngôi sao trên bầu trời văn học nước ta.
- **Cuộc đời** của Nguyễn Đình Chiểu là một tấm gương sáng, nêu cao sứ mạng của người chiến sĩ trên mặt trận văn hóa và tư tưởng.
- **Thơ văn yêu nước** của Nguyễn Đình Chiểu làm sống lại phong trào kháng Pháp oanh liệt và bền bỉ của nhân dân Nam Bộ.
- **Ngòi bút** của Nguyễn Đình Chiểu đã diễn tả thật sinh động, náo nùng các nghĩa sĩ – “những người anh hùng thất thế, nhưng vẫn hiên ngang”. Hai tác phẩm tiêu biểu được đánh giá cao là “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc” và “Xúc cảnh”.
- Tác giả Phạm Văn Đồng đã đánh giá rất cao cuộc đời và toàn bộ thơ văn của Nguyễn Đình Chiểu.

### 3. Nêu ngắn gọn cảm hứng chung của bài viết và phác thảo trình tự lập luận của Phạm Văn Đồng?

- **Cảm hứng chung**: Khẳng định và ca ngợi cuộc đời và giá trị văn chương Nguyễn Đình Chiểu.

- Trình tự lập luận:

- + Khẳng định vị trí, ý nghĩa cuộc đời và thơ văn Nguyễn Đình Chiểu khi đặt trong hoàn cảnh cụ thể của lịch sử dân tộc lúc bấy giờ.
- + Chứng minh cuộc đời và sự nghiệp văn thơ của Nguyễn Đình Chiểu qua việc tái hiện cuộc kháng chiến hào hùng của dân tộc và phân tích sự phản ánh hiện thực đó trong thơ văn của ông.
- + Khẳng định giá trị nghệ thuật của thơ văn Nguyễn Đình Chiểu: Lối nói giản dị, mộc mạc, gần gũi với quần chúng nên có sức “truyền bá” lớn.

#### **4. Mục đích Phạm Văn Đồng viết bài văn nghị luận “Nguyễn Đình Chiểu, ngôi sao sáng trong văn nghệ của dân tộc”?**

Kỉ niệm 75 năm ngày mất của nhà thơ yêu nước Nguyễn Đình Chiểu.

Định hướng cách nhìn, cách đánh giá và chiếm lĩnh tác gia Nguyễn Đình Chiểu. Khẳng định và phát huy sức mạnh của văn học nghệ thuật, của thơ văn Đồ Chiểu đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc trong thời đại mới. Đánh giá đúng về đẹp trong thơ văn của nhà thơ mù xứ Đồng Nai, đồng thời khôi phục giá trị đích thực của tác phẩm “Truyện Lục Vân Tiên”.

Thể hiện mối quan hệ giữa văn nghệ và đời sống, giữa người nghệ sĩ chân chính với cuộc đời. Đặc biệt là khơi dậy tinh thần yêu nước và thương nòi của dân tộc từ cuộc đời và thơ văn của Đồ Chiểu.

“Ngôi sao Nguyễn Đình Chiểu, một nhà thơ lớn của nước ta, đáng lẽ phải sáng tỏ hơn nữa trong bầu trời văn nghệ của dân tộc, nhất là trong lúc này”.

#### **5. Tìm những luận điểm chính của bài viết “Nguyễn Đình Chiểu, ngôi sao sáng trong văn nghệ của dân tộc”. Anh (chị) thấy cách sắp xếp các luận điểm đó có gì khác với trật tự thông thường?**

Ngoài những câu mở đầu và kết luận, **bài văn được chia thành ba phần chính**, được ngăn cách bằng các dấu (\*) mà tác giả ghi trong bài: **phần nói về con người và quan niệm văn chương của Nguyễn Đình Chiểu; phần nói về thơ văn yêu nước do Nguyễn Đình Chiểu sáng tác và cuối cùng là phần nói về truyện thơ “Truyện Lục Vân Tiên”.**

Bài viết không kết cấu theo trật tự thời gian. Nguyễn Đình Chiểu viết “Truyện Lục Vân Tiên” trước nhưng trong bài viết, tác giả lại nói đến sau; “Truyện Lục Vân Tiên” được xác định là “một tác phẩm lớn”, nhưng phần viết về cuốn truyện thơ đó lại không kĩ càng bằng phần viết về thơ văn yêu nước chống ngoại xâm.

Các luận điểm trong bài viết:

- Ngôi sao Nguyễn Đình Chiểu đáng lẽ phải sáng tỏ hơn trên bầu trời văn nghệ dân tộc, nhất là lúc này.
- Quan điểm sống và quan điểm cầm bút của Nguyễn Đình Chiểu.
- Thơ văn yêu nước của Nguyễn Đình Chiểu – tấm gương phản chiếu phong trào kháng Pháp oanh liệt và bền bỉ của nhân dân Nam Bộ.
- Giá trị của tác phẩm “Truyện Lục Vân Tiên”.
- Đời sống và sự nghiệp của Nguyễn Đình Chiểu là tấm gương tiêu biểu của người chiến sĩ cầm bút trên mặt trận văn hóa.

## **TÂY TIẾN – QUANG DŨNG**

#### **1. Trình bày ngắn gọn về phong cách nghệ thuật của nhà thơ Quang Dũng và hoàn cảnh ra đời của bài thơ “Tây Tiến”?**

- Phong cách nghệ thuật của nhà thơ Quang Dũng: Ông là một nhà thơ mang hồn thơ phóng khoáng, hồn hậu, lãng mạn và tài hoa – đặc biệt khi ông viết về người lính Tây Tiến và xứ Đoài (Sơn Tây) của mình.
- Hoàn cảnh ra đời của bài thơ “Tây Tiến”: Đoàn quân Tây Tiến, sau một thời gian hoạt động ở Lào, trở về Hòa Bình thành lập trung đoàn 52. Cuối năm 1948, Quang Dũng chuyển sang đơn vị khác. Rời xa đơn vị cũ chưa bao lâu, tại Phù Lưu Chanh (một làng thuộc tỉnh Hà Đông cũ), Quang Dũng viết bài thơ “Nhớ Tây Tiến”. Khi in lại, tác giả đổi tên bài thơ là “Tây Tiến”.

#### **2. Từ “sông Mã” xuất hiện bao nhiêu lần trong bài thơ, vị trí xuất hiện và vai trò của nó là gì?**

Hai lần, ở đầu và cuối tác phẩm, như hình ảnh mở ra và khép lại không gian của nỗi nhớ.

#### **17) Chỉ ra các biện pháp tu từ được dùng và cho biết tác dụng của chúng trong câu thơ sau: “Đốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm”?**

---

Phép đối từ ngữ, phép lặp từ ngữ; từ láy gợi hình; phối hợp nhiều thanh trắc. Tác dụng: dùng để tả cảnh núi non hiểm trở, nhìn lên thì thấy cao vun vút, nhìn xuống thì thấy sâu thăm thẳm. Ấn tượng về con đường hành quân vượt đèo hiểm trở, dữ dội.

### **3. Ghi lại những câu thơ nói về sự hi sinh thanh thân của người lính trong bài thơ “Tây Tiến” của Quang Dũng?**

*Anh bạn ... bỏ quên đời; Rải rác ... khúc độc hành.* (6 câu thơ)

### **4. Anh/chị hiểu như thế nào về câu thơ Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc?**

- Tả thực tình trạng đau ốm, sốt rét, thiếu thuốc men của người lính Tây Tiến, cho thấy người lính chịu bao khổ ải, thiếu thốn mà vẫn hiên ngang.

- Lãng mạn hóa hình ảnh mang vẻ đẹp hiên ngang, lẫm liệt của người lính Tây Tiến xem thường mọi khổ ải, thiếu thốn.

- Cường điệu thực tế để gây ấn tượng mạnh về sự ghê sợ và ám ảnh mà ai sống sót sẽ mãi mãi không quên.

- Thực tế lúc đó người lính thường phải cạo trọc đầu (thanh niên lúc ấy rất yêu mái tóc của mình, có người để tóc dài không gỡ cắt), còn gọi là “vệ trọc”, để sinh hoạt được thuận lợi hơn (họ chủ động tự cắt tóc).

### **5. Vẻ đẹp nổi bật của người lính Tây Tiến?**

Gân guốc, dũng mãnh mà lãng mạn, hào hoa.

### **6. Xuất xứ và ý nghĩa nhan đề bài thơ “Tây Tiến”?**

- Bài thơ ban đầu được Quang Dũng viết có tên là “Nhớ Tây Tiến”, khi in lại, tác giả đổi tên là “Tây Tiến”.

- Ý nghĩa:

+ Nhan đề gợi về một thời chiến đấu gian khổ nhưng giàu chất thơ của một đoàn quân đã đi vào huyền thoại.

+ Nhan đề gợi về một vùng đất mà người lính Tây Tiến đi qua: thiên nhiên vừa dữ dội khắc nghiệt vừa thơ mộng, tình quân dân vừa đầm thắm ân tình vừa đầy men say lãng mạn.

+ Nhan đề gợi về chân dung người lính vừa hào hoa vừa hào hùng.

### **7. Những hiểu biết của anh (chị) về đoàn quân Tây Tiến?**

Tây Tiến là một đơn vị quân đội thành lập đầu năm 1947, có nhiệm vụ phối hợp với bộ đội Lào, bảo vệ biên giới Việt – Lào và đánh tiêu hao lực lượng quân đội Pháp ở Thượng Lào cũng như ở miền tây Bắc Bộ Việt Nam.

Địa bàn đóng quân và hoạt động của đoàn quân Tây Tiến khá rộng, bao gồm các tỉnh Sơn La, Lai Châu, Hòa Bình, miền tây Thanh Hóa và cả Sầm Nưa (Lào).

Chiến sĩ Tây Tiến phần đông là thanh niên Hà Nội, trong đó có nhiều học sinh, sinh viên (như Quang Dũng), chiến đấu trong những hoàn cảnh rất gian khổ, vô cùng thiếu thốn về vật chất, bệnh sốt rét hoành hành dữ dội. Tuy vậy, họ sống rất lạc quan và chiến đấu rất dũng cảm.

Đoàn quân Tây Tiến, sau một thời gian hoạt động ở Lào, trở về Hòa Bình thành lập trung đoàn 52.

## **VIỆT BẮC – TỔ HỮU**

### **1. Trong đoạn trích “Việt Bắc”, tác giả nhiều lần gọi nhắc đến câu tục ngữ “Uống nước nhớ nguồn”. Anh/chị hãy cho biết nội dung “nhớ nguồn” trong đoạn trích này là gì?**

- Nhớ Việt Bắc, quê hương cách mạng.

- Nhớ Việt Bắc, nơi có lòng dân trung thành với cách mạng

- Nhớ Việt Bắc, nơi nuôi dưỡng ý chí, tâm hồn người kháng chiến.

### **2. Biểu hiện của bản sắc dân tộc đậm đà trong thơ Tố Hữu qua đoạn trích “Việt Bắc”?**

Để thể hiện sự ca ngợi những tình cảm truyền thống (và cách mạng), hợp với đạo lí cốt cách dân tộc của nhân dân Việt Bắc và người cán bộ kháng chiến đến từ miền xuôi: tình nghĩa thủy chung, hướng về nguồn cội, Tố Hữu đã sử dụng khá nhuần nhuyễn những phương tiện, chất liệu nghệ thuật truyền thống của dân tộc Việt Nam như:

- Kết cấu đối đáp như trong hát giao duyên ở nhiều vùng quê trên đất nước ta.

- Có lối xưng hô “mình, ta” thân thiết, giọng tình tứ trù mến thiết tha, ngọt ngào trong ca dao, dân ca.
- Có âm điệu của thể thơ lục bát thuần chất Việt Nam; cách sử dụng thành ngữ, tục ngữ; các biện pháp nhân hóa, ẩn dụ, hoán dụ, thậm xưng...

### **3. Những đường Việt Bắc của ta ... Đền pha bật sáng như ngày mai lên. Chỉ ra các yếu tố nghệ thuật và tác dụng của chúng trong đoạn thơ trên?**

- Từ ngữ mạnh mẽ, khoa trương; cảnh quang hoành tráng, hình ảnh khô, sáng; âm điệu rắn rỏi, hào hùng.
- Tác dụng: hình ảnh đoàn người và con đường kháng chiến như trong một khoảnh khắc cao trào, mang đậm chất hùng ca.

### **4. Nêu những nét lớn trong cuộc đời Tố Hữu?**

- Tố Hữu (1920 - 2002), quê ở Thừa Thiên- Huế. Sinh ra trong một gia đình Nho học ở Huế - mảnh đất rất thơ mộng, trữ tình và còn lưu giữ được nhiều nét văn hóa dân gian.
- Từ 1932 - 1942, ông sớm giác ngộ cách mạng (được kết nạp Đảng Cộng sản Đông Dương) và hăng say hoạt động, kiên cường đấu tranh trong các nhà tù thực dân.
- Từ 1945 - 1986, đảm nhiệm những cương vị trọng yếu trên mặt trận văn hóa văn nghệ, trong bộ máy lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Tác phẩm tiêu biểu của ông gồm nhiều tập thơ như: “Từ ấy”, “Việt Bắc”, “Gió lộng”, “Ra trận”,...
- Năm 1996, ông được tặng Giải thưởng Hồ chí Minh về văn học nghệ thuật.

### **5. Nêu rõ nét tài hoa của Tố Hữu trong việc sử dụng cặp đại từ xưng hô ta- mình trong bài thơ “Việt Bắc”?**

- Đại từ xưng hô *ta- mình* hay được dùng trong ca dao. Ở bài thơ này, tác giả dùng hai đại từ ấy để gọi không khí ca dao, làm cho tình cảm giữa người ra đi với người ở lại, giữa người cán bộ với người dân Việt Bắc thêm gần gũi, thân mật, tự nhiên, chân tình. (3 điểm)

- Hai đại từ này được tác giả sử dụng rất biến hóa: “*Mình về mình có nhớ ta*”- *mình*: người cán bộ, *ta*: người Việt Bắc; “*Mình đi mình lại nhớ mình*”- *mình*, hai chữ đầu: người cán bộ; chữ cuối: cả người cán bộ và người Việt Bắc; ... Cách sử dụng đại từ như thế thể hiện sự hòa quyện, gắn bó thắm thiết, không thể tách rời, son sắt thủy chung giữa những người kháng chiến với nhân dân, đất nước.

### **6. Các đặc điểm chính trong phong cách nghệ thuật thơ Tố Hữu?**

Trữ tình chính trị; khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn; giọng tâm tình ngọt ngào; đậm đà tính dân tộc.

### **7. Giới thiệu ngắn gọn tập thơ “Việt Bắc” của Tố Hữu?**

“Việt Bắc” (1946 - 1954):

- Là bản hùng ca của cuộc kháng chiến chống Pháp, phản ánh những chặng đường gian lao, anh dũng và thắng lợi vẻ vang.
- Thể hiện thành công hình ảnh, tâm tư quần chúng nhân dân kháng chiến.
- Kết tinh những tình cảm lớn của người Việt Nam kháng chiến (bao trùm và thống nhất mọi tình cảm là lòng yêu nước).

Tập thơ đánh dấu bước chuyển của thơ Tố Hữu: hướng về quần chúng cách mạng (*Cá nước, Phá đường*), đậm chất sử thi (*Việt Bắc, Ta đi tới*).

### **8. Vì sao nói Tố Hữu là nhà thơ cách mạng, nhà thơ của lí tưởng cộng sản?**

- Tố Hữu – Nhà thơ cách mạng:
- + Con đường thơ Tố Hữu bắt đầu khi ông giác ngộ lí tưởng và bắt đầu sự nghiệp cách mạng.
- + Quá trình sáng tác của Tố Hữu song hành với hành trình cách mạng; các chặng đường thơ tương ứng với các giai đoạn cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng.
- Tố Hữu – Nhà thơ của lí tưởng cộng sản:
- + Lí tưởng cộng sản là ngọn nguồn cảm hứng sáng tạo nghệ thuật của Tố Hữu.
- + Làm thơ với Tố Hữu cũng là hành động cách mạng, nhằm tuyên truyền, giáo dục, đấu tranh cho thắng lợi của lí tưởng cách mạng.

### **9. Giọng tâm tình ngọt ngào và biểu hiện của nó trong thơ Tố Hữu?**

Thơ Tố Hữu được mệnh danh là tiếng nói của tình thương mến. Biểu hiện qua:

- Cách xưng hô trò chuyện tâm tình, dày đặc các hô ngữ trù mến.
- Chất nhạc tâm tình riêng bàng bạc thấm lầy các câu thơ.
- Giọng tâm tình gắn liền với chất Huế và xuất phát từ quan niệm riêng về thơ của Tố Hữu.

### **10. Tính dân tộc và biểu hiện của nó trong thơ Tố hữu?**

- Nội dung dân tộc bộc lộ qua việc phản ánh đậm nét hình ảnh, con người, Tổ quốc Việt Nam trong thời đại cách mạng; đưa tư tưởng tình cảm cách mạng hòa nhập và tiếp nối với truyền thống tinh thần, tình cảm, đạo lý của dân tộc.

- Hình thức nghệ thuật dân tộc biểu hiện qua việc vận dụng thể thơ truyền thống, phương tiện, thủ pháp, chất liệu truyền thống, ngôn ngữ truyền thống, ...

### **11. Hoàn cảnh sáng tác và nội dung bài thơ “Việt Bắc” của Tố Hữu?**

Tháng 10 – 1954, những người kháng chiến từ căn cứ miền núi trở về miền xuôi, Trung ương Đảng và Chính phủ rời chiến khu Việt Bắc về lại Thủ đô. Nhân sự kiện thời sự có tính lịch sử ấy, Tố Hữu sáng tác bài thơ “Việt Bắc”.

Bài thơ có hai phần: phần đầu tái hiện những kỉ niệm cách mạng và kháng chiến; phần sau gợi viễn cảnh tươi sáng của đất nước và ngợi ca công ơn của Đảng, Bác Hồ đối với dân tộc. Bài thơ đã góp phần khắc sâu lời nhắn nhủ của Tố Hữu: Hãy nhớ mãi và phát huy truyền thống quý báu anh hùng bất khuất, ân nghĩa thủy chung của cách mạng, của con người Việt Nam.

### **12. Nêu cách hiểu của em về tính dân tộc đậm đà và lời nhắn nhủ của nhà thơ trong đoạn trích?**

Sử dụng thể thơ lục bát nhuần nhuyễn, linh hoạt; Tổ chức bài thơ theo lối đối đáp giữa hai nhân vật *mình-ta* trong cuộc chia tay; Vận dụng ngôn ngữ thơ đậm sắc thái dân gian. Giọng thơ ngọt ngào, thiết tha sâu lắng như ru vỗ con người vào nhịp nhớ đều đặn của những kỉ niệm; đấng cay, gian khổ chỉ còn là một thời ngậm ngùi gọi nhớ. Đồng thời, cũng có chất hùng tráng, cảm hứng sử thi với kí ức đầy sôi nổi về bao ngày tháng chung sức chung lòng mở đường ra mặt trận => Một phát hiện về khả năng biểu hiện tiềm tàng của thể lục bát xưa nay thường chỉ thiên về âm điệu nhẹ nhàng, tha thiết. Lời nhắn nhủ: Hãy nhớ mãi và phát huy truyền thống quý báu anh hùng bất khuất, ân nghĩa thủy chung của cách mạng, của con người Việt Nam.

## **ĐẤT NƯỚC – NGUYỄN KHOA ĐIỀM**

### **1. Trong đoạn trích “Đất Nước”, Nguyễn Khoa Điềm có sử dụng nhiều chất liệu văn học và văn hóa dân gian. Anh/chị hãy nhận xét về cách sử dụng và nêu ý nghĩa của việc sử dụng các chất liệu ấy?**

- Chất liệu dân gian được sử dụng rất đa dạng và sáng tạo:

+ Có phong tục, lối sống, tập quán sinh hoạt, vật dụng quen thuộc (miếng trầu; tóc bới sau đầu; cái kèo, cái cột, hạt gạo xay, giã, giần sàng, hòn than, con cúi, ...).

+ Có ca dao, thành ngữ, câu hò: *Yêu em từ thuở trong nôi; Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn; Đất là nơi con chim phượng hoàng bay về hòn núi bạc, Nước là nơi con cá ngư ông móng nước biển khơi,*

...

+ Có truyền thuyết Hùng Vương, các truyện cổ tích từ xa xưa (*Trầu cau, sự tích Núi Vọng Phu, Hòn Trống Mái, ...*).

- Cách vận dụng của tác giả thường chỉ gợi ra bằng một vài chữ của câu ca dao hay một hình ảnh, một chi tiết trong truyền thuyết, cổ tích, ...

- Chất liệu văn hóa, văn học dân gian được sử dụng đậm đặc đã tạo nên một không gian nghệ thuật riêng của đoạn trích, vừa bình dị, gần gũi, hiện thực, lại vừa giàu tưởng tượng, bay bổng, mơ mộng.

### **2. Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi ... Làm nên Đất Nước muôn đời. Trong đoạn thơ trên, Đất Nước được cảm nhận từ những phương diện nào?**

- Đất Nước được cảm nhận từ các vật thể và phi vật thể bình dị, gần gũi trong cuộc sống hàng ngày của mỗi gia đình.

- Đất Nước được cảm nhận từ thời gian, không gian trong ca dao, truyện cổ.

- Đất Nước được cảm nhận từ thời gian, không gian trong mỗi con người.

### **3. Từ những cảm nghĩ riêng về Đất Nước, tác giả đã đi đến những suy nghĩ về trách nhiệm của mỗi cá nhân như thế nào?**

Mỗi khi dân tộc đứng trước hiểm họa ngoại xâm thì cảm hứng về đất nước sẽ là cảm hứng chủ đạo trong sáng tác văn học. Nó làm điểm tựa cho câu văn, lời thơ trở nên hùng tráng, thiết tha bay lên cổ vũ nhân dân đánh giặc cứu nước. *Đất nước* của Nguyễn Đình Thi thiên về khái quát hiện tại. *Đất Nước* của Nguyễn Khoa Điềm tìm về truyền thống để thấy rõ bản chất con người và dân tộc Việt Nam. Đất nước là tình yêu của mỗi người. Nhân dân là sức sống muôn đời.

*Em ơi em Đất Nước là máu xương của mình*

*Phải biết gắn bó và san sẻ*

*Phải biết hóa thân cho dáng hình xứ sở*

*Làm nên Đất Nước muôn đời...*

*Em ơi em*- một tiếng gọi yêu thương, giải bày và san sẻ bao niềm vui sướng đang dâng lên trong lòng khi nhà thơ cảm nhận và định nghĩa về Đất Nước: *Đất Nước là máu xương của mình*. Đất Nước là huyết hệ, là thân thể ruột thịt thân yêu của mình, là mồ hôi xương máu của tổ tiên, ông cha, là của dân tộc ngàn đời. *Gắn bó, san sẻ, hóa thân* là những biểu hiện của tình yêu nước, là ý thức, là nghĩa vụ cao cả và thiêng liêng. *Phải biết... Phải biết* thì mới có thể *Làm nên... muôn đời*. Điệp ngữ như một mệnh lệnh phát ra từ con tim, làm cho giọng thơ mạnh mẽ, chấn động. (Có sống cùng đồng bào dân tộc trong những ngày kháng chiến gian lao mới hiểu hết hai câu: *Ta đi ta nhớ...đắng cay ngọt bùi. Việt Bắc*) Có biết trường ca *Mặt đường khát vọng* ra đời tại một nơi nóng bỏng, ác liệt nhất của thời chiến tranh chống Mỹ thì mới cảm nhận được các từ ngữ *gắn bó, san sẻ, hóa thân* là tiếng nói tâm huyết *mang sức mạnh ý chí và khát vọng vượt ra ngoài giới hạn thông tin của ngôn từ* như một nhà ngôn ngữ học lừng danh đã nói. *Em ơi... của mình...* - một tứ thơ rất đẹp. Một tứ thơ lung linh mang vẻ đẹp trí tuệ! Lúc hòa bình phải biết đem *trí lực* để xây dựng Đất Nước, *làm nên...muôn đời*, Đất Nước to đẹp hơn, đàng hoàng hơn. Lúc có chiến tranh thì phải đem xương máu để bảo toàn sông núi (*Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh- Tây Tiến*). *Gắn bó, san sẻ, hóa thân* cho Đất Nước, ấy là nghĩa vụ cao cả thiêng liêng, ấy là tình yêu Đất Nước của *anh-em* hôm nay, của thế hệ Việt Nam *mai này con ta lớn lên...*

Lời tự nhủ, tự dặn mình của nhà thơ, của thế hệ lúc bấy giờ ý thức về bổn phận đối với Đất Nước. Giọng thơ chân thành, tha thiết, nhẹ nhàng như lời tâm tình, nhắn nhủ người yêu.

**4. Câu thơ “Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn” (“Đất Nước”, Nguyễn Khoa Điềm) có nét tương đồng với những lời ca dao nào? Phân tích ngắn gọn ý nghĩa câu thơ này trong sự đối chiếu, so sánh với những bài ca dao mà anh chị đã liên tưởng.**

Những bài ca dao có nét tương đồng với câu thơ “Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn” của Nguyễn Khoa Điềm:

- “Muối ba năm muối hãy còn mặn  
Gừng chín tháng gừng hãy còn cay  
Đôi ta nghĩa nặng tình dày  
Có xa nhau đi nữa cũng ba vạn sáu ngàn ngày mới xa.
- “Tay nâng chén muối đĩa gừng  
Gừng cay muối mặn xin đừng quên nhau”.
- .v.v..

Sự khác biệt giữa hình ảnh “muối – gừng” trong ca dao và câu thơ của Nguyễn Khoa Điềm: trong ca dao, “muối – gừng” được dùng như hình ảnh tượng trưng của tình yêu lứa đôi bền chặt qua những câu thề nguyện, hẹn ước. Trong câu thơ của Nguyễn Khoa Điềm, “muối – gừng” còn biểu trưng cho vẻ đẹp tâm hồn bền vững của dân tộc, của ông bà, cha mẹ, tổ tiên – nguồn mạch tạo nên giá trị tinh thần, giá trị văn hóa của đất nước. Chính vì thế, giọng điệu tâm tình trong những câu ca dao là giọng trao duyên đầm thắm, ngọt ngào; giọng tâm tình trong câu thơ của Nguyễn Khoa Điềm là giọng hồi tưởng, có sắc thái trang trọng.

**5. Đọc những câu thơ mở đầu của Nguyễn Khoa Điềm về Đất Nước, em thấy hiện lên những nét văn hóa, những tác phẩm văn học dân gian nào quen thuộc? Nhận xét về cách sử dụng những chất liệu ấy của tác giả?**

Đó là tục ăn trầu, là miếng trầu giao duyên, miếng trầu nên nghĩa nên tình đã thành một nét đẹp trong văn hóa Việt; là cách búi tóc thành cuộn sau gáy quen thuộc của người phụ nữ Việt Nam; là cách đặt tên con cái từ những vật dụng hằng ngày, ...

Đó còn là kho tàng truyện cổ tích của người Việt mà mỗi khi bốn tiếng “ngày xưa ngày xưa” cất lên ai cũng nhớ; là cổ tích “Trầu cau” thấm đượm tình anh em, tình vợ chồng, là câu thành ngữ đã thành câu nói của miệng của dân gian “Miếng trầu là đầu câu chuyện”; là truyền thuyết “Thánh Gióng” đánh giặc

ngoại tâm; là tình nghĩa vợ chồng trọn nghĩa vẹn tình trong ca dao “Tay bung chén muối đĩa gừng- Gừng cay muối mặn xin đừng quên nhau”, ...

Nguyễn Khoa Điềm không chỉ ra một bài nào cụ thể cũng như không trích nguyên văn một câu nào trọn vẹn mà chỉ dẫn ra, gọi ra một vài từ ngữ và hình ảnh tiêu biểu. Nhưng cũng đủ để nhà thơ thể hiện một Đất Nước dung dị, gần gũi, đời thường vừa gợi dậy trong tâm thức người đọc cả một bề dày và chiều sâu văn hóa nghìn đời của dân tộc với những nét rất đặc thù, rất đáng tự hào. Qua đó, ta thấy được vốn sống, vốn văn hóa, văn học dân gian và những cảm nhận phong phú về Đất Nước của Nguyễn Khoa Điềm.

### **6. Trong những thể hiện của Nguyễn Khoa Điềm về tư tưởng Đất Nước của Nhân dân, đâu là những phát hiện riêng, mới mẻ, độc đáo mà cũng rất sâu sắc của nhà thơ về Đất Nước?**

Chú ý nhiều đến những miền đất, những địa danh mà tên gọi của chúng thật nôm na, dân dã, nói với ta nhiều điều về cuộc sống cần lao nhưng rất đáng trân trọng của nhân dân. Đặc biệt, nhà thơ nhìn sâu hơn vào các lớp *trầm tích* bên trong để phát hiện ra sự *hóa thân* của nhân dân trong từng thắng cảnh, nhìn ra cái chiều sâu văn hóa kết tụ hàng ngàn năm của đời sống nhân dân trong các địa danh. Cái nhìn mới mẻ, đầy tính phát hiện và có chiều sâu của Nguyễn Khoa Điềm về Đất Nước - *Những cuộc đời đã hóa núi sông ta*. Nguyễn Khoa Điềm muốn kể nhiều hơn về vô vàn những con người vô danh và bình dị. Họ là nhân dân đồng đảo, là những người bình thường như bao người bình thường khác đã đóng góp máu xương cho ĐN dù tên tuổi, công hiến của họ không được hậu thế lưu giữ, lưu truyền.

### **7. Chỉ ra và phân tích nét đặc sắc của những câu thơ rất hiện đại nhưng cũng rất truyền thống, mang màu sắc dân gian đậm nét?**

Đây là những câu thơ hiện đại nhưng mang chứa âm hưởng của ca dao, dân ca:

*Dạy anh biết “yêu em từ thuở trong nôi”*

*Biết quý công cầm vàng những ngày lặn lội*

*Biết trồng tre đợi ngày thành gậy*

*Đi trả thù mà không sợ dài lâu*

Nhưng Nguyễn Khoa Điềm đã không lặp lại nguyên văn mà chỉ sử dụng ý và hình ảnh của các câu ca dao quen thuộc. Các ý và hình ảnh ấy thậm chí cả một câu lục trong bài ca dao của dân gian đã đi vào câu thơ hiện đại của Nguyễn Khoa Điềm một cách tự nhiên, gắn với mạch thơ của toàn đoạn. Lấy những thi liệu cổ truyền để tạo nên những câu thơ hiện đại, vừa thể hiện được ý đồ tư tưởng nghệ thuật, vừa tạo sức gợi cho câu thơ, ý thơ, đó là đặc sắc của ngòi bút Nguyễn Khoa Điềm .

## **SÓNG – XUÂN QUỲNH**

### **1. Ý thức về sự hữu hạn của đời người và sự mong manh khó bền chặt của hạnh phúc, Xuân Quỳnh đã chọn cho mình cách ứng xử thật tích cực và thật đẹp. Anh/chị hãy chứng minh điều đó qua bài thơ “Sóng”?**

Ý thức về sự hữu hạn của đời người và sự mong manh khó bền chặt của hạnh phúc, Xuân Quỳnh đã chọn cho mình cách ứng xử thật tích cực và thật đẹp: khao khát được sống hết mình trong tình yêu. Xuân Quỳnh ước muốn được hóa thân thành “trăm con sóng nhỏ” để vĩnh viễn hóa tình yêu của mình, để cho nó sống mãi với thời gian:

“Làm sao được tan ra

Thành trăm con sóng nhỏ

Giữa biển lớn tình yêu

Để ngàn năm còn vỗ”.

### **2. Những yếu tố chính tạo nên âm điệu của bài thơ “Sóng”?**

- Thể thơ: thể thơ năm chữ tự nó đã có khả năng gợi đến cái nhịp nhàng của sóng. Tác giả đã rất linh hoạt, phóng túng khi ngắt nhịp, phối âm, đảo trật tự luân phiên bằng – trắc để khắc họa nhịp sóng khi êm dịu, khoan thai, khi dồn dập, dữ dội, dạt dào, ...

- Phương thức tổ chức ngôn từ, hình ảnh. “Sóng” mượn hình tượng con sóng biển để diễn đạt những lớp sóng lòng nhiều cung bậc, sắc thái cảm xúc nên âm điệu bài thơ là sự hòa trộn thanh âm, nhịp điệu của sóng

với những trần trở, khát khao, nhớ thương, hờn giận đan xen, tiếp nối trong cõi lòng người con gái đang yêu.

### **3. Hoàn cảnh sáng tác, đề tài, chủ đề bài thơ “Sóng”? Cảm nhận chung về âm điệu, cấu tứ bài thơ ?**

**Hoàn cảnh sáng tác:** được viết trong chuyến đi thực tế ở vùng biển Diêm Điền (Thái Bình) năm 1967. Bài thơ in trong tập “Hoa dọc chiến hào”.

**Đề tài:** tình yêu.

**Chủ đề:** Mượn hình tượng sóng để diễn tả tình yêu của người phụ nữ thiết tha, nồng nàn, chung thủy, muốn vượt lên thử thách của thời gian và sự hữu hạn của đời người.

**Cảm nhận chung về âm điệu, cấu tứ bài thơ:**

- Âm điệu của những con sóng ngoài biển khơi, lúc ào ạt, dữ dội, lúc nhẹ nhàng, khoan thai.
- Âm điệu của những con sóng lòng với nhiều cung bậc, cảm xúc khác nhau, đang rung lên đồng điệu, hòa nhập với sóng biển.

Qua đó, ta có thể thấy được tình yêu là một tình cảm cao đẹp, một hạnh phúc lớn lao của con người.

### **4. Theo nhà nghiên cứu Hà Minh Đức, qua Sóng, Xuân Quỳnh đã thể hiện được một tình yêu có tính chất truyền thống như tình yêu muôn đời nhưng vẫn mang tính chất hiện đại của tình yêu hôm nay. Em có tán thành với ý kiến trên không? Vì sao?**

Biểu hiện muôn đời của tình yêu truyền thống với nhiều cung bậc tình cảm, cảm xúc khác nhau và luôn tràn đầy những khát khao, nhất là ở tuổi trẻ. Tình yêu ấy đi liền với khát khao về mái ấm gia đình, với sự gắn bó lâu bền, thủy chung. Mặt khác, đó còn là sự chủ động, mạnh dạn bày tỏ những khát khao yêu đương mãnh liệt và rung động rạo rực trong lòng mình của người phụ nữ trong tình yêu. Ở đây không còn sự nhẫn nhục, cam chịu mà sẵn sàng, dứt khoát từ bỏ những nơi chật hẹp, những nơi khôn hiểu nỗi mình để đến với cái cao rộng, bao dung, đến với một tâm hồn đồng điệu.

## **ĐÀN GHI TA CỦA LOR-CA – THANH THẢO**

### **1. Thông điệp ngầm mà tác giả muốn gửi tới người đọc qua lời đề từ trong bài thơ “Đàn ghi ta của Lor-ca”?**

- Ca ngợi tình yêu say đắm của Lor-ca đối với nghệ thuật.
- Ca ngợi tinh thần cách tân của Lor-ca: nghệ thuật là sự luôn đổi mới, là sự luôn đi tới, hãy biết vượt qua và chôn cất cái cũ.

### **2. Hình ảnh Tây Ban Nha áo choàng đỏ gắt phút chốc biến thành áo choàng bê bết đỏ làm anh/chị liên tưởng đến những điều gì?**

- Chiếc áo của nền văn hóa rực rỡ phút chốc biến thành chiếc áo liệm vùi xác thi nhân.
- Đất nước của nền văn hóa độc đáo, tráng lệ phút chốc biến thành nơi thăm sát tang thương.
- Sự sống phút chốc biến thành cái chết, văn hóa biến thành phản văn hóa.

### **3. “Đàn ghi ta của Lor-ca” là một bài thơ hiện đại được viết theo phong cách tượng trưng và siêu thực. Hãy chỉ ra những biểu hiện của nghệ thuật ấy?**

- Có sự kết hợp giữa tự sự và trữ tình, giữa thơ và nhạc.
- Có sự kết hợp giữa hệ thống thi ảnh nhân vật (Lor-ca) với hệ thống thi ảnh của chính tác giả.
- Có sự giao hòa giữa tính “liên tục” trong cốt tự sự với tính “gián đoạn” trong suy cảm và ngôn ngữ thơ.

### **4. Cảm nhận của anh/chị về hình tượng Lor-ca qua bài thơ “Đàn ghi ta của Lor-ca” (Thanh Thảo)?**

Hình tượng Lor-ca trong bài thơ có thể được cảm nhận ở nhiều cấp độ, nhiều khía cạnh khác nhau nhưng khái quát lại có thể thấy một số nét chính:

- Một nghệ sĩ tự do và cô đơn;
- Một cái chết oan khuất, bi phẫn bởi những thế lực tàn ác;
- Một tâm hồn bất diệt.

Đây là hình tượng bi tráng về người nghệ sĩ chân chính trong môi trường bạo lực thống trị. Bài thơ làm sống lại huyền thoại về một con người, một nghệ sĩ, một chiến sĩ, về một xứ sở và về chính âm nhạc, thi ca.

### **5. Nhạc tính của bài “Đàn ghi ta của Lor-ca” được tạo nên từ những yếu tố nào?**

- Vận và nhịp, các thủ pháp lấy từ, điệp từ, sự kết hợp ngẫu hứng từ ngữ cũng là sự kết hợp mang tính chất âm nhạc.
- Những từ mô phỏng âm thanh các nốt đàn ghi ta.
- Dáng dấp ca khúc và lối diễn tấu trong hình thức văn bản.



## **6. Ý nghĩa biểu tượng của hình tượng cây đàn ghi ta, tiếng đàn ghi ta trong bài “Đàn ghi ta của Lor-ca” (Thanh Thảo)?**

- Trong bài thơ, hình tượng cây đàn ghi ta, tiếng đàn ghi ta là một hình tượng “song trùng” (đi đôi, đồng nhất) với hình tượng Lor-ca. Nó cất lên tiếng lòng của Lor-ca trước cuộc sống, trước thời đại. Nó là linh hồn của Lor-ca, là tinh thần thơ Lor-ca và cao hơn cả là số phận của Lor-ca.
- Tiếng đàn có đủ cung bậc, như cuộc đời nhà thơ đã trải qua mọi ngọt ngào và cay đắng, hạnh phúc và bi kịch (“tiếng ghi ta nâu”, “tiếng ghi ta lá xanh biết mấy”, “Tiếng ghi ta tròn bọt nước vỡ tan”, “tiếng ghi ta ròn ròn máu chảy”, ...)
- Tiếng đàn không thể chôn như linh hồn Lor-ca, như thơ Lor-ca không thể bị hủy diệt.
- Cây đàn giống như một chiếc thuyền đã giúp Lor-ca vượt dòng thời gian để đến được với cõi bất tử.

## **NGƯỜI LÁI ĐÒ SÔNG ĐÀ – NGUYỄN TUÂN**

### **1. Nguyễn Tuân đã phát hiện ra những đặc điểm nào của sông Đà? Những thủ pháp nghệ thuật đặc sắc nào được Nguyễn Tuân vận dụng để làm nổi bật những phát hiện ấy?**

Viết về sông Đà, Nguyễn Tuân có nhiều phát hiện. Ông thấy mọi dòng sông đều chảy về hướng đông, chỉ có sông Đà chảy theo hướng bắc. Ông phát hiện ra hình ảnh con sông tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đá sông Đà bày trùng vi thạch trận, người lái đò trên sông là một người nghệ sĩ, một dũng sĩ, ... đó chính là những biểu hiện sinh động cho nét đẹp nổi bật của sông Đà là hung bạo và trữ tình.

Để làm nổi bật tính chất hung bạo và trữ tình của con sông, tác giả đã vận dụng kiến thức uyên bác; kết hợp nhiều thủ pháp nghệ thuật: nhân hóa, trùng điệp và miêu tả, so sánh liên tưởng; ngôn ngữ đa dạng, sống động, giàu hình ảnh; câu văn giàu nhạc điệu ... Tất cả làm cho bài tùy bút sống động và hấp dẫn.

### **2. Để tập trung mô tả vẻ đẹp thơ mộng, trữ tình của sông Đà, Nguyễn Tuân đã sử dụng những hình ảnh thuộc loại chi tiết cận cảnh nào?**

- Con hươu thơ ngộ ngẩng đầu nhung khỏi áng cỏ sương ...
- Bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử.
- Bờ sông Đà, bãi sông Đà, chuồn chuồn bươm bướm trên sông Đà.

### **3. Hình tượng người lái đò sông Đà**

- Một người lao động vô danh, trí dũng tuyệt vời:
- + Trí nhớ phi thường; nắm chắc được binh pháp của thần sông thần đá, nắm được quy luật tất yếu của dòng sông. Ông lái đò vượt thác không chỉ bằng cơ bắp mà còn bằng cả trí óc của mình.
- + Lái đò trên sông Đà là đối mặt với hiểm nguy, cái chết, ông lái đò vẫn bình tĩnh điều khiển con đò ngay cả khi bị thương, cuối cùng ông đã chiến thắng cả một đạo quân binh hùng tướng mạnh (thạch trận). Một người lao động kết hợp hài hòa nhiều phẩm chất đối lập: chất anh hùng với chất nghệ sĩ; cái bình thường với cái phi thường, ...

-Nghệ thuật khắc họa chân dung người lái đò:

- + Dùng hình tượng sông Đà làm nền, tạo vẻ đẹp tương xứng giữa con người và dòng sông.
- + Tập trung khai thác hành động lái đò, vượt thác.
- + Huy động sức mạnh của quan sát, tưởng tượng, liên tưởng; các biện pháp nhân hóa, so sánh; kết cấu giàu kịch tính; ngôn ngữ giàu tính tạo hình của nhiều ngành nghệ thuật, ...

### **4. Theo anh (chị), vì sao Nguyễn Tuân lại kì công, lao tâm khổ tứ (lo nghĩ vất vả, hao tổn nhiều sức lực tinh thần) để khắc họa những đặc tính, những vẻ đẹp của sông Đà?**

- Vì với Nguyễn Tuân, thiên nhiên không thuần túy là thiên nhiên, thiên nhiên cũng là một sản phẩm nghệ thuật vô giá của tạo hóa.
- Cần phải trân trọng và làm phát lộ các vẻ đẹp của thiên nhiên.
- Vì qua hình tượng sông Đà, nhà văn muốn kín đáo thể hiện tình cảm yêu mến tha thiết và say mê đối với thiên nhiên đất nước.

- Vì thiên nhiên chính là phong, nên cho sự xuất hiện và tôn vinh vẻ đẹp con người lao động trong chế độ mới mà ở đây là người lái đò trên dòng sông hung bạo và trữ tình.

**5. Theo anh (chị), nguyên nhân nào làm nên chiến thắng của người lái đò? Từ đó, hãy nêu nhận xét của anh (chị) về vẻ đẹp của con người lao động trên trang văn của Nguyễn Tuân?**

Có hai nguyên nhân chính làm nên chiến thắng của ông lái đò:

- Thứ nhất, đó là chiến thắng của sự ngoan cường, lòng dũng cảm, ý chí quyết tâm vượt qua những thử thách khốc liệt của cuộc sống.

- Thứ hai, đây là chiến thắng của tài trí con người (*nắm chắc binh pháp của thần sông thần đá*), của sự hiểu biết và kinh nghiệm của những người đã nhiều năm gắn bó với nghề sông nước.

Từ cuộc chiến đấu ác liệt với thác dữ sông Đà, từ sự bình dị của những người lái đò sau chiến thắng, có thể thấy Nguyễn Tuân đã khâm định và ngợi ca vẻ đẹp của những người lao động bình thường, âm thầm giản dị nhưng đã và đang làm nên những kì tích lớn lao trong cuộc chiến với thiên nhiên hung dữ.

**6. Đâu là “chất vàng mười” của những con người lao động Tây Bắc mà Nguyễn Tuân đã tìm thấy và ngợi ca trong “Người lái đò sông Đà”?**

Người lái đò trí dũng và tài hoa trên dòng sông hung bạo và trữ tình. Vẻ đẹp của những người lái đò – vẻ đẹp bình dị, thâm lặng nhưng đầy trí tuệ và sức mạnh, đầy ý chí và nghị lực, tài năng và tài hoa, có khả năng chinh phục thiên nhiên, bắt nó phải phục vụ con người, dựng xây đất nước chính là “chất vàng mười” của con người Tây Bắc nói riêng và người lao động Việt Nam nói chung trong thời kì đổi mới.

## AI ĐÃ ĐẶT TÊN CHO DÒNG SÔNG? – HOÀNG PHỦ NGỌC TƯỜNG

**1. Sông Hương trong đoạn trích “Ai đã đặt tên cho dòng sông” được Hoàng Phủ Ngọc Tường so sánh với các hình ảnh nào về người phụ nữ? Tác giả đã tô đậm những phẩm chất gì của sông Hương trong lịch sử và thơ ca?**

- Sông Hương được tác giả so sánh với các hình ảnh về người phụ nữ:

+ Cô gái Di-gan phóng khoáng và man dại.

+ Người mẹ phù sa của một vùng văn hóa xứ sở.

+ Người gái đẹp bừng tỉnh sau một giấc ngủ dài.

+ Người tài nữ đánh đàn lúc đêm khuya.

+ Người tình dịu dàng và chung thủy (nàng Kiều trở lại tìm Kim Trọng để nói một lời thề ...).

+ Người con gái dịu dàng của đất nước.

- Những phẩm chất của sông Hương:

+ Trong lịch sử, sông Hương mang vẻ đẹp của một bản hùng ca ghi dấu bao chiến công oanh liệt của dân tộc (khi nghe lời gọi, nó biết cách tự hiến đời mình làm một chiến công).

+ Trong thơ ca, dòng sông ấy không bao giờ tự lặp lại mình trong cảm hứng của các nghệ sĩ (sông Hương là nguồn cảm hứng bất tận cho người nghệ sĩ, đặc biệt là các nhà thơ).

**2. Lí do khiến cho sông Hương khi qua thành phố đã trôi đi chậm, thực chậm, cơ hồ là một mặt hồ yên tĩnh là gì? Lưu tốc ấy được tác giả miêu tả như thế nào?**

- Do những chi lưu và hai hòn đảo nhỏ trên sông đã làm giảm hẳn lưu tốc của dòng nước.

- Đây là điệu “slow” tình cảm dành riêng cho Huế, có thể cảm nhận được bằng thị giác qua trăm nghìn ánh hoa đăng bồng bềnh vào những đêm hội rằm tháng Bảy từ điện Hòn Chén trôi về, ..., chao nhẹ trên mặt nước.

**3. Cảm xúc của tác giả trong bài “Ai đã đặt tên cho dòng sông”?**

- Tha thiết yêu Huế, yêu sông Hương.

- Say mê tìm cái đẹp hướng về thiên nhiên cội nguồn; một niềm tự hào và một thái độ trân trọng, gìn giữ của nhà văn đối với thiên nhiên xứ sở.

- Luôn trầm tư, ngẫm nghĩ sâu sắc về con sông đã trở thành biểu tượng của Huế.

- Ứng xử với thiên nhiên như với cái đẹp, với những giá trị văn hóa, lịch sử.

**4. So sánh cách tiếp cận sông Đà của Nguyễn Tuân với cách tiếp cận sông Hương của Hoàng Phủ Ngọc Tường?**

Nguyễn Tuân với sông Đà

Hoàng Phủ Ngọc Tường với sông Hương

<b>Giống nhau</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cùng sử dụng thể tùy bút để khám phá vẻ đẹp đa dạng của dòng sông.</li> <li>- Huy động vốn kiến thức uyên bác về lịch sử, địa lí, văn hóa, các ngành nghệ thuật, ...</li> <li>- Phô diễn “cái tôi” tài hoa, độc đáo.</li> </ul>	
<b>Khác nhau</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dòng sông với hai phẩm tính đối cực: “hung bạo” và “trữ tình”.</li> <li>- Dòng sông làm nền cho cảm hứng ngợi ca con người và lao động.</li> <li>- Vận dụng vốn hiểu biết về nhiều phương diện: hội họa, điện ảnh, địa lí, lịch sử, quân sự, thơ ca, ...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dòng sông với hai vẻ đẹp: nữ tính và văn hóa.</li> <li>- Dòng sông mang vẻ đẹp tinh tế, trầm tĩnh của thiên nhiên, đánh thức ở con người tình yêu quê hương, xứ sở.</li> <li>- Vận dụng tri thức chiều sâu về lịch sử và văn hóa.</li> </ul>

### 5. Nhận xét về đặc điểm của “cái tôi” của tác giả qua bài kí “Ai đã đặt tên cho dòng sông?”

- Uyên bác (có một vốn hiểu biết phong phú về lịch sử, về văn hóa, nghệ thuật của Huế);
- Tinh tế, tài hoa, một nhà thơ thật sự trong văn xuôi viết về sông Hương và Huế;
- Giàu trí tưởng tượng (thể hiện ở những liên tưởng, so sánh rất độc đáo);
- Yêu tha thiết sông Hương và cố đô Huế.

### 6. Giá trị văn hóa – lịch sử của bài kí?

- Tác giả đã nhìn sông Hương như là chứng nhân của lịch sử dựng nước, giữ nước của dân tộc qua các thời đại.

- Dưới ngòi bút của tác giả, sông Hương không tách rời với đời sống văn hóa của đất cố đô. Nó chẳng những tạo nên vẻ đẹp của cảnh quang thiên nhiên nơi sông Hương núi Ngự, mà còn góp phần tạo nên vẻ đẹp tâm hồn của người Huế, đồng thời là nguồn cảm hứng của biết bao nghệ sĩ từng tạo nên bản nhạc “Tứ đại cảnh, Truyện Kiều” của Nguyễn Du, nhiều áng thơ của Bà Huyện Thanh Quan, Cao Bá Quát, Tản Đà, ...

## VỢ CHỒNG A PHỦ- TÔ HOÀI

### 1. Mở đầu truyện ngắn Vợ chồng A Phủ, nhân vật Mị được giới thiệu với vị trí xuất hiện và nét phác thảo về chân dung nhân vật như thế nào? Chi tiết nghệ thuật ấy gợi cảm nhận gì về thân phận nhân vật?

- Mở đầu truyện ngắn Vợ chồng A Phủ, nhân vật Mị được giới thiệu với một vị trí xuất hiện đầy ngụ ý. Đó là hình ảnh một cô gái “ngồi quay sợi gai bên tảng đá trước cửa, cạnh tàu ngựa”.

- Chân dung nhân vật cũng đã được tác giả phác thảo một cách ấn tượng: “lúc nào cũng vậy, dù quay sợi, thái cỏ ngựa, dệt vải, chẻ củi hay đi cõng nước dưới khe suối lên, cô ấy cũng cúi mặt, mặt buồn rười rượi”.

- Ý nghĩa chi tiết nghệ thuật:

+ Vị trí xuất hiện của nhân vật gợi lên một không gian sống im lìm, tăm tối, cực khổ, tui nhục của kiếp sống đọa đày. Thân phận Mị gắn với thân trâu ngựa và lặng câm như đá.

+ Nét phác thảo chân dung nhân vật: “lúc nào... cũng cúi mặt, mặt buồn rười rượi” gợi về tư thế nội tâm của một người phải sống cam chịu, không dám ngẩng đầu đối mặt với ai trong thân phận nô lệ.

### 2. Khi biết thông lí Pá Tra muốn mình về làm dâu gạt nợ, Mị đã nói với bố điều gì? Qua câu nói, ta hiểu thêm gì về Mị?

- Mị nói với bố: “Con nay đã biết cuộc nương là ngô, con phải làm nương ngô giả nợ thay cho bố. Bố đừng bán con cho nhà giàu”.

- Ý nghĩa:

Mị ý thức về sự tự do, cô không muốn bị gạ bán như một món hàng hóa. Mị ý thức về một tương lai nhiều bất trắc với kiếp làm dâu cho nhà giàu đê gạt nợ. Từ đó cho thấy tinh thần yêu lao động, yêu tự do của người dân miền núi.

**3. Những ngày đầu bị bắt làm dâu gạt nợ, Mị định ăn lá ngón tự tử nhưng vì thương cha nên thôi. Cha Mị mất, Mị không ăn lá ngón tự tử nữa mà chấp nhận cuộc sống tủi cực tại nhà thống lí Pá Tra. Anh/chị hãy cho biết nhà văn lí giải vấn đề này bằng câu văn nào? Ý nghĩa câu văn đó?**

- Ở lâu trong cái khổ, Mị quen khổ rồi.

- Ý nghĩa: Cuộc đời làm dâu gạt nợ cướp đi ở Mị ý thức về thời gian “ở lâu trong cái khổ”. Mị bị tê liệt tinh thần, tưởng chừng như không còn ý niệm về sự sống, Mị chỉ tồn tại thể xác, chấp nhận cuộc sống tủi cực “quen cái khổ”. Nhưng Mị không chết nữa cũng có lẽ vì trong Mị còn tiềm ẩn một sức sống mãnh liệt mà khi có điều kiện nó sẽ bùng lên mạnh mẽ.

**4. Trong đoạn trích “Vợ chồng A Phủ”, Mị đã mấy lần phản kháng? Ý nghĩa những lần phản kháng đó?**

Kể từ khi bị bắt làm dâu gạt nợ nhà thống lí Pá Tra, Mị có lúc tưởng chừng như an phận, chấp nhận cuộc sống như tù ngục. Nhưng thực chất trong lòng người con gái này bao giờ cũng tiềm tàng một sức mạnh của lòng phản kháng. Cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Ngay những ngày đầu bị bắt làm dâu gạt nợ, Mị đã phản kháng. Mị đã khóc hàng mấy tháng trời và có ý định tự tử nhưng vì thương cha nên đành chấp nhận cuộc sống tối tăm, tủi cực. Điều đó cho thấy, Mị luôn ý thức về sự tự do, và có khát vọng hạnh phúc bằng sức lao động chính bản thân. Mị không tự tử bởi cô là người con hiếu thảo.

- Lần thứ hai là trong đêm tình mùa xuân: Mị uống rượu, nhận thấy mình còn trẻ, Mị muốn đi chơi. Mị thực sự nhận thấy tính chất vô nghĩa lí của cuộc sống tù hãm mất tự do hiện tại; Mị thực sự hồi sinh. Tuổi trẻ và khát vọng hạnh phúc giúp Mị thoát khỏi sự không chế về tinh thần. Đây là bước ngoặt quan trọng để sau này Mị thoát khỏi nhà thống lí Pá Tra, tìm một cuộc sống mới ở vùng đất mới.

- Lần thứ ba: Mị cởi trói cho A Phủ và cùng A Phủ trốn khỏi Hồng Ngài, chấm dứt cuộc đời nô lệ. Đây là sự giải phóng triệt để của người dân lao động miền Núi dưới ách áp bức của bọn cường hào ác bá.

Qua những lần phản kháng của Mị, nhà văn Tô Hoài muốn ca ngợi sức mạnh tiềm tàng mãnh liệt và sự phản kháng mạnh mẽ, quyết liệt, dứt khoát của người dân lao động miền núi trong quá trình vùng dậy đi theo cách mạng, giải phóng quê hương.

**5. Mùa xuân đến, Mị đã uống rượu. Cảm nhận của anh/chị về cách thức nhà văn miêu tả việc uống rượu của Mị?**

- Mị không tham gia cùng người nhà thống lí. Cô lên lấy hũ rượu, uống ực từng bát.

- Cách uống ấy một phần cho thấy Mị không thể sống chung với bọn thống trị, áp bức; không muốn mãi bị ràng buộc, không chế như trước đây. Và phần lớn nhà văn cho thấy khát vọng sống, khát vọng hạnh phúc của người con gái còn xuân sắc và tràn trề sức sống. Cô như uống lấy những đau buồn đã qua, uống những tháng ngày phía trước, uống để thoát khỏi thực tại cay đắng, phũ phàng, uống để thêm niềm tin, sức mạnh cho lòng phản kháng.

- Thể hiện nét văn hóa truyền thống trong ngày xuân của người miền Núi.

- Thể hiện quá trình thức tỉnh và hồi sinh của Mị.

**6. Nêu ý nghĩa của hình tượng tiếng sáo trong truyện Vợ chồng A Phủ của Tô Hoài**

Trong tác phẩm, tiếng sáo trở đi trở lại nhiều lần, trở thành một hình tượng góp phần quan trọng để khắc họa tính cách và miêu tả tâm trạng nhân vật Mị:

+ Tiếng sáo gắn với kỉ niệm thời con gái đầy hạnh phúc của Mị (Mị có tài thổi sáo; trai làng nhiều người mê, đứng nhìn cả vách đầu buồng nhà Mị)

+ Trong đêm tình mùa xuân, tiếng sáo hiện tại đánh thức tiếng sáo quá khứ, đánh thức khát vọng sống trong tâm hồn Mị.

Tiếng sáo góp phần tạo dựng một không gian nghệ thuật mang đậm màu sắc dân tộc ở vùng cao Tây Bắc.

**7. Giải thích tại sao Mị cắt dây trói cho A Phủ và cùng A Phủ trốn khỏi Hồng Ngài?**

- Mị nhìn thấy từ hai mắt A Phủ một dòng nước mắt lấp lánh bò xuống hai hõm má đã xám đen lại, A Phủ không lau được, chợt nhớ tình cảnh mình bị trói đứng như thế, Mị động lòng thương. Mị nhận ra sự độc ác của cha con nhà thống lí Pá Tra. Mị đồng cảm với người cùng cảnh ngộ; giải cứu cho người cũng là giải cứu chính mình.

- Mị chạy theo A Phủ, trốn khỏi Hồng Ngài cho thấy khát vọng tự do và sức sống tiềm tàng mãnh liệt ở người dân miền núi. Dù bị áp bức, đày đọa nhưng ngọn lửa đấu tranh vẫn âm ỉ cháy và khi có điều kiện thì nó bùng lên mạnh mẽ, dữ dội. Qua đó cho thấy, nhà văn muốn ngợi ca vẻ đẹp tâm hồn con người.

- Nhà văn mở cho nhân vật hướng đi mới, mở ra cho họ con đường tự giải thoát mình khỏi cuộc đời tối tăm, đau đớn. Đây là biểu hiện của giá trị nhân đạo trong tác phẩm.

### **8. Nhân vật Mị trong “Vợ chồng A Phủ” phải chịu những nỗi đau gì lớn lao?**

- Mang một món nợ truyền kiếp: số tiền cha mẹ Mị vay cha thống lí Pá Tra để lấy nhau.

- Bị bắt làm dâu gạt nợ nhà thống lí Pá Tra. Từ đó Mị trở thành người ở gạt nợ không công, bị đối xử tàn tệ như súc nỏ, bị tước đoạt tự do và hạnh phúc: đi đâu làm gì trên tay cũng cài sẵn một bó dây để tước thành sợi; sống mất tự do, thua cả con trâu con ngựa trong nhà thống lí.

- Không thể làm chủ bản thân, làm chủ cuộc đời mình (ngay cả chết cũng không có quyền lựa chọn, quyết định) bởi tục trình ma “sống hay chết cũng là người nhà thống lí, bỏ đi, ma nhà nó bắt chết”. Mị bị ràng buộc, khống chế về tinh thần.

Số phận bi thảm, nỗi đau điển hình cho người dân miền Núi dưới ách thống trị của bọn thực dân và chúa đất những năm trước Cách mạng.

### **9. Những nét tương đồng trong tính cách và số phận của Mị và A Phủ?**

- Tính cách: mạnh mẽ, quyết liệt, có ý thức phản kháng trước những áp bức, bất công. Mị định ăn lá ngón tự tử, cõng trói cho A Phủ và cùng A Phủ trốn khỏi Hồng Ngài. A Phủ không biết sợ cái uy của bất cứ ai (trùng trị A Sử đã phá đám cuộc chơi; cã lại thống lí Pá Tra khi bò bị hổ ăn thịt, ...); khi đã phải sống thân phận của kẻ làm công trừ nợ, A Phủ vẫn là một con người của tự do; A Phủ che chở cho Mị- người cùng chung cảnh ngộ: “Đi với tôi”, “đỡ nhau lao chạy xuống dốc núi”.

Họ yêu lao động, yêu tự do, có khát khao cháy bỏng về làm chủ hạnh phúc và làm chủ bản thân, cuộc đời mình. Họ dám đấu tranh thực hiện khát vọng cháy bỏng đó.

- Số phận: bi thảm, điển hình về người nông dân miền núi những năm trước cách mạng

+ Người nông dân nghèo khó, không có phương tiện sản xuất, cuộc sống lam lũ, vất vả, làm thuê cho chúa đất thống trị.

+ Bị bọn cường hào bắt làm dâu gạt nợ, bị áp bức, bóc lột, bị ngược đãi như súc nỏ, bị ràng buộc, khống chế tinh thần bởi cường quyền bạo lực và thần quyền lạc hậu.

- Cùng hướng về cách mạng, cùng vùng dậy làm chủ cuộc đời, làm chủ số phận mình (phần 2 tác phẩm).

### **10. Tóm lược cảnh A Phủ bị xử kiện vì tội đánh con quan. Cảnh xử kiện nói lên điều gì?**

- Cảnh A Phủ bị xử kiện:

Thống lí Pá tra cùng bọn chức sắc hút thuốc phiện, A Phủ quỳ chịu tội ở xó nhà. Mỗi lần hút xong, A Phủ bị gọi ra quỳ giữa sân, lập tức bọn trai làng xô đến trước là chấp tay lạy thống lí Pá Tra rồi quay lại đánh A Phủ. Cứ thế, suốt chiều, suốt đêm, càng hút, càng tỉnh, càng đánh, càng chửi, càng hút.

A Phủ buộc phải vay quan thống lí Pá Tra một trăm bạc trắng trả tiền xử kiện, tiền phạt. Bị ma nhà thống lí về nhận mặt và trở thành người ở gạt nợ nhà thống lí.

- Ý nghĩa:

Tổ cáo bọn cường hào miền núi ra sức ức hiếp dân lành. Những người nông dân lương thiện lần lượt thành nạn nhân của cường quyền bạo lực và thần quyền lạc hậu.

### **11. Giá trị nhân đạo của truyện “Vợ chồng A Phủ” (Tô Hoài)?**

- Sự cảm thông sâu sắc của nhà văn đối với số phận bất hạnh của con người (Mị, A Phủ).

- Sự trân trọng những phẩm chất tốt đẹp của họ (Sức sống tiềm tàng và sự phản kháng quyết liệt của người nông dân; tự vùng lên giải phóng cuộc đời mình dưới ánh sáng soi đường của cách mạng).

- Phê phán quyết liệt những thế lực chà đạp con người (Bọn cường quyền bạo lực, tiêu biểu là thống lí Pá Tra; thần quyền lạc hậu ràng buộc họ về tinh thần).

- Giải phóng con người khỏi sự chà đạp, mở ra cho họ một cuộc sống mới tốt đẹp hơn (Mị cõng trói cho A Phủ và cùng A Phủ trốn khỏi Hồng Ngài, lên Phiêng Sa xây dựng cuộc đời mới).

### **12. Tóm tắt tác phẩm**

### **Phân tích trong SGK:**

Tác phẩm kể về cuộc đời của đôi trai gái người Mông là Mị và A Phủ. Mị là một cô gái trẻ, đẹp. Cô bị bắt làm vợ A Sử - con trai thống lí Pá Tra để trừ một món nợ truyền kiếp của gia đình. Lúc đầu, suốt mấy tháng ròng, đêm nào Mị cũng khóc. Mị định ăn lá ngón tự tử nhưng vì thương cha nên Mị không thể chết. Mị đành sống tiếp những ngày tủi cực trong nhà thống lí. Mị làm việc quần quật khổ hơn trâu ngựa và lúc nào cũng “lùi lũi như con rùa nuôi trong xó cửa”. Mùa xuân đến, nghe tiếng sáo gọi bạn tình thiết tha, Mị nhớ lại mình còn trẻ và muốn đi chơi nhưng A Sử bắt gặp và trói đứng Mị trong buồng tối.

A Phủ là một chàng trai nghèo, mồ côi, khỏe mạnh, lao động giỏi. Vì đánh lại A Sử nên A Phủ bị bắt, bị đánh đập, phạt vạ rồi trở thành đầy tớ không công cho nhà thống lí. A Phủ đi chăn bò ngoài bìa rừng, một lần bị hổ vồ mất một con bò nên bị thống lí trói đứng ở góc nhà. Lúc đầu, nhìn cảnh tượng ấy, Mị thân nhiên nhưng rồi lòng thương người cùng sự đồng cảm trời dậy, Mị cắt dây cởi trói cho A Phủ rồi theo A Phủ trốn khỏi Hồng Ngài ...

### **Phân cuối của truyện:**

Mị và A Phủ thành vợ thành chồng và trốn sang Phiêng Sa. Quân Pháp tràn tới, dân Phiêng Sa lại hoang mang lo sợ. A Châu, cán bộ Đảng đã tìm đến. A Phủ kết nghĩa anh em với A Châu. Rồi A Phủ trở thành tiểu đội trưởng du kích, cùng với Mị và đồng đội bảo vệ quê hương.

### **13. Tóm tắt nghệ thuật truyện**

- Xây dựng nhân vật có nhiều điểm đặc sắc.
- Trữ thuật uyển chuyển, linh hoạt; cách giới thiệu nhân vật đầy bất ngờ, tự nhiên mà ấn tượng; kể chuyện ngắn gọn, dẫn dắt tình tiết khéo léo.
- Biệt tài miêu tả thiên nhiên và phong tục, tập quán của người dân miền núi.
- Ngôn ngữ sinh động, chọn lọc và sáng tạo, câu văn giàu tính tạo hình và thấm đẫm chất thơ, ...

### **14. Trong tác phẩm, tiếng sáo được miêu tả như thế nào và có ý nghĩa gì?**

-Tiếng sáo có nhiều cung bậc: khi xa, khi gần, khi “lấp ló”, khi “thiết tha bồi hồi”, khi “lơ lửng”, khi “rập rờn”.

-Diễn tả sinh động, tinh tế những biến thái tình cảm, suy tư của Mị. Tiếng sáo đã đánh thức niềm khát khao sống, yêu đương trong tâm hồn tưởng như đã nguội lạnh của Mị: Mị ngồi nhâm nhậm bài hát của người thổi sáo, tiếng sáo đưa Mị đi theo những cuộc chơi, đám chơi.

-Tiếng sáo là chi tiết đặc tả nét đẹp văn hóa tinh thần của người dân Tây Bắc; chứng tỏ tác giả gắn bó sâu sắc và rất yêu quý mảnh đất này.

### **15. Những biểu hiện của hương vị miền núi Tây Bắc trong truyện**

-Cảnh sắc thiên nhiên tươi đẹp và thơ mộng, đầy màu sắc rực rỡ của cỏ gianh vàng ửng, của những chiếc váy hoa sặc sỡ, của những quả bí ngô chín đỏ,... với những tiếng cười vang vọng, những tiếng sáo tha thiết trên các đồi nương trong những đêm hội mùa xuân, ...

-Những phong tục tập quán riêng của Tây Bắc: lễ sinh tiền, tục bắt con gái làm vợ, những cảnh vui xuân trên bản, cảnh nam nữ hò hẹn hát giao duyên, ...

- Những con người cần mẫn, hồn hậu, tha thiết yêu đời, yêu cuộc sống, kín đáo thâm lặng, nhưng cũng dồi dào khát vọng và quyết liệt trên con đường tìm kiếm tự do, hạnh phúc.

### **16. Những điểm chung trong số phận, tính cách của Mị và A Phủ?**

-Sinh ra và lớn lên trong nghèo khổ, nhưng vốn là người lao động lương thiện, tự do.

-Bị trói buộc vào cuộc sống nặng nề, tăm tối tại nhà thống lí Pá Tra bởi một món nợ không bao giờ trả hết.

- Mang trong mình sức sống mãnh liệt và niềm khát khao được giải phóng.

### **17. Tô Hoài đã miêu tả tiếng sáo trong đoạn trích “Vợ chồng A Phủ” như thế nào? Ý nghĩa của sự miêu tả ấy?**

-Tai Mị văng vẳng tiếng sáo gọi bạn đầu làng. Mà tiếng sáo gọi bạn yêu vẫn lơ lửng bay ngoài đường. Trong đầu Mị đang rập rờn tiếng sáo. Mị vẫn nghe tiếng sáo đưa Mị đi theo những cuộc chơi, những đám chơi.

-Ý nghĩa: Thể hiện tâm trạng bồi hồi nhớ nhung, khao khát của Mị; thể hiện sự thức tỉnh sức sống thanh xuân trong tâm hồn Mị; thể hiện không khí trữ tình, lãng mạn của đêm tình mùa xuân.

### **18. Ý nghĩa của câu hát “Anh mém pao, em không bắt – Em không yêu, quả pao rơi rồi ...”?**

Xét về mục tiêu miêu tả, khắc họa nhân vật, câu hát nhằm:

- Góp phần thể hiện sự tự ý thức của Mị về khoảng cách giữa ước mơ, khao khát và hiện thực.

- Góp phần thể hiện tâm trạng buồn, nhớ nhung tiếc nuối một thời xa xôi của Mị.

- Góp phần dự báo về một quyết định khác thường của Mị và hậu quả chẳng lành sắp xảy ra với cô.

### **19. Những điểm chung trong số phận, tính cách của Mị và A Phủ?**

- Sinh ra và lớn lên trong nghèo khổ, nhưng vốn là người lao động lương thiện, tự do.
- Bị trói buộc vào cuộc sống nặng nề, tăm tối tại nhà thống lí Pá Tra bởi một món nợ không bao giờ trả hết.
- Mang trong mình sức sống mãnh liệt và niềm khát khao được giải phóng.

## **VỢ NHẬT - KIM LÂN**

### **1. Tràng nhật được vợ trong hoàn cảnh như thế nào? Việc Tràng nhật được vợ nói lên điều gì?**

- Tràng nhật được vợ trong hoàn cảnh éo le: nạn đói đang hoành hành dữ dội; cái chết đang đe dọa tính mạng con người từng ngày từng giờ. Người đàn bà lâm vào bước đường cùng, đang đối diện với nguy cơ chết vì nạn đói. Tràng là thanh niên lao động, là chỗ để thị có thể nương tựa trong cơn khốn khó, nên thị chấp nhận theo Tràng.

- Việc Tràng nhật được vợ có nhiều ý nghĩa, giúp người đọc hiểu thêm nhiều vấn đề: Tình cảnh khốc liệt của nạn đói năm 1945, đến nỗi mạng người bị rẻ rúng như cỏ rác, có thể dễ dàng nhặt lượm ở ngoài đường, ngoài chợ. Tấm lòng nhân hậu và tình yêu thương, cứu mang đùm bọc lẫn nhau của những người nông dân nghèo khổ, cùng chung cảnh ngộ.

### **2. Những người dân trong xóm ngụ cư có thái độ gì khi thấy Tràng dẫn theo về một người đàn bà lạ? Thái độ ấy giúp ta hiểu thêm gì về tình cảnh người nông dân trong nạn đói năm 1945?**

- Thái độ: Ngạc nhiên, lo lắng, xót thương và cả sự đồng cảm với Tràng.

- Thái độ của người dân xóm ngụ cư giúp ta hiểu thêm nhiều điều: Tình cảnh thê thảm của người nông dân trong nạn đói: hạnh phúc gia đình trở nên xa vời, vượt qua khỏi tầm tay của họ. Sự cảm thông, chia sẻ với khát vọng hạnh phúc ở Tràng, một người đàn ông vốn không có khả năng cưới được vợ trong hoàn cảnh bình thường nhất. Hướng về sự sống, tương lai tươi sáng.

### **3. Khi biết người đàn bà chấp nhận theo không mình, Tràng có thái độ và hành động gì? Vì sao Tràng lại chấp nhận cho một người đàn bà xa lạ theo về làm vợ?**

- Thái độ và hành động của Tràng: Lúc đầu anh này cũng thấy chợn, nhưng sau đó anh “chặc kệ” và đón nhận người đàn bà xa lạ. Tràng mua cho thị một cái thúng con đựng vài thứ lật vật và ra hàng com đánh một bữa no nê rồi cùng đẩy xe bò về.

- Tràng chấp nhận để người đàn bà theo về vì:

+ Anh có lòng nhân hậu, sẵn sàng giúp đỡ, cứu mang người khác, cho dù bản thân anh cũng đang là nạn nhân của nạn đói.

+ Khao khát hạnh phúc gia đình đã chiến thắng những lo toan về cuộc sống thiếu thốn, đói kém và cái chết đang rình rập, đe dọa. Đối với những người lao động như Tràng, niềm khát khao hạnh phúc và tình yêu thương còn mạnh hơn cả cái đói, cái chết.

### **4. Trong hai lần gặp nhau, Tràng nhận thấy thị có những thay đổi gì về ngoại hình lẫn ngôn ngữ và hành động? Cho biết mục đích thay đổi ngôn ngữ và hành động ở thị là vì điều gì?**

- Những thay đổi của thị:

Ngoại hình: gầy sọp, khuôn mặt lưỡi cày xám xịt, hai con mắt trũng hoáy, áo quần tả tơi như tổ đĩa.

Ngôn ngữ không còn nhẹ nhàng có chút hóm hỉnh mà trở nên chao chát, chông lòn có phần đanh đá. Hành động quyết liệt, trơ trẽn, đòi được trả công đẩy phụ xe bò lúc trước bằng cái ăn (sằm sập chạy đến; sung sĩa nói; đứng cong cớn; đon đả, ngồi sà xuống; cầm đầu ăn một chặp bốn bát bánh đúc chẳng chuyện trò gì; ăn xong cầm dục đôi đũa quệt ngang miệng, thờ).

- Mục đích của sự thay đổi ngôn ngữ và hành động của thị:

Thị có tình thay đổi để có thể tìm được cái ăn. Đó là con đường duy nhất để được sống (cho dù ngắn ngủi). Sự thay đổi còn cho thấy ở thị có một lòng khát khao ham sống mãnh liệt. Thị đã hi sinh danh dự, sĩ diện để cầu được qua nạn đói.

Qua đó, có thể thấy được tình cảnh thê thảm của người nông dân nước ta trong nạn đói khủng khiếp năm 1945 do thực dân Pháp và phát xít Nhật gây ra.

**5. Thái độ của thị khi đứng trước ngôi nhà của Tràng và cho đến khi gặp bà cụ Tứ? Thái độ của thị đã nói lên được điều gì?**

- Thái độ của thị:

Khi đứng trước ngôi nhà của Tràng, thị có phần thất vọng: nhếch mép cười nhạt nhẽo; “cái ngực gầy lép của thị nhô lên, nén một tiếng thở dài”. Từ lúc vào nhà đến khi gặp bà cụ Tứ, thị ngồi móm ở mép giường, hai tay ôm khư khư cái thúng, mặt bần thần. Thị cũng khép nép ngượng ngùng như bao người con gái khác: đứng ngay đầu giường của Tràng cất tiếng chào bà cụ Tứ rồi thị cúi mặt xuống, tay vịn vè tà áo đã rách bợt; khi bà cụ Tứ mời ngồi xuống cho đỡ mỏi chân thì thị khẽ nhúc nhích, thị vẫn khép nép đứng nguyên chỗ cũ.

- Từ thái độ đó cho thấy: Tuy có chút thất vọng song thị vẫn lựa chọn theo Tràng, bởi có lẽ chỉ có theo Tràng thị mới có mái ấm nương tựa thực sự cho mình. Sự lo lắng, ngượng ngùng khẳng định phẩm chất của người con gái trong thị vẫn còn. Cái chết không còn đe dọa nữa, thị sẽ lại là một người đàn bà hiền hậu đúng mực, đảm đang như bao người phụ nữ khác.

**6. Sáng hôm sau, ngày có vợ, Tràng nhận thấy ngôi nhà mình có những thay đổi nào? Ai đã làm cho ngôi nhà thay đổi? Những thay đổi của ngôi nhà có ảnh hưởng gì đến các thành viên trong gia đình?**

- Những thay đổi của ngôi nhà: Nhà cửa được quét tước, thu dọn sạch sẽ, gọn gàng. Mấy chiếc quần áo rách rưới đã thấy đem ra hong. Hai cái ang đã kín nước đầy ăm ắp. Đống rác mùn tung bành đã được hót sạch.

- Ngôi nhà thay đổi nhờ vào đôi bàn tay đảm đang của người vợ nhặt; niềm vui hạnh phúc của người mẹ nghèo khi chứng kiến con trai mình thành gia lập thất.

- Sự thay đổi của ngôi nhà có ảnh hưởng rất lớn đến từng thành viên trong gia đình Tràng: Tràng nhận thấy mình cần có trách nhiệm với gia đình hơn. Anh cảm nhận được sự áp áp, hạnh phúc qua từng tiếng chổi quét trên sân. Và sau cùng là một tương lai mới đang chờ đón họ. Người vợ nhặt đã hoàn toàn thay đổi. Chị đã tìm lại những phẩm chất đẹp đẽ mà trong khi đứng trước ranh giới giữa sự sống và cái chết chị đã cố tình che giấu: đảm đang, tháo vát. Niềm vui của người mẹ nghèo khó hơn một nửa đời cơ cực: nhẹ nhõm, tươi tỉnh, mặt rạng rỡ hẳn, xăm xắn làm việc.

Sự thay đổi của ngôi nhà cho thấy thái độ sống của họ: chuẩn bị cho cuộc sống lâu dài; họ bước bình tuyên chiến với nạn đói; một niềm hi vọng của mọi người về một sự thay đổi cuộc sống. Họ tin vào một tương lai tươi sáng hơn ở phía trước.

**7. Bữa cơm ngày đói của bà cụ Tứ đãi cô con dâu được miêu tả ra sao? Ý nghĩa việc miêu tả chi tiết bữa cơm ngày đói của Kim Lân?**

- Bữa cơm ngày đói được miêu tả thật thảm hại: một lùm rau chuối thái rối, một đĩa muối ăn với cháo, một niêu cháo loãng bồng mà mỗi người chỉ được lưng lưng hai bát. Và sau cùng họ dùng món “chè khoán”, một món mà trong xóm có khối nhà còn chả có mà ăn.

- Ý nghĩa của việc miêu tả: Làm tăng giá trị tố cáo tội ác của bọn thực dân Pháp và phát xít Nhật gây ra, đến nỗi cảm mà có khối nhà còn không có để ăn. Bộc lộ sự trân trọng khát khao ham sống ở người nông dân. Từng cơ hội sống đều được nâng niu, điển hình là để sống, họ ăn cả những thứ vốn không phải để dành cho người: cám heo.

**8. Bà cụ Tứ có thái độ gì khi biết con trai mình có vợ? Cách ứng xử với “con dâu” cho thấy vẻ đẹp gì ở người mẹ nông dân nghèo khổ?**

- Thái độ của bà cụ Tứ: Ngạc nhiên, băn khoăn, xót thương, ai oán (cho tình cảnh con trai mình), thông cảm cho hoàn cảnh người đàn bà và chấp nhận người đàn bà xa lạ làm con dâu trong tình cảnh oái oăm ngang trái. Bà còn an ủi động viên đôi vợ chồng trẻ.

- Vẻ đẹp tâm hồn người nông dân: Lòng bao dung, vị tha của người mẹ từng trải, thấu hiểu lẽ đời. Sự lạc quan và niềm tin vào tương lai cho dù đang trong hoàn cảnh cùng quẫn.

**9. Nghe thấy tiếng trống thúc thuế, người vợ nhặt đã có thái độ gì? Thị đã nói với mẹ con Tràng điều gì? Câu nói của thị có ý nghĩa gì?**

- Thái độ của thị: rất ngạc nhiên : ở đây vẫn phải đóng thuế.

- Thị đã nói với mẹ con Tràng về việc: ở trên mạn Thái Nguyên, Bắc Giang người ta không chịu đóng thuế nữa; người ta còn phá cả kho thóc của Nhật, chia cho người đói.



- Ý nghĩa câu nói của thị: cho thấy cách mạng đã về, đã lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành lấy sự sống, sự tự do. Câu nói còn khiến cho Tràng cảm thấy ân hận, tiếc rẻ vắn vơ vì đã đẩy xe thóc tránh đoàn người đi trên đê Sộp. Điều đó chứng tỏ nông thôn Việt Nam đã thức tỉnh với những cuộc chống thuế, phá kho thóc.

**10. Ở đoạn kết thúc văn bản, hình ảnh nào lặp lại nhiều lần trong đầu Tràng? Việc lặp lại những hình ảnh ấy có ý nghĩa gì?**

- Hình ảnh xuất hiện trong suy nghĩ của Tràng: lá cờ đỏ và đoàn người đi trên đê Sộp  
- Ý nghĩa việc lặp lại những hình ảnh đó: Người nông dân đã có ý thức về cách mạng. Họ đã hiểu một cách đầy đủ, sâu sắc hơn về cách mạng. Tràng cảm thấy tiếc rẻ chứ không còn sợ hãi như trước đó. Một khi bị dòn vào bước đường cùng và được sự soi sáng của cách mạng, người nông dân sẽ đến với cách mạng là một điều tất yếu.

**11. Dựa vào nội dung truyện, giải thích nhan đề “Vợ nhặt”?**

- Nhan đề là sự kết hợp từ ngữ lạ lùng, độc đáo, có sức hấp dẫn, lôi cuốn người đọc.  
- Nhan đề gợi cho người đọc niềm thương cảm sâu sắc về số phận nhỏ bé, bất hạnh của con người trong nạn đói năm 1945.  
- Gợi lên tình huống bất ngờ và éo le của con người trước thử thách của cuộc sống.  
- Gợi lên vấn đề có ý nghĩa nhân đạo sâu sắc. Trong bất kì hoàn cảnh nào, con người vẫn khao khát hạnh phúc, vẫn cuu mang, giúp đỡ lẫn nhau.

**12. Ở phần cuối truyện “Vợ nhặt”, khi nghe tiếng trống thúc thuế dồn dập, trong suy nghĩ của nhân vật Tràng hiện lên những hình ảnh nào? Cho biết ý nghĩa của những hình ảnh đó?**

Ở phần cuối truyện “Vợ nhặt”, khi nghe tiếng trống thúc thuế dồn dập, trong suy nghĩ của nhân vật Tràng hiện lên những hình ảnh: “đám người đói và lá cờ đỏ bay phấp phới ...”.

Ý nghĩa của những hình ảnh đó:

- Tràng đã nghĩ đến những người đói được Việt Minh phá kho thóc Nhật chia cho. Lá cờ đỏ gắn với ước mơ, tín hiệu dự báo về một sự đổi đời...

- Những hình ảnh đó tạo kết thúc mở cho tác phẩm; gợi ra xu hướng phát triển theo chiều hướng tích cực của tác phẩm: Khi bị đẩy vào tình trạng đói khổ cùng đường, thì người nông dân lao động sẽ hướng tới cách mạng.

**13. Tóm tắt nghệ thuật truyện**

- Xây dựng tình huống truyện độc đáo.  
- Cách kể chuyện tự nhiên, hấp dẫn; dựng cảnh sinh động, có nhiều chi tiết đặc sắc.  
- Nhân vật được khắc họa sinh động, đối thoại hấp dẫn, ấn tượng, thể hiện tâm lí tinh tế.  
- Ngôn ngữ mộc mạc, giản dị nhưng chất lọc và giàu sức gợi.

**14. Tóm tắt tác phẩm**

Một buổi chiều, giữa cảnh tối sầm lại vì đói khát, anh Tràng dắt theo một người đàn bà về xóm ngụ cư. Dẫn thị vào cái nhà vắng teo bên mảnh vườn mọc lổn nhổn những búi cỏ dại, tự nhiên Tràng thấy sờ sợ. Anh bước ra sân ngóng mẹ và nhớ lại sự việc tầm phơ tầm phào đầu có hai bận, ấy thế mà thành vợ thành chồng... Bà cụ Tứ khi trở về nhà, không tin vào mắt mình vì thấy có một người đàn bà đứng ngay đầu giường thẳng con mình, lại gọi mình bằng u. Khi hiểu ra cơ sự, bà lão cúi đầu nín lặng, rồi đăm đăm nhìn người đàn bà, từ tốn, nhẹ nhàng nói với “nàng dâu mới”: “Các con đã phải duyên phải kiếp với nhau, u cũng mừng lòng...”

Sáng hôm sau, mặt trời lên bằng con sào, Tràng mới trở dậy. Nhà cửa, sân vườn đã được vợ và mẹ dọn dẹp. Họ cùng ăn buổi sáng với “chè khoán”. Bà cụ Tứ nói đến tương lai. Tiếng trống thúc thuế vẫn dồn dập. Người vợ nhặt ngạc nhiên khi biết ở đây vẫn phải đóng thuế. Câu nói của chị gợi lại trong Tràng hình ảnh đoàn người đói âm âm kéo nhau đi trên đê Sộp và lá cờ đỏ bay phấp phới...

**15. Anh/chị có nhận xét gì khi đặt nhân vật Tràng vào tình huống độc đáo của tác phẩm “Vợ nhặt” (Kim Lân)?**

Khi đặt nhân vật Tràng vào tình huống độc đáo của tác phẩm, có thể thấy:

- Đói với những người lao động như Tràng, niềm khát khao hạnh phúc và tình yêu thương còn mạnh hơn cả cái đói, cái chết.

- Ngay cả những người có vẻ mộc mạc, thô thiển như Tràng, khi đã có một gia đình tốt, vẫn có thể thành người tử tế, đáng tin cậy.

Nhật được vợ trong những ngày đói khủng khiếp là cơ hội để nhân vật Tràng thể hiện bản tính tốt đẹp và vị trí mới mẻ của mình.

**16. Không khí của nạn đói khủng khiếp năm 1945 được tác giả gợi lên bằng những chi tiết nào?**

Người chết như ngã rạ. Người đói lử lợt đói chiếu đi ngoài đường, “mùi ẩm thối của rác rưởi và mùi gây của xác người”, “Tiếng quạ ... gào lên từng hồi thê thiết”, tiếng hờ khóc và mùi khói các đồng rằm trong những nhà có người chết đói, bà cụ Tứ thỉnh thoảng lại thở dài và che giấu những giọt nước mắt, ...

**17. Con người hiện lên trong “Vợ nhặt” của Kim Lân với những điểm nổi bật gì?**

- Nghèo khổ, thiếu thốn mà vẫn yêu đời.

- Thật thà chất phác mà thông minh, hóm hỉnh.

- Sống chật vật mà vẫn giàu lòng thương người, có khí phách và lòng hào hiệp sẵn sàng thương yêu đùm bọc lẫn nhau.

**18. Cảm xúc phức tạp trong lòng những người dân ngụ cư, khi chứng kiến Tràng đưa người vợ nhặt qua xóm về nhà? Vì sao họ lại có những cảm xúc phức tạp ấy?**

- Ngạc nhiên, lo âu xen lẫn chút vui mừng.

- Một người đàn ông nghèo khổ đã nhặt được một người đàn bà đói khát, cùng cực về làm vợ ngay trong những ngày đói khủng khiếp.

**19. Kim Lân có mục đích gì khi xây dựng nhân vật người vợ nhặt thành một nhân vật không có tên?**

- Muốn cho thấy số phận của nhân vật này cũng là số phận chung của nhiều người.

- Muốn cho thấy cái tăm tối thê thảm trong số phận người phụ nữ lao động trong những ngày đói khát cùng cực.

- Muốn tô đậm tính chất may rủi liều lĩnh trong hành động chọn vợ và cái bi đát trong số phận của nhân vật Tràng.

**20. Bữa cơm ngày đói trong truyện “Vợ nhặt” được Kim Lân miêu tả như thế nào? Vì sao cả nhà đều ăn rất ngon lành?**

- Bữa cơm ngày đói được miêu tả trong truyện: giữa cái mẹt rách có độc một lùm rau chuối thái rối, và một đĩa muối ăn với cháo loãng bõng.

- Cả nhà đều ăn rất ngon lành, vì:

+ Chưa bao giờ trong nhà này mẹ con lại quây quần, đầm ấm, hòa hợp trong một bữa ăn như thế.

+ Vì ai cũng cảm nhận được không khí đầm ấm, hòa hợp của gia đình mình trong bữa ăn.

+ Vì lúc đói thì ăn gì cũng ngon. Bữa ăn tuy đạm bạc kham khổ nhưng thanh đạm, có vị ngon và giá trị dinh dưỡng riêng của nó.

**21. Cùng ăn món “chè khoán” của bà cụ Tứ, nhưng người con dâu đón lấy cái bát, đưa lên mắt nhìn, hai con mắt thị tối lại, thị điềm nhiên và vào miệng. Còn Tràng thì cầm đôi đũa, gọt một miếng bỏ vào miệng. Mặt hắn chun ngay lại, miếng cám đắng chát và nghẹn bứ trong cổ. Cách nhà văn miêu tả như vậy nhằm mục đích gì?**

- Thêm một lần nhấn mạnh nghịch cảnh trở trêu của người nhặt được vợ ngay giữa năm đói khủng khiếp.

- Thể hiện sự hiện hữu nghiệt ngã, phũ phàng của cái đói, dù có muốn quên hay che giấu đi cũng không được.

- Thể hiện rõ hơn tâm lí ứng xử khác nhau của hai nhân vật, đặc biệt là người vợ nhặt: biết giữ ý, không muốn mẹ chồng phải ngượng ngùng khó xử.

## RỪNG XÀ NU- NGUYỄN TRUNG THÀNH

**1. Cây xà nu được miêu tả ở phần kết thúc có những điểm gì khác biệt so với trong đoạn mở đầu? Sự khác biệt đó nói lên tư tưởng gì của nhà văn?**

- Sự khác biệt: Từ đôi xà nu chuyển thành rừng xà nu

Cây xà nu miêu tả trong một hoàn cảnh đau thương mất mát sát thành cây xà nu với sức sống bất tận đang vươn xa.

---

Cây xà nu miêu tả trong không gian hẹp, giới hạn trong làng Xô Man được chuyển sang không gian rộng, bất tận chạy đến chân trời.

- Tư tưởng nghệ thuật của nhà văn:

Sức sống mãnh liệt của cây xà nu, không gì có thể giết chết được nó kể cả bom đạn và sự hủy diệt của kẻ thù. Đó cũng là sức sống bất diệt của người dân Xô Man yêu nước, theo cách mạng.

Cây xà nu vươn xa đến tận chân trời thể hiện khát vọng vươn xa của người dân Xô Man. Cây xà nu được miêu tả trong bối cảnh tiễn Tnú cho thấy ý thức đi theo cách mạng của người dân Xô Man nói chung và nhân dân Tây Nguyên nói chung trong những năm chống Mĩ khốc liệt.

## **2. Cho biết vì sao Tnú cố học cho được cái chữ?**

Tnú cố học cho được cái chữ vì theo lời anh Quyết- cán bộ cách mạng dạy dỗ: học cái chữ để sau này có thể thay anh làm cách mạng. Nó cho thấy ý thức và sự giác ngộ cách mạng từ rất sớm ở nhân vật này.

Tnú học cho được cái chữ vì theo anh cái chữ mới đủ sức giúp buôn làng anh khỏi cái lạc hậu, nghèo khó. Đó chính là biểu hiện ý thức vươn lên tình yêu thương gắn bó với buôn làng của Tnú.

## **3. Về đẹp của đôi bàn tay Tnú?**

- Lúc còn nhỏ là đôi bàn tay trung thành tín nghĩa: dẫn anh Quyết chạy trốn mỗi khi giặc lùng; đưa thư liên lạc cho anh Quyết và cán bộ cấp trên; bị giặc tra tấn, Tnú chỉ vào bụng và nói: cộng sản ở đây này.

- Là đôi bàn tay của sự khao khát vươn lên, tiếp lấy ánh sáng cách mạng, ánh sáng tri thức: lên núi Ngọc Linh lấy đá trắng về làm phấn học chữ cùng Mai; cầm một hòn đá tự đập vào đầu để trừng phạt mình vì học chữ hay quên.

- Là đôi bàn tay của tình yêu thương vợ con (với đôi bàn tay không, Tnú nhảy xổ vào bọn giặc giải cứu vợ con) và tình yêu thương buôn làng.

- Đó còn là đôi bàn tay của mối thù hận sâu sắc với kẻ thù (giặc quân giê tắm nhựa xà nu đốt cháy mười ngón tay Tnú)

Và sau cùng là đôi bàn tay của công lí, của sự trả thù quyết liệt và mạnh mẽ: cầm súng đi lực lượng; Tnú bóp chết tên chỉ huy đồn giặc bằng đôi tay tàn tật khi nó cố thủ trong hầm.

## **4. Vì sao Tnú không cứu được vợ con? Cụ Mết nhắc đi nhắc lại câu chuyện đó nhằm đi đến chân lí nào của dân tộc ta trong thời đại bây giờ?**

- Tnú không cứu được vợ con là bởi vì anh không có vũ khí, anh chỉ có đôi bàn tay không trước bọn giặc bạo tàn với vũ khí hiện đại trên tay.

- Cụ Mết nhắc đi nhắc lại câu chuyện ấy nhằm nhắc nhở con cháu nhớ lấy, ghi lấy mối thù cũng như tội ác của thằng giặc. Từ đó cụ Mết muốn con cháu nhớ và ghi lấy chân lí của dân tộc trong thời đại bây giờ “Chúng nó đã cầm súng, mình phải cầm giáo!...”. Chân lí thật đơn giản nhưng vô cùng lớn lao. Đã đến lúc phải vùng lên, phải dùng bạo lực cách mạng để tiêu diệt bạo lực phản cách mạng. Chỉ có bạo lực cách mạng mới đủ sức giải phóng dân tộc.

## **5. Bọn thằng Dục tra tấn Mai bằng cách thức nào? Mục đích của việc tra tấn đó là để làm gì?**

- Chúng tra tấn Mai bằng cách: dùng cây gậy sắt đập vào đứa con (thằng bé chưa được một tháng, ngủ say trên lưng mẹ) Mai đang dịu trên lưng. Sự man rợ, thâm độc đó buộc Mai phải hi sinh bảo vệ con: Cây sắt giáng xuống trên lưng khi chị tháo tấm đệm vừa kịp lật đứa con ra phía bụng. Cây sắt thứ hai đập vào trước ngực, chị lật đứa bé ra sau lưng. Nó lại đánh sau lưng, chị lật thằng bé ra trước ngực. Trận mưa cây sắt mỗi lúc một dồn dập. Không nghe thấy tiếng hét của Mai nữa. Chỉ nghe đứa bé khóc ré lên một tiếng rồi im bật. Chỉ còn tiếng cây sắt nện xuống hừ hự.)

- Mục đích tra tấn:

Đánh vào đứa con là đánh vào lòng người mẹ. Đánh vào lòng người mẹ cũng là đánh vào tình yêu thương vợ con của người cha. Như vậy bọn chúng đánh mẹ con Mai nhằm mục đích bắt Tnú.

Việc tra tấn mẹ con Mai trước đồng bào Xô Man là hồng dập tắt ý chí cách mạng của người dân Xô Man yêu nước. Chúng nghĩ rằng người dân Xô Man sẽ kinh hãi mà không theo cách mạng nữa.

## **6. Lúc còn nhỏ, Tnú đã làm những việc gì cho cách mạng? Hãy cho biết ý nghĩa của các chi tiết này.**

- Những việc Tnú làm cho cách mạng từ lúc còn nhỏ: Đưa thư liên lạc giữa cán bộ Quyết và cán bộ cấp trên. Nuôi giấu cán bộ Quyết tại làng Xô Man.

- Ý nghĩa: Cho thấy ý thức giác ngộ cách mạng từ rất sớm ở Tnú, tạo nền tảng cho sau này Tnú sẽ trở thành người lãnh đạo buôn làng đi theo cách mạng. Sự thông minh, gan dạ, dũng cảm và sự trung thành tuyệt đối với cách mạng. Qua đó ca ngợi phẩm chất đẹp đẽ chung của người dân Tây Nguyên trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

### **7. Các thế hệ cây xà nu được miêu tả đối chiếu với các thế hệ người dân Xô Man. Hãy chỉ ra mối quan hệ đối chiếu đó. Giá trị nghệ thuật từ cách miêu tả đối chiếu đó?**

- Mối quan hệ đối chiếu có thể khái quát như sau: Cụ Mết (hiện thân cho truyền thống thiêng liêng của bao thế hệ người dân làng Xô Man) được hình dung như cây xà nu lớn, vững chãi; Tnú, Mai, Dít (đại diện cho thế hệ thanh niên trưởng thành trong kháng chiến, là lực lượng nòng cốt của cuộc kháng chiến, lực lượng tiếp nối truyền thống anh hùng của dân tộc; Dít là đại diện cho sự tiêu biểu, mẫu mực của hậu phương) được hình dung như cây xà nu trưởng thành, cường tráng, đầy sức sống; bé Heng ( đại diện cho thế hệ tương lai của làng Xô Man: gan dạ và sắt sảo) được hình dung như cây xà nu con.

- Ý nghĩa:

Cây xà nu dẻo dai, sức sống tràn trề, có sự vươn lên mạnh mẽ được chọn làm biểu tượng đối chiếu nhằm khẳng định phẩm chất đẹp đẽ của các thế hệ người dân Xô Man nói riêng và nhân dân Tây Nguyên nói chung trong quá trình chống Mĩ cứu nước.

Mỗi thế hệ xà nu có vẻ đẹp khác nhau, mỗi thế hệ con người làng Xô Man cũng mang những vẻ đẹp riêng. Càng về sau, các thế hệ làng Xô Man càng trưởng thành và đẹp đẽ hơn.

### **8. Cây xà nu được miêu tả gắn bó với những sự kiện trọng đại nào của làng Xô Man?**

- Những đau thương mất mát lớn lao của dân làng dưới bom đạn của kẻ thù. Tiêu biểu là nỗi đau từ tấn bi kịch gia đình Tnú- đứa con ưu tú của làng.

- Cây xà nu đồng hành với cuộc nổi dậy của nhân dân Xô Man trong đêm giải cứu Tnú.

- Cây xà nu được nhắc đến trong không khí sử thi, gắn liền với câu chuyện của nhân vật Tnú và lịch sử anh hùng của nhân dân Xô Man qua lời kể của cụ Mết. Tnú lại ra đi, cây xà nu lại tiếp tục đồng hành cùng anh chạy đến tận chân trời.

- Cây xà nu gắn bó mật thiết với nhân dân Xô Man trong đời sống vật chất và tinh thần. Nó là biểu tượng cho phẩm chất kiên cường và khát vọng vươn lên của nhân dân Xô Man trong quá trình đi theo cách mạng: **Không có cây gì mạnh bằng cây xà nu đất ta.**

### **9. Cây xà nu nằm trong tầm đại bác của địch. Bọn chúng bắn ngày mấy lượt? Vào những khoảng thời gian nào? Cho biết vì sao nhà văn chọn miêu tả tỉ mỉ cây xà nu trong đoạn mở đầu một cách đầy đau thương như thế?**

- Giặc bắn đã thành lệ, mỗi ngày hai lần.

- Thời gian: hoặc buổi sáng sớm và xế chiều, hoặc đứng bóng (giữa trưa) và sẩm tối, hoặc nửa đêm và trở gà gáy.

- Mục đích miêu tả của nhà văn: Nhấn mạnh vị trí chiến lược và sức chiến đấu ngoan cường của cây xà nu. Từ đó khái quát lên sức mạnh của nhân dân Xô Man. Tạo không khí và dẫn dắt người đọc thâm nhập vào câu chuyện bi tráng, mang tầm vóc sử thi về một cá nhân mà cũng là của toàn thể nhân dân Tây Nguyên.

### **10. Ba năm đi lực lượng, được trở về thăm làng, Tnú nhận thấy làng Xô Man đã có những gì thay đổi? Anh/ chị cảm nhận được gì qua sự thay đổi đó?**

- Những thay đổi của làng Xô Man: Đường vào làng đã thay đổi, nhiều hầm chông, nhiều giàn thò được bố trí dày đặc, trong tư thế sẵn sàng. Con người cũng nhiều thay đổi: Dít đã là một Bí thư chi bộ nghiêm khắc, thận trọng; bé Heng đã ra vẻ một người lính thực sự. ... trưởng thành và đủ sức kế thừa những việc của thế hệ đi trước giao phó.

- Cảm nhận: Sự lớn mạnh của phong trào đấu tranh chống ngoại xâm. Tất cả đã sẵn sàng cho phong trào đồng khởi, chỉ đợi lệnh cấp trên cho đánh. Sự kế thừa và phát huy truyền thống yêu nước đánh giặc của những thế hệ con cháu làng Xô Man.

### **11. Tóm tắt nghệ thuật truyện**

- Không khí, màu sắc đậm chất Tây Nguyên thể hiện ở bức tranh thiên nhiên; ở ngôn ngữ, tâm lí, hành động của các nhân vật.

- Xây dựng thành công các nhân vật vừa có những nét cá tính sống động vừa mang những phẩm chất có tính khái quát, tiêu biểu (cụ Mết, Tnú, Dít, ...).

- Khắc họa thành công hình tượng cây xà nu – một sáng tạo nghệ thuật đặc sắc – tạo nên màu sắc sử thi và sự lãng mạn bay bổng cho thiên truyện.

- Lời văn giàu tính tạo hình, giàu nhạc điệu, khi thâm trầm, khi tha thiết, trang nghiêm, ...

## 12. Tóm tắt tác phẩm

Mở đầu truyện là cảnh rừng xà nu bạt ngàn trong “tầm đại bác” của giặc đang “ưỡn tấm ngực lớn” ra “che chở cho làng” Xô Man.

Sau ba năm đi lực lượng, Tnú được cấp trên cho phép về thăm làng một đêm. Bé Heng, nay đã trở thành một giao liên chững chạc, nhanh nhẹn, đã đưa Tnú vào làng. Đêm hôm đó, tại nhà cụ Mết, cụ đã kể cho dân làng nghe về cuộc đời Tnú và cũng là một đoạn đời của làng Xô Man trong kháng chiến. Hồi đó Mĩ – Diệm khủng bố gắt gao, được anh Quyết diu dắt, Tnú cùng Mai tham gia nuôi giấu cán bộ của Đảng. Trong một lần đi liên lạc cho cách mạng, Tnú đã bị giặc bắt. Ba năm sau, anh vượt ngục trở về làng. Lúc này anh Quyết đã hi sinh, Tnú lấy Mai. Thực hiện lời dặn của anh Quyết trước lúc hi sinh, Tnú và dân làng mài giáo mác chuẩn bị chiến đấu. Nghe tin, giặc kéo về làng càn quét, khủng bố. Chúng bắt vợ con Tnú, tra tấn tàn bạo cho đến chết ngay trước mắt anh. Căm hờn cháy bỏng, Tnú đã nhảy xổ vào giữa bọn lính nhưng cũng không cứu được mẹ con Mai. Giặc bắt anh, quấn giẻ tẩm nhựa xà nu đốt mười đầu ngón tay. Trước cảnh tượng ấy, cụ Mết cùng thanh niên trong làng đã nổi dậy giết sạch bọn lính cứu Tnú. Sau đó, Tnú tạm biệt làng, gia nhập lực lượng quân giải phóng và chiến đấu dũng cảm, giết chết kẻ thù bằng chính đôi bàn tay tàn tật.

Câu chuyện kết thúc bằng cảnh cụ Mết và Dít tiễn Tnú trở lại đơn vị, trước mắt họ là những cánh rừng xà nu nối tiếp đến tận chân trời.

## 13. Trong truyện “Rừng xà nu” (Nguyễn Trung Thành), cách ăn muối của cụ Mết và những người trong gia đình khi tiếp đãi Tnú được tác giả miêu tả như thế nào? Anh/chị cảm nhận được gì qua cách dùng muối của họ?

- Ông cụ không nêm muối vào canh. Ông chia cho mỗi người mấy hạt, họ ăn sống từng hạt, ngậm rất lâu trong miệng để nghe chất mặn đậm đà tan dần.

- Qua cách dùng muối của họ, có thể thấy:

Đó là sự thèm khát lâu ngày nhưng họ ăn rất từ tốn, lịch sự chia sẻ với nhau, không vồ vập hay thô vụng; sự quý trọng đặc biệt đối với muối – thứ không dễ có đối với người miền núi. Sự chất chiu, dành dùm để tránh nguy cơ đói muối.

## 14. Cây rừng xà nu trong cuộc đối mặt với quân thù được tác giả so sánh như thế nào? Ý nghĩa của sự so sánh ấy?

- Cây con mọc lên, ngọn xanh rờn, hình nhọn mũi tên lao thẳng lên bầu trời; ... như những con chim đã đủ lông mao, lông vũ; ... như trên một thân thể cường tráng... Có những cây mới nhú khỏi mặt đất, nhọn hoắt như những mũi lê.

-Ý nghĩa: luôn mài sắt ý chí, tinh thần tự vệ và phản kích quân thù; luôn cảnh giác và sẵn sàng trong tư thế vũ trang chiến đấu; Mỗi cây xà nu luôn là một khí giới sắc bén, một pháo đài căm tử.

## 15. Trình bày ngắn gọn tính cách nổi bật của các nhân vật trong truyện “Rừng xà nu”?

- **Cụ Mết**: là người ông, người cha nghiêm khắc mà gần gũi, giàu lòng yêu thương dân làng; là vị già làng đầy quyền uy, sáng suốt và đáng kính; là người lưu giữ truyền thống và phát ngôn cho ý chí đấu tranh của buôn làng. Là hình ảnh hiện thân cho các thế hệ tiền bối, là gạch nối giữa cách mạng và dân làng.

- **Tnú**: là người càng chịu nhiều đau thương, càng gan góc, quật cường; là cánh chim đầu đàn và là đứa con yêu quý, tự hào của buôn làng; là một chàng trai trung dũng nhưng cũng giàu tình yêu thương. Là hình ảnh người anh hùng Xô Man, kết tinh lịch sử đau thương mà hào hùng của cộng đồng.

- **Dít**: là người nữ chỉ huy dịu dàng mà trung dũng, cương nghị; là người chị gần gũi, thân thương của các em nhỏ; là người con gái đáng tin yêu, tự hào của buôn làng.

- **Bé Heng**: là hình ảnh hiện thân cho sự tiếp nối giữa hiện tại và tương lai.

## 16. Hai nét phẩm chất nổi bật nhất của cây xà nu là gì?

- Cây xà nu sinh sôi nảy nở rất nhanh, rất khỏe. Đó là loại cây ham ánh sáng, cứng cáp và vươn mình lên che chở cho làng Xô Man. Tất cả những phẩm chất ấy thể hiện rõ sức sống bất diệt của xà nu, cũng là sức sống bất diệt của dân làng Xô Man.

- Cả rừng xà nu, hàng ngàn cây, không cây nào không bị thương. Cây xà nu, vì thế, cũng là biểu tượng cho sự mất mát đau thương của cả dân tộc trong chiến tranh.

### **17. Về đẹp và ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh rừng xà nu?**

Cây xà nu không chỉ gắn bó mật thiết với cuộc sống của con người Tây Nguyên mà nó còn tượng trưng cho số phận và phẩm chất của con người Tây Nguyên trong chiến tranh cách mạng.

- Thương tích mà rừng xà nu phải gánh chịu do đại bác của kẻ thù tượng trưng cho những mất mát, đau thương vô bờ mà dân làng Xô Man nói riêng và đồng bào Tây Nguyên nói chung đã phải trải qua trong cuộc chiến đấu.

- Sự tồn tại kì diệu của rừng xà nu qua những hành động hủy diệt của kẻ thù tượng trưng cho sức sống bất diệt, sự bất khuất, kiên cường và sự vươn lên mạnh mẽ của con người Tây Nguyên trong cuộc chiến mất còn với kẻ thù.

- Đặc tính ham ánh sáng của cây xà nu tượng trưng cho niềm khát khao tự do, lòng tin vào lí tưởng cách mạng của người dân Tây Nguyên trong cuộc kháng chiến.

- Khả năng sinh sôi mãnh liệt của cây xà nu gợi nghĩ đến sự tiếp nối của nhiều thế hệ người dân Tây Nguyên đoàn kết bên nhau trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ.

## **NHỮNG ĐỨA CON TRONG GIA ĐÌNH - NGUYỄN THỊ**

### **1. Trong đoạn trích “Những đứa con trong gia đình” (SGK Ngữ văn 12 cơ bản), Việt tỉnh lại lần thứ tư vào khoảng thời gian nào trong ngày? Những hình ảnh nào xuất hiện trong suy nghĩ của Việt? Thông qua hệ thống những hình ảnh đó, nhà văn muốn nhấn mạnh đến nét tính cách nào của Việt?**

- Việt tỉnh lại vào lúc đêm đến, thông qua âm thanh tiếng dế gáy.

- Những hình ảnh xuất hiện trong đầu Việt: Hình ảnh má; con ma cụt đầu và thằng chông thụt lưỡi.

- Tính cách Việt: Việt vẫn còn là một cậu bé vô tư, không sợ bị giặc bắt, chỉ sợ cô đơn, sợ ma.

### **2. Nghe tiếng súng xung phong của ta, Việt đã làm gì? Hành động đó cho thấy về đẹp gì ở người chiến sĩ trẻ này?**

- Hành động của Việt: Việt ngóc đầu dậy. Anh muốn reo lên; chuẩn bị lựu đạn xung phong; bò theo phía có tiếng súng đang nổ (cây súng đẩy đi trước, hai cùi tay lôi người theo). Dù đã kiệt sức không bò đi được nữa nhưng một ngón tay Việt vẫn đang đặt ở cò súng, đạn đã lên nòng ... sẵn sàng nổ súng.

- Về đẹp của người chiến sĩ: Tinh thần chiến đấu ngoan cường, anh dũng. Đánh dấu sự trưởng thành từ trong chiến đấu ở người chiến sĩ trẻ trung mà giàu khát vọng.

### **3. Trong lúc nói chuyện với chị Chiến trong đêm trước khi đi tòng quân, những hành động, suy nghĩ nào cho thấy Việt vẫn còn rất trẻ con?**

Việt nằm lăn kên ra ván; chụp một con đom đóm úp trong lòng tay; nói chuyện với chị Chiến rồi ngủ quên lúc nào không biết. Mọi việc trong gia đình để chị Chiến lo liệu, Việt đều “ừ” chịu hết. Việt tin má đã về ngòi đầu đó, dòm ngó coi chị em Việt tính toán việc nhà làm sao.

### **4. Chị Chiến đã thu xếp chuyện nhà trước khi đi tòng quân như thế nào? Cách thu xếp của chị Chiến nói lên điều gì về chị?**

- Thu xếp việc nhà: Viết thư gửi chị hai, thông báo việc mình sắp đi bộ đội. Thằng Út sang ở với chú Năm, chú nuôi. Cho xã mượn nhà, giường ván làm bàn ghế mở trường dạy học cho trẻ con. Vật dụng trong nhà để sẵn gọn gàng, gửi chú Năm, chùng nào chị Hai ở dưới biển về đám giỗ má, có muốn lấy gì thì chị chờ về dưới. Năm công ruộng xã cấp thì trả lại để xã chia cho cô bác khác làm; hai công mía thì chùng nào tới mùa, nhờ chú Năm đôn để giàng đó làm đám giỗ ba má. Bàn thờ má hai chị em đưa sang ở tạm nhà chú Năm.

- Ý nghĩa: Về đẹp đảm đang, tháo vát mà chị Chiến được kế thừa từ má. Chị Chiến không còn vương bận chuyện gia đình, nhà cửa, quyết tâm cao độ trong việc đánh giặc trả thù cho gia đình và quê hương.

### **5. Trong lúc hai chị em kiêng bàn thờ má qua gởi nhờ nhà chú Năm, Việt đã cảm nhận được những gì? Ý nghĩa từ những cảm nhận của Việt?**

- Việt cảm nhận được: Tiếng chân bịch bịch của chị Chiến ở phía sau. Việt cảm thấy thương chị lạ. Cảm nhận được mối thù thằng giặc Mỹ như đang đè nặng trên vai.

- Ý nghĩa: Tình cảm huyết thống thiêng liêng, Việt thấy thương chị có nghĩa là anh đã trưởng thành, không còn vô tư nữa. Ý thức sâu sắc về mối thù sâu nặng với thằng giặc. Mối thù được cụ thể hóa như một dạng vật chất mà Việt có thể sờ được nó, nghe nó đè nặng trên đôi vai. Nó như thôi thúc tinh thần và khát vọng chiến đấu ở Việt.

**6. Nhân vật chị Chiến trong truyện ngắn “Những đứa con trong gia đình”, trong đêm trước khi đi tòng quân có nói một câu giống như một lời thề trước khi lên đường. Ghi lại câu nói ấy. Câu nói của chị Chiến có ý nghĩa như thế nào?**

- Câu nói của chị Chiến: “Nếu giặc còn thì tao mất, vậy à!”

- Ý nghĩa:

+ Sự thật: Trong một trận chiến, chiến thắng chỉ thuộc về một phía. Nếu quân địch giành được lợi thế, ta sẽ mất nước, mất luôn cả sự tồn tại của bản thân.

+ Hàm ẩn: Nói lên quyết tâm của Chiến, nhất định sẽ đánh đuổi kẻ thù ra khỏi vùng đất của mình để có được sự tự do và trả thù cho ba má, cho quê hương.

**7. Trong lúc chị Chiến đang làm cơm cúng má trước khi rời bàn thờ sang nhà chú, Chú năm lại cất tiếng hò. Tiếng hò của chú Năm hôm nay có gì khác mọi khi? Sự khác biệt đó nói lên được điều gì?**

- Tiếng hò của chú Năm khác so với mọi khi, đó là khác về bối cảnh, thời gian, giọng điệu: Câu hò nổi lên giữa ban ngày, bắt đầu cất lên như một hiệu lệnh dưới ánh nắng chói chang, rồi kéo dài, từng tiếng một vỡ ra, nhấn nhủ, tha thiết, cuối cùng ngắt lại như một lời thề dữ dội.

- Ý nghĩa: Tiếng hò như nhắc nhở truyền thống dân tộc, thắp lên niềm tự hào về quê hương tuy nghèo khó nhưng giàu lòng yêu nước, bất khuất trong đấu tranh chống ngoại xâm. Tiếng hò cất lên trước ngày chị em Chiến ra trận như một tiếng thúc giục, một lời động viên chị em Chiến – Việt tiếp nối và phát huy truyền thống gia đình, truyền thống quê hương. Đồng thời còn cho thấy cả một quyết tâm sắt đá “ngắt lại như một lời thề dữ dội”.

### **8. Tóm tắt tác phẩm**

Việt là một chiến sĩ Giải phóng quân, xuất thân từ một gia đình nông dân có mối thù sâu nặng với Mĩ – nguy: ông nội và bố đều bị giặc giết hại; mẹ Việt cũng chết vì bom đạn. Gia đình chỉ còn lại Việt, chị Chiến, thằng út em, chú Năm, và một người chị nuôi đi lấy chồng xa. Truyền thống cách mạng vẻ vang của gia và những đau thương mất mát nặng nề do tội ác của Mĩ – nguy gây ra đối với gia đình Việt đều được chú Năm ghi chép vào một cuốn sổ của gia đình.

Việt và Chiến hăng hái tòng quân đi giết giặc. Việt gắn bó với đơn vị như tình ruột thịt. Ở anh luôn luôn sôi nổi một tinh thần chiến đấu, quyết lập được nhiều chiến công để cùng chị Chiến trả thù cho ba má.

Trong trận chiến đấu ác liệt tại một khu rừng cao su, Việt đã hạ được một xe bọc thép của địch nhưng bị thương nặng và lạc đồng đội. Việt ngắt đi tinh lại nhiều lần. Mỗi lần tỉnh lại, dòng hồi ức lại đưa anh trở về với những kỉ niệm thân thiết đã qua: kỉ niệm về má, chị Chiến, chú Năm, về đồng đội và anh Tánh, ...

Sau mấy ngày lạc trong rừng, Việt được đồng đội tìm thấy, đưa về điều trị tại bệnh viện dã chiến, sức khỏe dần hồi phục. Việt lại nhớ đến chị Chiến... Dù đã qua một cuộc chiến đấu khùng khiếp với kẻ thù nhưng Việt vẫn cảm thấy ‘chưa thấm gì’ với thành tích của đơn vị và những ước mong của má.

### **Tóm tắt đoạn trích:**

Miêu tả tâm trạng Việt khi tỉnh dậy lần thứ tư giữa chiến trường vắng lặng, trong đêm sâu thăm thẳm, bật lên thật rõ ràng cái cảm giác một mình và những nỗi sợ, niềm vui rất trẻ con của Việt. Việt hồi tưởng về buổi hai chị em tranh nhau ghi tên lên đường đi tòng quân giết giặc, những tính toán, sắp xếp của chị Chiến, Việt trước ngày lên đường.

### **9. Tóm tắt nghệ thuật truyện**

- Tình huống truyện: Việt- một chiến sĩ Quân giải phóng- bị thương phải nằm lại chiến trường. Truyện kể theo dòng nội tâm của Việt khi liền mạch (lúc tỉnh), khi gián đoạn (lúc ngắt) của người trong cuộc làm câu chuyện trở nên chân thật hơn; có thể thay đổi đối tượng, không gian, thời gian, đan xen tự sự và trữ tình.

- Chi tiết được chọn lọc vừa cụ thể vừa giàu ý nghĩa, gây ấn tượng mạnh. Ngôn ngữ bình dị, phong phú, giàu giá trị tạo hình và đậm sắc thái Nam Bộ.

- Giọng văn chân thật, tự nhiên, nhiều đoạn gây xúc động mạnh, ...

### **10. Những nét chung và riêng trong tâm lí, tính cách của Chiến, Việt trong “Những đứa con trong gia đình”?**

- Những điểm chung nổi bật trong tâm lí, tính cách của Chiến và Việt:

+ Yêu gia đình, quê hương;

+ Mang nặng “mối thù thằng Mĩ”; Nung nấu ý chí chiến đấu và thực tế đã lập được chiến công để trả thù cho ba má, người thân;

+ Đều là những “đứa con” đáng yêu và đáng tự hào, là những “khúc sông sau” đi xa hơn khúc sông trước của “gia đình”.

- Những nét riêng nổi bật trong tâm lí, tính cách của Chiến và Việt:

+ Mỗi người nung nấu ý chí chiến đấu, lập công, trả thù cho ba má theo quan niệm, cách thức riêng của mình.

+ Chiến là hình ảnh nổi dài cuộc sống của người má (giống má từ ngoại hình đến tính gan dạ, tháo vát, đảm đang). Việt là hình ảnh cậu con trai vô tư, can đảm, mạnh mẽ bao nhiêu trước kẻ thù thì nhút nhát, trẻ con bấy nhiêu trước đồng đội, trước má, trước chị và chính mình.

### **11. Cảm nhận của anh/chị qua đoạn văn kể về việc hai chị em Việt khiêng bàn thờ má sang gửi chú Năm?**

- Đọc thật kĩ đoạn văn: *Cúng mẹ và cơm nước xong, ... lới hết đồng này sang bưng khác.* (SGK tr 63)

- Phân tích theo nguyên tắc bám sát văn bản, chọn đúng cái hay cái đẹp và thưởng thức nó trong sự hài hòa giữa nội dung tư tưởng và hình thức thể hiện của văn chương. Gợi ý:

+ Đoạn văn xoay quanh *một tình tiết lạ và thiêng*: hai đứa con đều đi chiến đấu, khiêng bàn thờ má sang gửi bên nhà chú để đi chiến đấu.

+ Lối kể, tả, như chạm khắc tỉ mỉ, một giọng văn chậm rãi, trù mến, thiết tha.

+ Đoạn văn là tiếng lòng của những đứa con. Người đọc có thể nghe, cảm nhận ở đây sự giao hòa, trò chuyện bằng một thứ tiếng nói bên trong giữa em với chị, giữa những đứa con còn rất trẻ với người mẹ quá cố, ... Đoạn văn dường như không viết bằng lời văn thông thường mà được viết bằng một thứ tiếng nói của tâm linh.

### **12. Cụm từ “trong gia đình” ở nhan đề tác phẩm “Những đứa con trong gia đình” có ý nghĩa gì?**

- Gia đình luôn luôn là cái nôi nuôi dưỡng người anh hùng.

- Mỗi người anh hùng đều mang trong mình dòng máu truyền thống.

- Người anh hùng không phải là thần thánh hay những kẻ xa lạ.

### **13. Dụng ý của Nguyễn Thi khi miêu tả nhân vật Chiến rất giống với người mẹ của cô?**

- Tô đậm ấn tượng về sự bất tử của hình ảnh người mẹ.

- Tô đậm sự bền vững của truyền thống và sức sống của “gia đình” trong “những đứa con”.

- Làm sống dậy hình ảnh thân thương, đáng kính của người mẹ trong hình ảnh tươi mới, trẻ trung của cô con gái.

### **13. Đoạn văn thuật lại việc hai chị em Chiến khiêng bàn thờ má sang gửi nhà chú Năm (“Cúng mẹ và cơm nước xong, ... lới hết đồng này sang bưng khác”) là một trong những đoạn văn xúc động nhất trong tác phẩm. Tại sao?**

- Đoạn văn được viết bằng tất cả tấm lòng thành của những đứa con đối với bậc sinh thành của mình.

- Là tiếng nói cất lên từ trong sâu thẳm tâm hồn con người trong một khoảnh khắc thiêng liêng.

- Tác giả kể chuyện của các nhân vật mà như đang viết ra những tình cảm và rung động thành thật nhất của lòng mình.

### **14. Cảm nhận về đoạn văn ở câu 13?**

- Đoạn văn xoay quanh một tình tiết lạ và thiêng: Hai “đứa con” đều đi chiến đấu, khiêng bàn thờ má sang gửi “bên nhà chú” để đi chiến đấu.

- Tương ứng với cái lạ và thiêng của tình tiết là một lối kể, tả, như chạm khắc tỉ mỉ, một giọng văn chậm rãi, trù mến, thiết tha.

- Đoạn văn là tiếng lòng của những đứa con. Người đọc có thể nghe, cảm nhận ở đây sự giao hòa, trò chuyện bằng một thứ tiếng nói bên trong giữa em với chị, giữa những đứa con thơ trẻ với người má quá cố,



... Đoạn văn dường như không viết bằng lời văn thông thường mà được viết bằng một thứ tiếng nói của tâm linh.

## CHIẾC THUYỀN NGOÀI XA - NGUYỄN MINH CHÂU

**1. Trong chuyến đi thực tế, tìm chụp ảnh cho tờ lịch tháng bảy, nhiếp ảnh Phùng đã có những phát hiện gì? Tâm trạng anh trước những phát hiện đó? Nó thể hiện được tính cách gì ở Phùng?**

- Những phát hiện của Phùng:

+ Chiếc thuyền lưới vó xuất hiện trong khoảng không gian vừa đủ, thời gian thích hợp, màu sắc hài hòa: vẻ đẹp của chiếc thuyền ngoài xa trên biển sớm mờ sương, có pha đôi chút màu hồng hồng do ánh mặt trời chiếu vào. Đây là vẻ đẹp tuyệt vời mà cuộc đời ban tặng.

+ Hiện thực gia đình hàng chài trên con thuyền: người đàn ông đánh vợ tàn nhẫn mà người vợ không hề kêu một tiếng, không chống trả, cũng không tìm cách chạy trốn. Đây là hiện thực quái ác, tồn tại ngay trong vẻ đẹp nghệ thuật mà anh vừa tìm được.

- Tâm trạng Phùng: Trước vẻ đẹp cuộc sống, anh say sưa, ngây ngất. Anh cảm nhận và khám phá ra chân lí về cái đẹp: làm cho tâm hồn như được gột rửa, cảm thấy trong ngần.

Chúng kiến cảnh người đàn ông đánh vợ dã man, Phùng kinh ngạc đến mức, trong mấy phút đầu, anh cứ đứng há mồm ra mà nhìn. Nhưng rồi chẳng biết từ bao giờ, anh đã vút chiếc máy ảnh có chứa những bức ảnh đẹp anh vừa chụp được xuống đất, chạy nhào tới như một phản xạ tự nhiên.

- Tính cách nhân vật: Phùng vừa là người nghệ sĩ biết rung động trước cái đẹp vừa là một người lính căm ghét cái xấu xa, cái ác.

**2. Chứng kiến lão đàn ông đánh vợ, Phùng đã có những hành động như thế nào? Hành động của Phùng góp phần thể hiện ý nghĩa gì?**

- Hành động của Phùng:

Lần thứ nhất: Phùng vút chiếc máy ảnh xuống đất, chạy nhào tới với ý định can ngăn lão đàn ông vũ phu nhưng thằng Phác đã lao đến trước anh.

Lần thứ hai, anh ra mặt yêu cầu lão đàn ông dừng ngay hành động vũ phu. Anh bị lão đàn ông đánh trả bị thương phải đưa về trạm y tế của tòa án huyện.

- Ý nghĩa:

Người nghệ sĩ yêu và rung động trước vẻ đẹp thiên nhiên nhưng không rời bỏ hiện thực, luôn nặng lòng trăn trở bởi hiện thực cuộc sống luôn quái ác, nghiệt ngã. Người nghệ sĩ chân chính không nên chỉ hành động vì nghệ thuật mà còn phải biết hành động vì hiện thực cuộc sống.

**3. Tại tòa án huyện, Phùng đã có những thay đổi quan điểm như thế nào khi nghe toàn bộ câu chuyện cuộc đời người đàn bà?**

- Câu chuyện về cuộc đời người đàn bà:

Từ nhỏ chị là một người con gái xấu, rỗ mặt sau một trận đậu mùa. Tuy nhà chị cũng khá giả nhưng vì xấu nên trong phố không ai lấy.

Chị có mang với một thanh niên hiền lành nhưng cộc tính hay tới mua bả về đan lưới, bây giờ là chồng chị. Chị cũng như những người đàn bà miệt biển khác sinh con cái nhiều, cuộc sống mưu sinh vô cùng cam go. Cuộc sống thiếu thốn khiến chồng chị thay đổi tính nết và thường xuyên đánh đập, hành hạ chị như bây giờ: “ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng”.

- Những thay đổi của Phùng:

Từ sự bất bình đến căm giận lão đàn ông, Phùng đã không bày tỏ chính kiến. Anh đã nhận ra lí thuyết sách vở và hiện thực không giống nhau. Cuộc đời còn những góc khuất mà lí lẽ sách vở không thể vươn tới, nghệ thuật cũng không thể vươn tới. Cần phải có cái nhìn đa chiều, toàn diện và sâu sắc mới có thể lí giải được bản chất vấn đề và từ đó mới có những hành động đúng.

**4. Người đàn ông vừa đánh vợ vừa nguyên rủa. Lão nguyên rủa điều gì? Những lời của lão thể hiện được ý nghĩa gì?**

- Người đàn ông nguyên rửa bằng cái giọng rên rỉ đau đớn: “Mày chết đi cho ông nhờ. Chúng mày chết hết đi cho ông nhờ!”.

- Ý nghĩa:

Người đàn ông đánh vợ như để giải tỏa những nỗi khổ, những uất ức từ cuộc sống nghèo khó túng quẫn.

Phía sau cuộc sống tươi đẹp còn tồn tại những bất công phi lí, những ngang trái khó giải thích, chỉ có người trong cuộc mới hiểu được.

Nhà văn đặt ra vấn đề bạo hành gia đình vẫn đang tồn tại, gây nhức nhối cho xã hội mà đặc biệt là nó ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình hình thành nhân cách thế hệ tiếp nối.

**5. Qua câu chuyện cuộc đời người đàn bà kể về mình, anh/chị nhận thấy người chồng của chị có những thay đổi gì? Vấn đề trần trở nhà văn đặt ra qua sự thay đổi đó là gì?**

- Những thay đổi của người đàn ông:

Từ một anh thanh niên cộc tính nhưng hiền lành, chưa bao giờ biết đánh đập vợ con trở thành một người chồng vũ phu, thường xuyên đánh đập, hành hạ vợ con.

- Những trần trở của nhà văn:

Đất nước độc lập, con người tự do, được làm chủ vận mệnh nhưng họ lại phải đối mặt với thách thức mới và không nhỏ: vấn đề kinh tế và cuộc sống gia đình.

Người đàn ông thay đổi theo hướng xấu, có phần tha hóa là bởi dù có bản chất hiền lành nhưng nhận thức của anh ở xuất phát điểm thấp nên không thể kiên trì trước những tấn công day đặng, quyết liệt từ những thử thách nghiệt ngã của cuộc sống. Nỗi băn khoăn của nhà văn phải chăng ngoài sự sống, cần quan tâm đến học vấn và tri thức cho con người trong xã hội mới.

**6. Bị chồng thường xuyên đánh đập, hành hạ nhưng người đàn bà vẫn không chạy trốn, không phản kháng và đặc biệt không chịu li hôn với chồng. Anh/ chị hãy cho biết vì sao?**

Theo lời người đàn bà, đàn ông là trụ cột không thể thiếu trong gia đình. Cho dù độc ác và tàn bạo nhưng chỉ người đàn ông mới đủ sức chống chọi với phong ba, bảo vệ gia đình.

Người đàn bà thấu hiểu lẽ đời, tự nhận thấy một phần trách nhiệm cũng là của bà nên luôn cảm thông chứ không oán trách người chồng.

Vì sự phát triển nhân cách của những đứa con thân yêu, vì bảo vệ một gia đình trọn vẹn và vì muốn chất chiu chút hạnh phúc mong manh khó khăn lắm bà mới có được nên bà kiên trì đối diện với nghịch cảnh.

**7. Người đàn bà mang đến tòa án huyện sự thật về cuộc đời mình. Hãy tóm lược câu chuyện đó. Qua câu chuyện, anh/ chị nhận thức được gì về cuộc sống?**

- Câu chuyện cuộc đời người đàn bà:

Từ nhỏ chị là một người con gái xấu xí, rỗ mặt sau một trận đậu mùa. Tuy nhà chị cũng khá giả nhưng vì xấu nên trong phố không ai lấy.

Chị có mang với một thanh niên hiền lành nhưng cộc tính hay tới mua bả về đan lưới, bây giờ là chồng chị.

Chị cũng như những người đàn bà miệt biển khác sinh con cái nhiều, cuộc sống mưu sinh vô cùng cam go.

Cuộc sống thiếu thốn khiến người chồng chị thay đổi tính nết và thường xuyên đánh đập, hành hạ chị như bây giờ “ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng”.

- Suy nghĩ về sự sống:

Cuộc sống mưu sinh không chừa một ai. Nó tác động và thậm chí có thể đe dọa hạnh phúc gia đình.

Con người cần phải kiên cường đối diện phong ba để bảo vệ hạnh phúc gia đình.

Khăng định vai trò cũng như tầm quan trọng của người phụ nữ trong việc xây dựng và bảo vệ hạnh phúc gia đình. Một trong những phẩm chất làm nên điều kì diệu ấy là lòng bao dung vị tha và đức hi sinh của họ.

**8. Trong những đứa con, thằng Phác là người đàn bà thương nhất, nhưng chị lại gởi nó lên ở với ông ngoại. Lí giải vì sao chị lại gởi con mình?**

Người đàn bà thương nhất trong những đứa con chính là thằng Phác, cái thằng mà cả mặt mũi lẫn tính tình đều giống y hệt bố nó. Chi tiết này càng chứng tỏ chị rất mực yêu thương chồng. Cho dù người chồng ấy đem đến cho chị không ít những cay đắng.

Chị gởi con cho ông ngoại là vì trong những lần chị bị chồng hành hạ, thằng Phác đã có những phản ứng quá mức. Có lần nó còn định dùng con dao găm làm vũ khí để bảo vệ người mẹ đáng thương, may mà người chị giằng lại được. Gởi con có thể coi là một giải pháp thích hợp. Chị không muốn con chứng kiến tình cảnh bi đát của gia đình nó. Hơn nữa người đàn bà còn muốn bảo vệ tâm hồn non trẻ của đứa con trước những tác động không tốt từ hoàn cảnh. Nó cho thấy tấm lòng người mẹ yêu thương, lo lắng cho tương lai và sự hình thành nhân cách của con mình.

### **9. Chứng kiến mẹ bị cha đánh, thằng Phác đã làm gì? Suy nghĩ của anh/ chị trước hành động của Phác?**

- Hành động của Phác:

Lần thứ nhất, thằng Phác chạy lao tới, giằng lấy chiếc thắt lưng, quật vào ngực lão đàn ông. Một lần khác, thằng Phác cầm lấy con dao găm, định làm vũ khí để bảo vệ người mẹ đáng thương.

- Những vấn đề cần suy nghĩ:

Hành động bạo hành gia đình là một trong những nguyên nhân sâu xa đẩy gia đình đến chỗ tan vỡ. Những thành viên trong gia đình, nhất là bọn trẻ là đối tượng dễ bị tổn thương nhất. Trong tình huống này, thằng Phác đã có những hành vi không phù hợp với lứa tuổi. Những hành động của Phác cảnh báo chúng ta về một nguy cơ trẻ con bị ảnh hưởng không tốt đến quá trình hình thành nhân cách nếu sống trong một gia đình đã không hạnh phúc lại còn có bạo lực.

Trách nhiệm nuôi dạy con cái không phải của riêng cha hay mẹ. Ngoài sự quan tâm chăm sóc ra, cha mẹ cũng cần lưu ý đến những hành vi ứng xử với nhau bởi đây cũng là một trong những con đường hình thành nhân cách con trẻ.

Qua đó, nhà văn muốn cảnh báo: Hãy coi chừng: một khi nạn bạo hành trong gia đình đã xảy ra thì nỗi đau mà nó mang lại là không cùng và không của riêng ai. Nạn bạo hành trong gia đình có thể biến một nỗi đau thể chất thành một nỗi đau tinh thần khó có thứ thuốc nào chữa khỏi. Hãy cứu lấy những bà mẹ và đẩy nạn bạo hành trong gia đình ra khỏi môi trường hồn nhiên tốt đẹp dành riêng cho những đứa trẻ.

### **10. Bức ảnh mà người nghệ sĩ Phùng quyết định “phục kích” chụp bằng được để đưa vào bộ ịch năm sau, cụ thể là cảnh gì? Cảm xúc của anh ta vào thời điểm ghi lại thành công về đẹp ấy?**

- Cảnh một chiếc thuyền lưới vó đang tiến thẳng vào bờ, được nhìn từ xa, qua những mắt lưới.

- Anh đã bấm “liên thanh” một hồi hết một phần tư cuộn phim, thu vào chiếc máy ảnh cái khoảnh khắc hạnh phúc tràn ngập tâm hồn mình, do cái đẹp tuyệt đỉnh của ngoại cảnh vừa mang lại.

### **11. Ý nghĩa tên truyện “Chiếc thuyền ngoài xa”.**

- Chiếc thuyền ngoài xa, xuất hiện như một nét mơ hồ, lờ mờ trong sương sớm như một bức tranh mực tàu của một danh họa thời cổ. Đây là sự khám phá, sáng tạo và cảm nhận của người nghệ sĩ trước vẻ đẹp tinh khôi, hài hòa lãng mạn của cuộc đời.

- Người đàn ông đánh vợ như để giải tỏa uất ức, để trút sạch nỗi tức tối, buồn phiền lại là hiện thực quái ác của cuộc sống. Người đàn ông vừa là nạn nhân của cuộc sống khốn khổ vừa là thủ phạm gây bao nỗi đau cho người thân.

Cuộc sống quanh quẩn bao lo toan, cực nhọc khiến người đàn ông chất phác hiền lành thành người chồng vũ phu, độc ác.

- Hành động vút chiếc máy ảnh xuống đất chạy nhào tới của Phùng như một phản xạ tự nhiên nhưng nói lên được nhiều điều. Chiếc thuyền nghệ thuật thì ở ngoài xa, một khoảng cách đủ tạo nên vẻ đẹp huyền ảo nhưng sự thật cuộc đời thì ở rất gần. Đùng vì nghệ thuật mà quên cuộc đời bởi nghệ thuật chân chính luôn là cuộc đời và vì cuộc đời. Người nghệ sĩ trước khi biết rung động trước cái đẹp hãy biết yêu ghét, buồn vui trước những lẽ đời, phải biết hành động để có một cuộc sống xứng đáng với con người.

### **12. Tình huống truyện trong truyện ngắn “Chiếc thuyền ngoài xa”**

Đó là cách **tạo tình huống mang ý nghĩa khám phá, phát hiện về đời sống.** Tình huống người đàn ông đánh vợ dã man và vô lí cũng như thái độ của thằng bé Phác trước sự hung bạo của cha với mẹ nó. Từ tình huống đó Phùng, người nghệ sĩ nhiếp ảnh có cái nhìn đời khác: anh thấy rõ ngang trái trong gia đình hàng chày ấy, hiểu sâu sắc hơn tính cách người đàn bà, chị em Phác; hiểu sâu hơn về bản chất của Đẩu, người bạn đồng đội và hiểu thêm chính mình. Tình huống này đẩy lên cao trào và ngày càng xoáy sâu vào để phát hiện tính cách con người, phát hiện sự thật cuộc đời.

### **13. Phân tích sự thay đổi trong nhận thức của nghệ sĩ Phùng và chánh án Đẩu trong tác phẩm.**

- Phùng và Đẩu có hành trình nhận thức giống nhau đều xuất phát từ mục đích tốt đẹp và đầy thiện chí đến ngạc nhiên, ngỡ ngàng . . . rồi vỡ ra nhiều điều mới mẻ: nhìn đời, nhìn người một cách đa chiều trong những mối quan hệ đa dạng, phức tạp

- Sau giây phút thăng hoa trong sự sáng tạo nghệ thuật; chứng kiến toàn cảnh gia đình người đàn bà và nghe câu chuyện gia đình ấy tại tòa án huyện Phùng phần nộ, cảm thông, chua xót và sau cùng ngộ ra điều mới mẻ: cuộc đời này có nhiều góc khuất mà nghệ thuật cần vươn tới; nghệ thuật không thể tách rời hiện thực và đôi lúc sức sống của nghệ thuật được vun đắp chính từ hiện thực cuộc sống.

- Đầu với lí lẽ của pháp luật và lí lẽ trái tim một người lính làm chỗ dựa vững chắc nên tự tin và ngạo nghễ khi thực hiện “giải pháp” cho li hôn. Lòng tốt của anh trở thành phi thực tế trước cảnh ngộ gia đình, trước lí lẽ sâu sắc và đầy trải nghiệm của người đàn bà quê mùa, thất học. Qua câu chuyện, “một cái gì vừa vỡ ra trong đầu vị Bao Công của cái phố huyện vùng biên” có thể là: cuộc đời còn nhiều góc khuất mà lí lẽ sách vở chưa soi tỏ; anh hiểu được rằng chỉ có thiện chí và những kiến thức sách vở sẽ không giải thoát được những cảnh đời tối tăm, đau khổ.

#### **14. Tóm tắt tác phẩm**

Theo yêu cầu của trường phòng, nghệ sĩ nhiếp ảnh Phùng đến một vùng ven biển miền Trung (cũng là nơi anh đã từng chiến đấu) để chụp một tấm ảnh cho cuốn lịch năm sau. Sau nhiều ngày “phục kích”, người nghệ sĩ đã phát hiện và chụp được “một cảnh đất trời cho” – đó là cảnh một chiếc thuyền ngoài xa đang ẩn hiện trong biển sớm mờ sương. Nhưng khi chiếc thuyền vào bờ, anh đã kinh ngạc hết mức khi chứng kiến từ chính chiếc thuyền đó cảnh một gã chồng vũ phu đánh đập người vợ hết sức dã man, đưa con vì muốn bảo vệ mẹ đã đánh trả lại cha mình.

Những ngày sau, cảnh tượng đó lại tiếp diễn và lần này người nghệ sĩ đã ra tay can thiệp ... Theo lời mời của chánh án Đẩu (một người đồng đội cũ của Phùng), người đàn bà hàng chài đã đến tòa án huyện. Tại đây, người phụ nữ ấy đã từ chối sự giúp đỡ của Đẩu và Phùng, nhất quyết không bỏ lão chồng vũ phu. Chị đã kể câu chuyện về cuộc đời mình và đó cũng là lí do giải thích cho sự từ chối trên.

Rời vùng biển với khá nhiều ảnh, người nghệ sĩ đã có một tấm được chọn vào bộ lịch “tĩnh vật hoàn toàn” về “thuyền và biển” năm ấy. Tuy nhiên, mỗi lần đứng trước tấm ảnh, người nghệ sĩ đều thấy hiện lên cái màu hồng hồng của ánh sương mai và nếu nhìn lâu hơn, bao giờ anh cũng thấy hình ảnh người đàn bà nghèo khổ, lam lũ ấy bước ra từ bức tranh.

#### **15. Tóm tắt nghệ thuật truyện**

- Tình huống truyện độc đáo, có ý nghĩa khám phá, phát hiện về đời sống.

- Tác giả lựa chọn ngôi kể, điểm nhìn thích hợp, làm cho câu chuyện trở nên gần gũi, chân thực và có sức thuyết phục.

- Ngôn ngữ nhân vật sinh động, phù hợp với tính cách. Lời văn giản dị mà sâu sắc, đa nghĩa.

#### **16. Người đàn bà hàng chài đã đưa ra những lí do nào để giải thích vì sao chị nhất quyết không bỏ lão chồng vũ phu?**

Chị đưa ra các lí do vì sao chị nhất quyết không bỏ lão chồng vũ phu:

- Thứ nhất, gã chồng ấy là chỗ dựa quan trọng trong cuộc đời của những người đàn bà hàng chài như chị, nhất là khi biển động, phong ba.

- Thứ hai, chị cần hẳn vì còn phải nuôi những đứa con, chị đâu có thể chỉ sống cho riêng mình, còn phải sống vì chúng nữa.

- Thứ ba, trên thuyền cũng có những lúc vợ chồng con cái sống hòa thuận, vui vẻ.

#### **17. Đặc điểm tính cách nổi bật của người đàn bà hàng chài trong truyện “Chiếc thuyền ngoài xa”?**

- Khô đau, nhẫn nhục và cam chịu.

- Thương con và quý trọng gia đình đến mức quên mình.

- Ý thức rất rõ gia cảnh và thân phận của mình.

#### **18. “Người đàn bà ngồi xếp xuống trước mặt thằng bé, ôm chầm lấy nó rồi lại buông ra, chấp tay vái lấy vái để, rồi lại ôm chầm lấy”. Thằng bé Phác đã có cử chỉ như thế nào trước những hành động ấy của người đàn bà hàng chài? Những cử chỉ của Phác đã cho thấy nét tâm lí, tính cách gì của nhân vật này?**

- Thằng bé Phác vẫn chẳng hề hé răng, lặng lẽ đưa mấy ngón tay khê sờ trên khuôn mặt người mẹ, như muốn lau đi những giọt nước mắt chứa đầy trong những nốt rỗ chẳng chịt.

- Cử chỉ ấy đã cho thấy nhân vật này: cảm thương và ái ngại thay cho người mẹ; muốn được chia sẻ và xoa dịu nỗi khổ đau của người mẹ; sẵn lòng che chở, bênh vực mẹ trước nạn bạo hành.

#### **19. Các sự kiện chính trong truyện có thể liệt kê như thế nào?**

- Người nghệ sĩ nhiếp ảnh Phùng được giao nhiệm vụ đi chụp phong cảnh biển đẹp làm lịch Tết và cuộc “săn ảnh” may mắn của anh ta.

- “Chiếc thuyền ngoài xa” vào bờ và sự thật oái oăm về một gia đình hàng chài.

- Câu chuyện của người đàn bà hàng chài ở tòa án huyện.
- Những kết quả tốt đẹp và bất ngờ thu được từ “chiếc thuyền ngoài xa” sau chuyến đi.

### **20. Nhận xét về nhân vật người đàn ông hàng chài trong truyện?**

- Một gã đàn ông hung hãn, bạo ngược như mất hết nhân tính (những lúc đánh vợ, chửi con, găm gù dọa dẫm, hung dữ như con thú bị thương).
- Một người lao động quá vất vả, cùng cực, nạn nhân của hoàn cảnh nghèo khó, quần bách.

### **21. Nhận xét hành vi của thằng bé Phác trong truyện?**

- Là nạn nhân bị tổn thương về tình cảm, lệch lạc, méo mó về nhân cách.
- Hành vi của thằng bé là hành vi điên khùng, hoang dại (phân tích minh họa). Một mặt nó là hệ quả tất yếu của nạn bạo hành trong gia đình, mặt khác lại thêm dầu vào lửa khiến cho người cha càng điên khùng, quần bách hơn, làm cho người mẹ càng bị tổn thương nặng nề hơn (bà đã phải đau đớn vái lạy con mình).
- Từ những hành vi của thằng bé, nghĩ về vai trò của môi trường sống, môi trường giáo dục và tầm quan trọng của việc xây dựng môi trường sống, môi trường giáo dục lành mạnh, tốt đẹp.

### **22. Thủ pháp tương phản và láy lại trong tác phẩm có hiệu quả nghệ thuật gì?**

- Tương phản: tương phản giữa vẻ êm đềm của chiếc thuyền với sóng gió gia đình hàng chài sống trên chiếc thuyền đó; giữa hình ảnh chiếc thuyền bơi giữa bình minh ở đầu truyện với chiếc thuyền bơi trong giông tố ở cuối truyện, ... Tác dụng: làm nổi bật được tính phức tạp, nhiều mặt của cuộc sống, góp phần thể hiện chủ đề của tác phẩm, ...
- Láy lại: những chi tiết chỉ sự cam lặng, làm lì hoặc cam chịu của các nhân vật: bà mẹ, đứa con trai; láy lại cảnh bạo hành trên bãi cát cạnh chiếc xe tăng; láy lại hình ảnh chiếc thuyền giữa thiên nhiên bình minh và chiếc thuyền trong bức ảnh nghệ thuật của Phùng, ... Tác dụng: cùng với tương phản là tạo sự đối sánh nhằm làm sáng tỏ hơn các số phận, tính cách, đồng thời thể hiện sâu hơn chủ đề của tác phẩm...

## **HỒN TRƯƠNG BA, DA HÀNG THỊT - LƯU QUANG VŨ**

### **1. Nhan đề vở kịch “Hồn Trương Ba, da hàng thịt” có ý nghĩa gì?**

- Những sai lầm và lòng tốt hời hợt đẩy con người đến bị kịch (sự tắc trách của Nam Tào, Bắc Đẩu, lòng tốt hời hợt của Đế Thích)
- Sự kết hợp trái tự nhiên giữa hồn Trương Ba với thể xác anh hàng thịt. Hậu quả hồn Trương Ba phải lâm vào bị kịch đau đớn, dai dẳng, không lối thoát.
- Những mâu thuẫn giữa linh hồn cao khiết, trong sạch, thẳng thắn với thể xác thô lỗ, phạm tục có sức cảnh báo: con người sống chung với cái dung tục sẽ dễ bị cái dung tục đó lấn át, chi phối và điều khiển cũng như hồn Trương Ba bị thay đổi bởi xác anh hàng thịt.
- Cuộc đấu tranh của hồn Trương Ba cho thấy quá trình đấu tranh chống lại cái ác, cái xấu. Trương Ba chết, không còn lệ thuộc thể xác anh hàng thịt là bức thông điệp sự chiến thắng của cái thiện, bảo vệ sự sống đúng nghĩa hợp với lẽ tự nhiên.

### **2. Trong cuộc đối thoại với thể xác anh hàng thịt, Trương Ba đã thay đổi cách gọi anh hàng thịt như thế nào? Ý nghĩa sự thay đổi đó?**

- Trương Ba đã thay đổi cách gọi thể xác anh hàng thịt: từ “mày” sang “anh”.
- Ý nghĩa:
  - + “Mày”: cho thấy tâm trạng giận dữ, thái độ khinh bỉ, muốn lăng mạ thể xác. Ta thấy hồn Trương Ba có sự phân định ranh giới rõ ràng giữa linh hồn trong sạch thẳng thắn nguyên vẹn với một thể xác âm u đui mù.
  - + “Anh”: được gọi khi hồn Trương Ba đuối lí trong tranh luận. Lí lẽ anh hàng thịt tuy có phần ti tiện nhưng đó lại là sự thật. Điều này chứng tỏ hồn Trương Ba vô cùng tuyệt vọng trước những đòi hỏi bản năng của một thể xác vốn không phải của mình.

### **3. Chỉ ra sự khác nhau về lí lẽ giữa hồn Trương Ba và thể xác anh hàng thịt trong cuộc đối thoại giữa hồn và xác.**

- Hồn Trương Ba cho rằng thể xác không biết nói, thể xác âm u đui mù còn linh hồn thì trong sạch thẳng thắn và nguyên vẹn nên không thể sống chung với nhau được. Hồn Trương Ba thanh cao không muốn bị đồng hóa với cái xấu. Ông muốn sống một cuộc sống là của riêng mình không lệ thuộc và bị điều khiển bởi cái xấu, cái ác.

- Thể xác lại đưa ra lí lẽ hồn và xác đã hòa làm một. Thể xác đã giúp linh hồn có thể làm những việc mà linh hồn không thể làm được khi chết (ngắm nhìn vạn vật, ở bên người thân và còn nhờ vào sức mạnh của xác để đánh thẳng con trong cơn giận). Xác hàng thịt thiên về cuộc sống vật chất, hưởng thụ. Điều quan trọng là tồn tại và thỏa mãn được những khao khát tâm thường. Do đó luôn tìm mọi cách thuyết phục hồn phải dung hòa.

#### **4. Phải sống nhờ thể xác anh hàng thịt, hồn Trương Ba đã có những thay đổi gì không tốt? Bức thông điệp Lưu Quang Vũ cảnh báo chúng ta qua sự thay đổi của Trương Ba?**

- Những thay đổi không tốt ở Trương Ba:

Chịu theo thể xác, ăn uống như một kẻ phạm tục: tiết canh, cỗ hũ, khẩu đũa và các món thú vị khác (những món ngày thường hồn Trương Ba không dùng đến). Nổi cáu, không kiểm soát được cơn giận. Không còn quan tâm đến những người xung quanh như trước nữa. Vụng về hơn với cả những việc ông làm hằng ngày: tía cây, chơi với cháu nội, đánh cờ. . . Mất dần sự hiền hậu, vui vẻ tốt lành.

- Thông điệp: Một khi đứng trước sự tác động, cám dỗ của hoàn cảnh mà con người không đủ sức vượt qua sẽ bị hoàn cảnh và sự cám dỗ điều khiển, có nguy cơ đánh mất chính mình.

Ranh giới thiện ác, tốt xấu rất nhỏ. Nó là hai mặt cùng tồn tại trong một thực thể con người. Con người nhất thiết phải tỉnh táo, sáng suốt để tránh bị điều khiển bởi cái xấu, cái ác.

#### **5. Cho biết vì sao hồn Trương Ba lại muốn chết?**

Không muốn mang thân anh hàng thịt.

Không thể bên trong một đằng, bên ngoài một nẻo được. Tôi muốn được là tôi toàn vẹn

Việc Trương Ba muốn chết nhằm mong tìm lại chính những gì tốt đẹp đã bị cái xấu xa làm mất dần. Điều đó cho thấy ý thức hướng đến lối sống thống nhất giữa linh hồn và thể xác.

#### **6. Biết Trương Ba muốn chết, trả xác lại cho anh hàng thịt, Đế Thích đã giải quyết như thế nào? Thái độ của Trương Ba đối với cách giải quyết của Đế Thích? Ý nghĩa?**

- Cách giải quyết của Đế Thích:

Lấy sự không toàn vẹn của vạn vật bắt Trương Ba phải sống. Dựa vào quan hệ giữa cu Tị và gia đình Trương Ba, đề nghị hồn Trương Ba nhập vào xác cu Tị. Chấp nhận cứu cu Tị nhưng cũng muốn hồn Trương Ba phải nhập vào xác một ai đó, tùy vào Trương Ba. Dùng lòng ham sống để buộc Trương Ba sống. Muốn Trương Ba sống bằng bất kì giá nào.

- Thái độ của Trương Ba:

Lấy sự không thống nhất giữa bên trong và bên ngoài để quyết định chết hẳn. Vì sự thống nhất nên chết để anh hàng thịt sống lại. Mình đã chết nên phải chết hẳn! Không muốn có những phiền toái khác nên quyết định chết. Vì sự sống đúng nghĩa mà chết và lấy cái đúng để sửa chữa cái sai.

- Ý nghĩa:

Giữa Trương Ba và Đế Thích không giống nhau trong quan niệm về sự sống. Đế Thích có cái nhìn quan liêu, hời hợt về cuộc sống con người nói chung và hồn Trương Ba nói riêng. Hạnh phúc chân chính của con người là được sống thật với mình và với mọi người. Đây cũng chính là quan niệm của Trương Ba về sự sống.

#### **7. Cho biết vì sao hồn Trương Ba kiên quyết đòi chết còn Đế Thích lại buộc Trương Ba sống bằng bất kì giá nào?**

- Trương Ba:

Linh hồn bị thể xác hàng thịt tấn công, sai khiến làm những việc thường ngày ông không thích. Hậu quả là người thân mỗi ngày một xa lánh; bản thân Trương Ba ngày một lệch lạc, không còn là chính mình nữa. Ông chọn cái chết như một cách hóa giải tấn bi kịch, giải thoát khỏi sự gặm nhấm của cái xấu, cái ác.

Trương Ba chọn cái chết chứng tỏ cái thiện đã chiến thắng. Qua đó truyền đi thông điệp: nhu cầu được sống toàn vẹn là điều quý giá nhất.

- Đế Thích muốn Trương Ba sống: một phần vì quý Trương Ba, một phần lớn là để có người chơi cờ. Đế Thích muốn Trương Ba sống mà không hề quan tâm Trương Ba sống ra sao. Lòng tốt có phần cá nhân nếu không nói là ích kỉ, đã vô tình đẩy Trương Ba vào bi kịch không lối thoát.

#### **8. Lời thoại Trương Ba trả lời vợ ở phần kết thể hiện được điều gì?**

Lời thoại của Trương Ba “Tôi ở đây bà ạ. Tôi vẫn ở liền ngay bên bà đây, ngay trên bậc cửa nhà ta, trong ánh lửa bà nấu cơm, cầu ao bà vo gạo, trong cái cối bà đựng trầu, con dao bà giã cỏ ... Không phải mượn thân ai cả, tôi vẫn ở đây, trong vườn cây nhà ta, trong những điều tốt lành của cuộc đời, trong mỗi trái cây cái Gái nâng niu...”

Tình yêu thương của của Trương Ba với tất cả thành viên trong gia đình.

Trương Ba chết nhưng ông tồn tại mãi trong tâm trí người thân, qua những gì gần gũi, thân yêu nhất. Cuộc sống thật đáng quý nhưng không phải sống thế nào cũng được; phải giữ gìn nhân cách của mình và sự tin yêu của người thân.

### **9. Chi tiết cuối cùng của vở kịch “Hồn Trương Ba, da hàng thịt” (Luu Quang Vũ), cái Gái đã có những hành động nào, qua đó nói lên điều gì ?**

- Hành động của cái Gái:

+ Bẻ quả na cho cu Tị một nửa. Đôi trẻ ăn ngon lành.

+ Cái gái lấy những hạt na vùi xuống đất.

- Qua đó, tác giả muốn thể hiện:

+ Cuộc sống tiếp nối, sinh sôi tuần hoàn theo quy luật.

+ Sự bất tử của linh hồn trong sự sống và trong lòng mọi người.

+ Giá trị của những hành động, những lời nói tốt đẹp: những việc làm, lời nói của những con người như Trương Ba có ý nghĩa giáo dục các thế hệ sau. Điều tốt lành sẽ được tiếp nối, phát huy mãi mãi qua các thế hệ.

### **10. Nguyên nhân nào dẫn đến cái chết bất ngờ của nhân vật Trương Ba trong vở kịch “Hồn Trương Ba, da hàng thịt” của Luu Quang Vũ? Trương Ba đã quyết định sự sống chết của chính mình như thế nào? Nêu ý nghĩa của lời thoại “Không thể bên trong một đằng, bên ngoài một nẻo được. Tôi muốn được là tôi toàn vẹn.”.**

- Nguyên nhân dẫn đến cái chết bất ngờ của Trương Ba: do sự lầm lẫn, tặc trách của quan thiên đình (nếu gọi tên nhân vật: Nam Tào, Bắc Đẩu).

- Hồn Trương Ba đã quyết định về sự sống chết của mình:

+ Trả xác cho anh hàng thịt, từ chối không nhập vào xác cu Tị và xin cho cu Tị được sống lại.

+ Với bản thân, Trương Ba quyết định chết hẳn...

-Ý nghĩa của lời thoại:

+ Thể hiện khát vọng sống là chính mình, không thể sống giả dối.

+ Cuộc sống chỉ thật sự có ý nghĩa khi con người được sống hài hòa giữa tâm hồn và thể xác.

### **11. Tóm tắt nghệ thuật của tác phẩm**

- Sáng tạo lại cốt truyện dân gian.

- Nghệ thuật dựng cảnh, dựng đối thoại, độc thoại, độc thoại nội tâm.

- Hành động của nhân vật phù hợp với hoàn cảnh, tính cách, góp phần phát triển tình huống truyện, ...

### **12. Từ nội dung vở kịch, phát biểu khái quát về mối quan hệ giữa thể xác và linh hồn của con người. Từ đó suy nghĩ rộng thêm về quan hệ giữa nội dung và hình thức trong sự vật, trong đời sống.**

Thể xác và linh hồn là hai phần gắn bó hữu cơ làm nên một con người. Thể xác là nơi trú ngụ của linh hồn; linh hồn tạo nên sự sống, sự hoạt động của thể xác và điều khiển thể xác. Tuy vậy, thể xác cũng có tính độc lập tương đối của nó, nếu linh hồn không giữ vững ý chí, thì những nhu cầu, những đòi hỏi của thể xác có thể tác động tới linh hồn, làm thay đổi bản chất của linh hồn. Cuộc đấu tranh giữa linh hồn với thể xác là để đạt tới sự hòa hợp, thống nhất, để con người làm chủ bản thân và hoàn thiện nhân cách.

Vấn đề quan hệ giữa linh hồn và thể xác trong đoạn trích có thể khiến người ta liên tưởng đến mối quan hệ giữa nội dung và hình thức trong mỗi sự vật của đời sống, cho dù đó là hai cặp phạm trù không đồng nhất, không thể suy cái này ra cái kia một cách tịnh tiến. Khi nội dung và hình thức phù hợp với nhau thì sự vật tồn tại và phát triển; khi nội dung và hình thức không phù hợp với nhau thì sự phát triển bị kim hãm, thậm chí sự tồn tại của hình thức. Sự vật luôn cần sự thống nhất giữa hình thức và nội dung, cũng như con người luôn cần có sự hài hòa của thể xác và linh hồn.

### **13. Các tình tiết chính của đoạn trích “Hồn Trương Ba, da hàng thịt”?**

- Hồn Trương Ba cảm thấy không thể sống mãi trong xác hàng thịt, muốn thoát khỏi cái thân xác kèn càng, thô lỗ, không phải là mình.
- Cuộc đối thoại giữa hồn Trương Ba và xác hàng thịt với sự giễu cợt, tự đắc của xác khiến hồn càng đau khổ, cảm thấy bế tắc.
- Thái độ của những người thân trong gia đình khiến hồn Trương Ba càng đau khổ tuyệt vọng, cháy bỏng niềm khao khát được giải thoát.
- Cuộc gặp gỡ, đối thoại cuối cùng giữa hồn Trương Ba với tiên Đế Thích và quyết định từ chối cơ hội bất tử của Trương Ba.

### **14. Lí do khiến hồn Trương Ba khước từ việc tiếp tục sống trong xác anh hàng thịt và trong xác cu Tị?**

- Hồn Trương Ba khước từ việc tiếp tục sống trong xác anh hàng thịt, vì: đó là tình trạng sống ép, sống nhờ, đang tha hóa, tự đánh mất mình. Vì đó còn là cuộc sống không phải là mình, không thuộc về mình; cuộc sống tầm thường, quái gở; cuộc sống chiếm dụng thân xác kẻ khác, phụ lòng người thân. Vì sự hòa hợp hồn – xác; sự quý trọng chính mình.
- Hồn Trương Ba khước từ việc tiếp tục sống trong xác cu Tị, vì: sợ lại lâm vào một tình trạng sống ép khác với “bao nhiêu sự rắc rối”, bao nhiêu nghịch cảnh trở trêu, không ổn. Còn vì lòng thương, sự quý trọng người khác.

### **15. Điểm giống và khác nhau trong hai lần khước từ sự bất tử của hồn Trương Ba?**

- Giống nhau: Đều là sống ép, sống nhờ, dựa dẫm, chấp vạ, phá vỡ sự hài hòa. Cả hai lần khước từ đều có sự tham gia của lí trí và tình thương.

(Đều mang lại đau khổ thiệt thòi cho nhiều người. Đều là tranh đoạt cơ hội được sống lại của người khác.)

- Khác nhau: Một bên chủ yếu xuất phát từ danh dự, đòi hỏi được sống “toàn vẹn” là mình, một bên xuất phát từ lòng thương. (Một bên chỉ đòi hỏi sự hòa hợp hồn – xác, một bên đòi hỏi sự hài hòa trong nhiều mối quan hệ nhân sinh. Một bên xuất phát từ sự quý trọng chính mình, một bên từ sự quý trọng người khác.)

Qua quyết định này, ta càng thấy Trương Ba là con người nhân hậu, sáng suốt, giàu lòng tự trọng. Đặc biệt, đó là con người ý thức được ý nghĩa của cuộc sống.

### **16. Những biểu hiện nào cho thấy hồn Trương Ba càng ngày càng tha hóa, đáng sợ, xa lạ với người thân?**

- Không còn là người làm vườn chăm chỉ, hết lòng thương yêu vợ con, quan tâm đến mọi chuyện buồn vui của bà con hàng xóm như trước.
- Không còn đủ khéo léo, nhẹ nhàng, triu mến mỗi khi chăm sóc cây cối, chữa điều cho cháu như trước mà trở nên vụng về, thô lỗ, phũ phàng.
- Bị sai khiến bởi tiếng nói của xác thịt, bản năng: thèm ăn ngon, thèm rượu thịt; suýt nữa thì ngã vào tay vợ anh hàng thịt.

### **17. Bi kịch của hồn Trương Ba là gì?**

- Một linh hồn lâm vào tình trạng bị sống ép.
- Một linh hồn không bất tử, một lương tri chiến bại.
- Một sự kết hợp quái gở: hồn Trương Ba, da hàng thịt.

### **18. Hai lần khước từ cơ hội tiếp tục sống của hồn Trương Ba?**

- Cơ hội thứ nhất, do phép thuật và sự “sửa sai” sốt sắng, vụng về của Đế Thích (lỗi ở các ông Nam Tào, Bắc Đẩu), hồn Trương Ba đã được trú ngụ trong xác anh hàng thịt. Và ông đã phải trả một cái giá quá đắt.
- Cơ hội thứ hai mới mở ra như một khả năng, một hứa hẹn, nhưng hồn Trương Ba đã có đủ tỉnh táo, kinh nghiệm để nhận ra những hệ lụy rắc rối buồn đau có thể nảy sinh từ đó.

Cả hai lần khước từ đều có sự tham gia của lí trí và tình thương. Hai cơ hội cùng lúc bị khước từ để đi đến một quyết định, một sự lựa chọn khẩn thiết và dứt khoát: “Tôi đã chết rồi, hãy để tôi chết hẳn!”

## **SỐ PHẬN CON NGƯỜI – SÔ-LÔ-KHÓP**

### **1. Tóm tắt tác phẩm**

Mùa xuân năm 1946, trên đường đi công tác, tác giả gặp anh lái xe An-đây Xô-cô-lốp 46 tuổi và bé Va-ni-a chừng 5 – 6 tuổi trên bến đò. Xô-cô-lốp đã kể cho tác giả nghe về cuộc đời đau khổ của mình. Khi chiến tranh bùng nổ, anh ra trận, bị thương hai lần, sau đó bị đọa đày trong các trại tập trung của phát xít. Tìm cách trốn được về với quân ta, Xô-cô-lốp mới hay tin vợ và con gái anh đã bị bom phát xít giết hại.



Niềm hi vọng cuối cùng của anh là con trai A-na-tô-li, nhưng đúng ngày 9/5/1945, ngày chiến thắng, một tên thiện xạ Đức đã bắn chết người đại úy pháo binh ấy.

**Phân tích trong SGK:**

Xô-cô-lốp đã chôn trên đất người Đức niềm sung sướng và niềm hi vọng cuối cùng. Sau đó anh giải ngũ, về chỗ vợ chồng một người bạn ở U-ri-u-pin-xơ, xin vào làm việc trong đội xe vận tải. Tại đây anh đã gặp bé Va-ni-a cô út và quyết định nhận nó làm con. Tình yêu thương với Va-ni-a đã làm trái tim anh ấm lại. Nhưng nhiều đêm anh vẫn mơ thấy vợ con, tình dậy gối đầm nước mắt. Một sự việc không may xảy ra, Xô-cô-lốp bị thu bằng lái xe. Hai cha con anh đã quyết định cuộc bộ đến một địa phương khác (Ka-sa-rư) nơi người đồng đội cũ của Xô-cô-lốp đang làm việc.

Hai con người cô út, hai hạt cát bị sức mạnh của bão tố chiến tranh thổi bạt đến những miền xa lạ. Cái gì đang chờ đợi họ ở phía trước? Thiết nghĩ con người Nga có ý chí kiên cường đó sẽ đứng vững được, và cả chú bé kia một khi lớn lên cũng có thể đương đầu với mọi thử thách, sẽ vượt qua mọi chướng ngại trên đường nếu như Tổ quốc kêu gọi.

**2. Nguyên nhân nào khiến Xô-cô-lốp bị tước bằng lái xe và phải cùng con đi nơi khác?**

- Xô-cô-lốp lái xe đường lầy, xe bị trượt, con bò chỉ bị chạm khế ở chân. Nhưng do tính ăn vạ của mấy người đàn bà và sự cứng nhắc của anh kiểm soát xe hơi mà Xô-cô-lốp mất bằng, mất việc, phải rời nhà bạn ra đi tìm việc nhờ một người bạn khác.

- Nhưng anh ra đi không chỉ vì như vậy mà còn vì lí do sâu xa hơn: phiêu bạt vốn là số kiếp của anh. Sự xê dịch tìm những cảnh, những người khác lạ có lẽ sẽ là phương thuốc giải buồn và cô đơn cho con người khốn khổ như anh.

- Anh có những người bạn đồng đội chí tình. Họ vô tư và tự nguyện giúp đỡ anh cụ thể, thiết thực, đúng lúc. Tình đồng chí, đồng đội cao quý đã sưởi ấm tâm hồn anh.

**3. Những vấn đề mà truyện “Số phận con người” đặt ra?**

Chiến tranh và trẻ thơ; Vấn đề con người thời hậu chiến; Trẻ em hôm nay- thế giới ngày mai; Niềm tin vào lòng nhân ái; Vấn đề chăm lo vun đắp cho thế hệ tương lai ...

**4. Giá trị nội dung của đoạn trích “Số phận con người” - Sô-lô-khốp?**

- Giá trị hiện thực:

+Tổ cáo chiến tranh;

+ Phản ánh số phận, tính cách kiên cường và trung hậu của con người Nga trong và sau chiến tranh.

- Giá trị nhân đạo:

+ Quan tâm số phận nghiệt ngã của con người; niềm cảm thương, trân trọng ý chí con người.

+ Niềm cảm phục của tác giả về sự hy sinh của thế hệ đi trước để tạo niềm tin cuộc sống cho thế hệ kế tiếp.

*Ý nghĩa tư tưởng:*

Khám phá và ca ngợi tính cách Nga, đó là sự cứng rắn ý chí kiên cường có niềm tin mãnh liệt vào cuộc sống và tâm hồn nhân hậu sâu sắc.

Số phận con người của Sô-lô-khốp đã khiến ta suy nghĩ nhiều hơn đến số phận của từng con người cụ thể sau chiến tranh. Tác phẩm đã khẳng định một cách viết mới về chiến tranh: không né tránh mất mát, không say với chiến thắng mà biết cảm nhận chia sẻ những đau khổ tột cùng của con người sau chiến tranh. Từ đó mà tin yêu hơn đối với con người. Số phận con người khẳng định sức mạnh của lòng nhân ái, tinh thần trách nhiệm, nghị lực con người. Tất cả những điều đó sẽ nâng đỡ con người vượt lên số phận.

**5. Khi Xô-cô-lốp đưa đứa con trai mới nhận về nhà, “bà chủ múc xúp báp cải vào đĩa cho nó, rồi đứng nhìn nó ăn ngấu nghiến mà nước mắt rùng rùng ... càng đầm đĩa nước mắt, càng khóc sướt mướt”.**

**Hãy cho biết ý nghĩa của tiếng khóc ấy?**

Hành động của bà chủ nhà thật đáng quý. Tiếng khóc lặng lẽ nhưng thể hiện nhiều ý nghĩa:

Đó là tiếng khóc thương cho hoàn cảnh tội nghiệp của bé Va-ni-a.

Là tiếng khóc thương cho cả Xô- cô-lốp.

Đó là tiếng khóc cảm phục trước lòng tốt của Xô-cô-lốp – một người lính đã mất đi tất cả sau khi bước ra khỏi cuộc chiến tranh.

Đó cũng là tiếng khóc tự thương cho hoàn cảnh của mình (bà cũng không có con).

#### **6. Chi tiết chiếc áo bành tô mà Va-ni-a chột nhớ và hỏi bố nói lên điều gì?**

Chi tiết cái áo bành tô bằng da do Va-ni-a chột nhớ và hỏi Xô-cô-lốp khiến anh phải trả lời bằng cách đánh trống lảng ... Anh chưa thể cho chú bé biết rõ sự thật đau lòng, rằng anh chỉ là cha nuôi của chú, rằng cha đẻ của chú đã vĩnh viễn không còn nữa ...

Chi tiết này tự nó nói lên nhiều điều. Một mặt, lại thêm sự cố gắng và nghị lực của người cha phải nén nỗi đau riêng để đem lại niềm vui cho con trẻ, chịu đựng gánh nặng đè tâm hồn Va-ni-a thanh thản mà lớn lên. Mặt khác, dù có chăm sóc tốt đến đâu, Xô-cô-lốp cũng không thể hoàn toàn thay thế cho hình ảnh người cha đẻ mặc áo bành tô da của nó. Nỗi đau mất mát cha mẹ, không ai, không gì có thể bù đắp nổi.

Tác giả đặt ra một vấn đề quan trọng khác thời hậu chiến: chăm sóc, giáo dục những trẻ em bất hạnh, mồ côi, nạn nhân sau chiến tranh như thế nào?

#### **7. Vì sao Xô-cô-lốp quyết định rất nhanh chóng nhận bé Va-ni-a làm con nuôi?**

- Anh nhìn thấy trong chú bé hình ảnh của mình cũng cô đơn, đơn độc giữa cuộc đời.

- Anh lo âu cho số phận đứa bé bơ vơ, muốn đem đến cho nó một nơi nương tựa và tìm cho mình một điểm tựa tinh thần.

- Anh nhìn thấy trong chú bé hình ảnh những đứa con yêu dấu của mình.

#### **8. Cội nguồn sức mạnh giúp Xô-cô-lốp vượt qua được thử thách khó khăn, chiến thắng được “số phận” đau thương của mình?**

Sự từng trải đau thương; bản lĩnh anh hùng; tấm lòng nhân hậu.

## **THUỐC – LỖ TẤN**

### **1. Tóm tắt tác phẩm**

Một đêm thu gần về sáng, theo lời bác Cả Khang, lão Hoa trở dậy đi đến pháp trường để mua “thuốc” chữa bệnh cho thằng Thuyên – con trai lão, đang mắc bệnh lao. Bị chém hôm đó ở pháp trường là Hạ Du, một người làm cách mạng, do cụ Ba tố giác cháu với chính quyền để kiếm hai mươi lạng bạc mà bị bắt và hành hình. Nghe mọi người kể lại trong quán trà của gia đình lão Hoa, vào trong ngục, Hạ Du vẫn không sợ chết, còn dám cả gan rủ cả lão Nghĩa mất cá chép “làm giặc”. Mặc dù được chữa bằng bánh bao tẩm máu người, ai cũng cam đoan là chắc chắn sẽ khỏi, nhưng cuối cùng thằng Thuyên vẫn không thoát khỏi cái chết.

Một buổi sớm mùa xuân, trong tiết thanh minh, tại nghĩa trang, mẹ của thằng Thuyên và mẹ của Hạ Du đều đến thăm mộ con. Hai người rất ngạc nhiên, băn khoăn tự hỏi “Thế này là thế nào?” khi nhìn thấy một vòng hoa đặt trên mộ người cách mạng. Bà mẹ của Thuyên đã bước qua con đường mòn cỏ hữu ngăn cách giữa nghĩa địa của người chết nghèo và nghĩa địa của người chết chém hoặc chết tù để sang an ủi mẹ Hạ Du.

### **2. Ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh con đường mòn nơi nghĩa địa trong truyện ngắn Thuốc của Lỗ Tấn?**

- Con đường mòn chính là “ranh giới tự nhiên giữa nghĩa địa những người chết chém hoặc chết tù, ở về phía tay trái và nghĩa địa những người nghèo, ở về phía tay phải. Cả hai nơi, mộ dày khít, lớp này, lớp khác như bánh bao nhà giàu ngày mừng thọ”.

- Hình ảnh này mang nhiều ý nghĩa:

+ Không hề có sự phân biệt giữa những người làm cách mạng hi sinh vì đất nước với những kẻ trộm cắp, giết người. Vô hình trung, những chiến sĩ cách mạng cũng bị xem là “giặc”.

+ Số người bị chết chém hoặc chết tù cũng nhiều như số người bị chết vì nghèo đói. Một con số gọi lên thực trạng xã hội vừa đen tối lại vừa tàn bạo của đất nước Trung Hoa cũ.

+ Con đường mòn không chỉ là ranh giới tự nhiên mà còn là ranh giới vô hình của lòng người, của những định kiến xã hội. Đó là sự ngăn cách giữa quần chúng và những người làm cách mạng.

### **3. Chủ trương viết văn của nhà văn Lỗ Tấn? Truyện ngắn “Thuốc” của nhà văn nêu lên thực trạng gì?**

- Chủ trương viết văn của nhà văn Lỗ Tấn: Phan phui các căn bệnh về “tinh thần” của người dân Trung Quốc và lưu ý những phương thuốc chữa trị.

- Truyện ngắn Thuốc nêu lên thực trạng: người dân Trung Quốc chìm đắm trong mê muội, lạc hậu và người cách mạng xa rời quần chúng nhân dân.

### **4. Lỗ Tấn miêu tả những nắm mồ của người nghèo và người chết chém hoặc chết tù trong truyện “Thuốc” như thế nào? Sự miêu tả đó có ý nghĩa gì?**

- Miêu tả những nắm mồ của người nghèo và người chết chém hoặc chết tù trong truyện “Thuốc”: cả hai nơi, mộ dày khít, lớp này lớp khác, như bánh bao nhà giàu ngày mừng thọ.

- Ý nghĩa: Tác giả dùng phép so sánh dựa trên kiểu liên tưởng kết hợp giữa tương đồng (hình dáng nắm mồ giống bánh bao) với tương phản (giữa thua thiệt, chết chóc và “lộc”, “thọ”). Sự sâu sắc, bất ngờ nhất của hình ảnh so sánh ấy là ở chỗ: người nghèo, người cách mạng thì chết nhiều, còn người giàu thì hưởng cuộc sống sung túc và trường thọ. Quần chúng không hiểu sự hi sinh của nhà cách mạng dẫn đến nhiều cái chết trong u mê, nghèo hèn mãi.

**5. Hình tượng người cách mạng Hạ Du hiện lên như thế nào? Qua cuộc bàn luận trong quán trà về Hạ Du, Lỗ Tấn muốn nói lên điều gì?**

Hạ Du có lí tưởng cách mạng: lật đổ ngai vàng, đánh đuổi giặc ngoại xâm, giành lại độc lập dân tộc. Anh dũng cảm, hiên ngang, xả thân vì nghĩa lớn (dám tuyên truyền lí tưởng cách mạng cả với người cai ngục trong những ngày chờ lên đoạn đầu đài), nhưng lại rất cô đơn (buồn thay, ý chí, mục đích và hành động của anh lại được nhận thức một cách đầy sai lạc trong con mắt của quần chúng nhân dân), không ai hiểu việc anh làm, đến nỗi mẹ anh cũng gào khóc kêu anh chết oan! Thật xót xa và đau đớn cho hình ảnh người cách mạng vốn đã không hòa hợp được với quần chúng lại bị nhìn bằng con mắt miệt thị, méo mó, u mê.

Qua cuộc bàn luận trong quán trà về Hạ Du (họ gọi anh là “thằng quỷ sứ”, “thằng nhãi con”, “thằng khốn nạn”; họ coi việc anh làm là “không muốn sống nữa”, “chẳng ra cái thá gì hết”, “làm giặc”; họ cho rằng anh điên, “điên thật rồi”) (“điên” vì anh là người cách mạng giác ngộ lí tưởng sớm; dũng cảm “đi trước buổi bình minh” của dân tộc; vì những hành động “lạc loài”, “dại dột” và vì anh thức tỉnh khi mọi người còn u mê), Lỗ Tấn muốn nói: khi quần chúng chưa giác ngộ thì máu của người cách mạng đổ ra thật vô nghĩa, không được ai chú ý.

**6. Vì sao bà mẹ Hoa và bà mẹ Hạ trong nghĩa địa lại an ủi nhau? Hai bà đã bước qua con đường mòn cổ hũu ngăn chia khu người chết bệnh với khu người chết chém gọi ta liên tưởng đến điều gì?**

- Họ không biết nhau nhưng cùng có chung một nỗi đau cô quạnh của người già đi viếng người chết trẻ.

- Bắt đầu có sự đồng cảm giữa con người với con người.

**7. Thái độ của những người tham gia bàn luận chứng tỏ họ là người như thế nào?**

- Một số người hưởng lợi từ cái chết của Hạ du:

+ Ông Cả Khang bán bánh bao tẩm máu

+ Lão Nghĩa mắt cá chép tước được cái áo của tử tù

+ Cụ Ba, người trong họ với Hạ Du, tố giác anh để nhận thưởng hai mươi lạng bạc

+ Nhà ông Hoa mua được “thuốc” chữa bệnh lao.

- Một số người phỉ báng nhà cách mạng:

+ Cả Khang bảo: “Cái thằng nhãi ranh ấy không muốn sống nữa ...”

+ Cậu Năm Gù phụ hoạ: “Cái thằng khốn nạn!”, “Điên thật rồi!”.

Qua đó, có thể thấy trạng thái tinh thần của họ:

+ Họ hoàn toàn không hiểu gì tư tưởng và sự nghiệp của nhà cách mạng Hạ Du.

+ Họ vô cảm, tìm cách hưởng lợi từ cái chết của Hạ Du.

+ Thậm chí họ còn khinh bỉ, phỉ báng người bị chém.

Có thể nói, họ là đám đông vô cảm.

## ÔNG GIÀ VÀ BIỂN CẢ - HÊ-MINH-UÊ

**1. Anh/chị hiểu thế nào về nguyên lí “tảng băng trôi” trong sáng tác của Hê-minh-uê? Thông qua hình ảnh ông già quật cường, bằng kĩ thuật điều luyện đã chiến thắng con cá to lớn trong văn bản “Ông già và biển cả”, Hê-minh-uê muốn gửi đến người đọc điều gì?**

- Tác phẩm nghệ thuật như “tảng băng trôi”: phần nổi ngôn từ ít, song phần chìm rất lớn. Hình tượng ngôn ngữ có nhiều sức gợi, người đọc tùy theo trải nghiệm rút ra hàm nghĩa và triết lí sâu xa, thú vị.

- Nhà văn muốn gửi đến người đọc:

+ Sự khẳng định và ca ngợi vẻ đẹp và sức mạnh của con người; tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng của con người trên hành trình chinh phục các thử thách.

+ Phải có trí tuệ và hiểu biết, tinh táo và nhẫn nại, có niềm tin, ý chí và nghị lực vượt qua thử thách.

## **2. Những nét chính về cuộc đời và sự nghiệp của nhà văn Hê-minh-uê?**

- Hê-minh-uê (1899-1961) là nhà văn Mỹ đã để lại một dấu ấn sâu sắc trong văn xuôi hiện đại phương Tây và góp phần đổi mới lối viết truyện, tiểu thuyết.

- Dù viết về bất kì đề tài nào, ông cũng kiên trì quan niệm nghệ thuật *viết một áng văn xuôi đơn giản và trung thực về con người*.

- Là người đề ra nguyên lí sáng tác: tác phẩm nghệ thuật như một *tảng băng trôi*.

- Đạt Giải thưởng Nobel về văn học năm 1954.

## **3. Ý nghĩa biểu tượng trong đoạn trích “Ông già và biển cả”?**

Phân nổi của đoạn trích: miêu tả cuộc săn bắt cá có một không hai.

Phân chìm (biểu tượng, ẩn dụ):

“Ông lão” là hình ảnh người lao động có khát vọng đẹp.

“Biển cả” là khung cảnh kì vĩ tương ứng với môi trường hoạt động sáng tạo của con người.

“Con cá kiếm” không chỉ là con mồi mà còn là biểu tượng cho ước mơ, lí tưởng của con người.

“Cuộc đi săn” là hành trình đuổi theo một khát vọng to lớn vượt ra ngoài giới hạn của con người.

## **3. Ngoài ngôn ngữ của người kể chuyện, trong đoạn trích còn có những hình thức ngôn ngữ nào của nhân vật? Tác dụng của chúng?**

Bên cạnh lời dẫn truyện của tác giả, trong đoạn trích xuất hiện khá nhiều những đoạn độc thoại và độc thoại nội tâm của nhân vật. Đó là những khi “lão nói” và “lão nghĩ”. Với hai thủ pháp này, hình tượng ông lão đánh cá Xan-ti-a-gô cùng cuộc chiến không cân sức với con cá kiếm đã được dựng lên một cách rõ nét. Người đọc không chỉ biết được về tình trạng sức khỏe và tâm lí, tinh thần của ông lão trong từng thời điểm của trận chiến mà còn thấy được những suy nghĩ rất chân thành và phức tạp của ông lão đánh cá này

...

Tóm lại, thông qua những đoạn độc thoại này, nhân vật tự bộc lộ mình, còn người đọc thì từ đó mà đi vào khám phá thế giới nội tâm nhân vật, phát hiện những bí ẩn và những vẻ đẹp của con người trong cuộc sống.

## **5. Hình ảnh những vòng lượn của con cá kiếm được nhắc đi nhắc lại trong đoạn văn gợi lên những đặc điểm gì về cuộc đấu giữa ông lão và con cá kiếm?**

Sự lặp lại những vòng lượn của con cá kiếm gợi lên “hình ảnh một ngư phủ lành nghề kiên cường”: chỉ bằng con mắt từng trải và cảm giác đau đớn nơi bàn tay, ông đã ước lượng được khoảng cách ngày càng gần tới đích vẽ lên qua vòng lượn từ rộng tới hẹp, từ xa tới gần của con cá.

Những vòng lượn cũng vẽ lên “những cố gắng cuối cùng nhưng hết sức mãnh liệt của con cá”, cố gắng thoát khỏi sự níu kéo, bủa vây của người ngư phủ: nó cũng dũng cảm kiên cường không kém gì đối thủ của mình.

Những vòng lượn này là một phần biểu hiện sự cảm nhận của ông lão về con cá tập trung vào hai giác quan thị giác và xúc giác – song vẫn chỉ là gián tiếp: Xan-ti-a-gô chưa thể nhìn thấy con cá mà chỉ đoán biết nó qua vòng lượn.

## **6. Chỉ ra nghĩa hàm ẩn của ý nghĩ: “Hãy giữ đầu óc tỉnh táo và biết cách chịu đựng như một con người”?**

- Dùng đầu óc để suy xét, đưa ra giải pháp hành động và phải biết chịu đựng, nhẫn nại để giành chiến thắng.

- Ngợi ca con người, tin tưởng vào con người, khẳng định trí tuệ và khả năng chịu đựng là hai nhân tố khu biệt con người với bất kì sinh vật nào khác.

---

## GIỚI THIỆU MỘT SỐ ĐỀ LUYỆN TẬP THI TỐT NGHIỆP

1. Cảm nhận của anh (chị) về đoạn thơ sau, trích trong bài *Tây Tiến* của *Quang Dũng*:

*Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm  
Heo hút cồn mây súng ngửi trời  
Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống  
Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi  
Anh bạn dãi dầu không bước nữa  
Gục lên súng mũ bỏ quên đời!*

*(Mây đầu ô, NXB Tác phẩm mới, Hà Nội, 1986)*

- Đoạn thơ miêu tả cuộc hành quân hết sức gian khổ của đoàn quân Tây Tiến giữa khung cảnh thiên nhiên hoang sơ, hùng vĩ và khắc nghiệt của miền Tây.

- Hai câu đầu: phép **điệp**, những **từ láy**, các **thanh trắc** trong câu thơ đầu góp phần miêu tả cụ thể con đường hành quân qua những dốc núi quanh co, khúc khuỷu, xa thẳm. Câu hai tả được độ cao nơi đỉnh núi mà đoàn quân đã tới. Độ cao ấy còn được hình dung, cảm nhận qua cái tĩnh lặng đến “**heo hút**” của toàn bộ không gian nơi đây. “**Súng ngửi trời**”: còn thể hiện tính cách, khí phách của người lính.
- Câu thơ thứ ba: phép điệp, ngắt thành hai vế như vẽ ra con đường hành quân vượt núi cao, từ chân núi lên tới đỉnh núi rồi lại xuống núi ở phía dốc bên kia.
- Câu thơ thứ tư: toàn thanh bằng, mở ra một không gian xa, rộng mênh mang dưới tầm mắt của người lính đang ở trên cao nhìn xuống mặt đất phía dưới.
- Hai câu 5,6: khắc sâu về sự **gian khổ, khắc nghiệt, hi sinh** của người lính trong cuộc hành quân bằng những chi tiết, chữ nghĩa rất thực (“dãi dầu”, “gục”) **nhưng cũng không dẫn đến cảm xúc bi lụy** bởi người lính đã tiếp nhận nó với một sự bình thản, thậm chí nhẹ nhàng: “bỏ quên đời”.